

CON NGỰA
THÂN KỶ 1988

CON NGỰA
THÂN KỶ

CON NGỰA THẦN KỲ

(Dân gian các dân tộc Liên Xô)

HỒ QUỐC VỸ dịch

Bìa và minh họa của TRẦN GIA BÍCH

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

HÀ NỘI - 1988

CON NGỰA THẦN KỲ

(Truyện dân gian Nga)

Ngày xưa ngày xưa có một ông cụ sinh được ba con trai. Hai người con lớn khéo biết làm ăn, coi sóc việc nhà giỏi, lại biết ăn diện. Còn người con út — cụ thộn I-van thì không ra sao cả: hắn chỉ thích vào rừng hái nấm, còn ở nhà thường nằm lý trên lò sưởi.

Khi hấp hối, ông cụ cho gọi cả ba người con trai đến và dặn rằng:

— Khi cha chết, các con hãy tới mộ cha ba đêm liền và đem bánh đến cho cha.

Chôn cất ông cụ xong, đến đêm, đáng lẽ người con cả phải đem bánh đến mộ cha, nhưng phần vì sợ, phần thì lười nên hắn bảo em út:

— Này I-van, đêm nay hãy thay anh đi đến mộ cha, anh sẽ mua cho em một cái bánh ngọt.

I-van nhận lời, lấy một cái bánh và đi đến mộ cha. Hắn ngồi xuống và chờ đợi. Đến nửa đêm đất bỗng mở ra, người cha lên khỏi mộ và hỏi:

— Ai đấy? Có phải thằng cả của cha không? Con hãy nói xem việc gì đang xảy ra ở nước Nga: có phải chỗ sữa, sói hú vang hay con cái khóc tang cha đó?

I-van trả lời cha:

— Chính con là con trai của cha đây. Còn ở nước Nga mọi việc đều yên ổn cả.

Biên tập: Lê Thanh Nga

Trình bày: Phạm Quang Vinh

Sửa bài: Ngọc Loan

In 41000 cuốn, tại Nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội.

Khổ 13 × 19. Số XB: 45/KĐA. Số in 1109.

In xong và gửi lưu chiểu tháng 6 năm 1938

Người cha ăn bánh xong lại xuống mộ. Còn I-van trở về nhà vừa đi vừa hái nấm. Về đến nhà người anh cả hỏi:

- Em có thấy cha không?
- Em có thấy.
- Cha có ăn bánh không?
- Có, cha đã ăn no nê.

Đến đêm thứ hai. Đáng lẽ người con thứ hai phải đi tới mộ cha, nhưng phần thì sợ, phần thì lười, hẳn ta lại bảo em:

- Này I-van, hãy thay anh đi gặp cha. Anh sẽ bện cho em một đôi dép bằng vỏ cây thật đẹp.
- Được.

I-van cầm bánh và đi tới mộ cha, ngồi xuống chờ đợi. Đến nửa đêm đất bỗng mở ra, người cha dưới mộ bước lên và hỏi:

— Ai đấy? Có phải con thứ hai của cha không? Con hãy nói xem việc gì đang xảy ra ở nước Nga? Có phải chó sủa, sói hú vang hay con cái khóc tang cha đó?

— Chính con là con trai của cha đây. Còn ở nước Nga mọi việc đều yên ổn cả.

Người cha ăn no bánh xong lại nằm xuống mộ. Còn I-van trở về nhà, vừa đi vừa hái nấm. Về đến nhà, người anh thứ hai hỏi:

- Em có thấy cha chúng ta không?
- Em có thấy.
- Thế cha có ăn bánh không?
- Có, cha đã ăn no nê.

Đêm thứ ba, đến lượt I-van phải ra canh mộ cha. Hẳn bảo hai anh:

— Em đã đi ra mộ hai đêm rồi. Bây giờ đến lượt các anh. Còn em sẽ ở nhà nghỉ.

Hai người anh trả lời:

— Thôi, I-van, em đã quen đường quen chỗ, em nên đi thì hơn.

— Thế cũng được.

I-van lại cầm bánh đi ra mộ ngồi đợi. Đến nửa đêm đất mở ra, người cha bước lên khỏi mộ và hỏi:

— Ai đấy? Có phải con trai út của cha đây không? Hãy nói cha biết việc gì đang xảy ra ở nước Nga? Có phải chó sủa, sói hú vang hay con cái khóc tang cha đây?

I-van trả lời:

— Chính là I-van, con trai út của cha đây. Còn ở nước Nga mọi việc đều yên ổn cả.

Người cha ăn no bánh rồi bảo:

— Chỉ mình con đã làm theo đúng lời cha, cả ba đêm con đã không sợ hãi đều ra mộ với cha. Bây giờ con hãy ra giữa đồng và hô to: « Hồng hồng, xám xám! Hỡi ngựa thần kỳ, hãy cất vó phi, tới trước mặt ta đợi lệnh! » Nếu ngựa thần kỳ chạy tới, con hãy chui vào tai phải và chui ra tai trái ngựa. Con sẽ trở thành một tráng sĩ khôi ngô tuấn tú. Khi ấy con hãy cưỡi ngựa và phi lên đường.

I-van làm theo như lời cha, nhưng cuối cùng anh lại chui vào lỗ tai trái và chui ra lỗ tai phải của ngựa, biến thành anh thộn như xưa và cầm cương ngựa, cảm ơn cha, đi về nhà. Dọc đường I-van lại vừa đi vừa hái nấm.

Về đến nhà hai anh lại hỏi:

- Em có thấy cha chúng ta không?
- Có thấy.
- Cha có ăn bánh không?
- Cha đã ăn bánh no nê rồi. Cha dặn từ nay không phải đến nữa.

Hồi đó có chiếu vua truyền xuống: tất cả thanh niên trai tráng chưa vợ hãy đến hoàng cung. Con gái vua, công chúa Tuyết sắc đang kén chồng. Công chúa đã cho dựng một cung điện cao, có mười hai cột dọc, mười hai cột ngang. Nàng sẽ ngồi trên lẫm cao nhất trong cung điện, chờ kỵ sĩ nào cưỡi ngựa nhảy một bước tới chỗ nàng ngồi và hôn được vào môi nàng. Chàng kỵ sĩ ấy, bất kể người thế nào, sẽ được lấy con gái vua, công chúa Tuyết sắc, làm vợ và sẽ được thêm một nửa nước làm của hồi môn.

Nghe chiếu vua rao, hai người anh lớn của I-van bàn nhau.

— Ta hãy thử đi xem có gặp may không.

Họ cho ngựa ăn no, thắng yên cương vào, ăn mặc sạch sẽ chải chuốt, chuẩn bị lên đường. I-van lúc đó vẫn ngồi trên lò sưởi nói với các anh:

— Các anh ơi, cho em đi theo với, thử xem em có gặp may không.

— Thôi thằng thộn quen nằm lò, hãy vào rừng hái nấm còn hơn đi làm trò cười cho thiên hạ.

Hai người anh cưỡi lên tuần mã, mũ đội lệch, miệng huýt sáo và hò ngựa phi như bay, bụi tung mù mịt. Còn I-van cũng đứng dậy, lấy dây cương đi ra giữa đồng và hò to như lời cha dặn:

— Hồng hồng, xám xám, hỡi ngựa thần kỳ, hãy cất vó phi, tới trước mặt ta đợi lệnh.

Lập tức một con tuần mã không biết từ đâu phi tới, vó rung chuyển đất, lửa phụt ra đằng mũi, khói tuôn từ hai tai. Ngựa phi tới trước mặt I-van thì dừng lại và cất tiếng hỏi:

— Anh cần gì tới?

I-van vuốt ve ngựa thần, mặc dây cương rồi chui vào lỗ tai bên phải và chui ra lỗ tai bên trái. Bỗng chốc

anh trở thành một chàng trai tuần mã khôi ngô không bút nào tả xiết. Chàng trai cưỡi lên mình tuần mã và phi đến cung điện. Ngựa thần kỳ phi nước đại, vó rung chuyển đất, đuôi rải núi đồi, chân đạp băng băng qua gốc cây bụi cỏ.

I-van đến cung điện thì dân chúng đã tụ tập ở đó đông như kiến cỏ. Trên lẫm cao có mười hai cột ngang, mười hai cột dọc, công chúa Tuyết sắc đang ngồi trong cửa sổ tầng cao nhất. Nhà vua bước ra nói:

— Nếu trong các người, ai phi ngựa nhảy tới cửa sổ và hôn được vào môi công chúa, ta sẽ gả công chúa cho và sẽ ban thêm cho một nửa giang sơn nữa.

Các chàng trai bắt đầu lần lượt thúc ngựa phi lên. Nhưng ngựa họ làm sao tới nơi được. Cả hai người anh của I-van cũng thử, nhưng không nhảy nổi đến nửa chừng lẫm. Rồi đến lượt chàng I-van.

Chàng thúc ngựa, huýt sáo và quát to một tiếng, lấy đà nhảy lên, chỉ còn hai cột ngang nữa là tới. Chàng lại rún mình phi lên lần thứ hai, vẫn còn cách một cột ngang nữa mới tới nơi. Chàng liền quay ngựa lại, lượn một vòng, lấy đà và thúc tuần mã phi vút lên như một ngọn lửa, bay đến tận cửa sổ và hôn vào cặp môi thơm dịu của công chúa Tuyết sắc. Còn công chúa thì lấy chiếc nhẫn của mình in một cái dấu lên trán chàng.

Tất cả mọi người đều hoan hô vang dậy:

— Hãy giữ lấy chàng trai!

Nhưng chàng đã phi tuần mã phóng đi mất hút.

Chàng I-van phi ngựa đến giữa đồng bèn dừng lại, xuống ngựa rồi chui vào lỗ tai trái và chui ra lỗ tai phải của con ngựa. Lập tức chàng lại biến thành cu thộn I-van như xưa. I-van thả con tuần mã đi rồi trở



về nhà, dọc đường lại vừa đi vừa hái nấm. Về nhà, anh buộc một miếng giẻ che chỗ trán, treo lên lò sưởi và lại nằm dài ra.

Hai người anh về nhà kể chuyện họ đã đi đâu và thấy những gì.

— Có nhiều tráng sĩ tài giỏi, nhưng có một chàng đặc biệt giỏi, chỉ thúc ngựa nhảy lên một cái là đã hôn được vào môi công chúa rồi. Mọi người đều thấy chàng từ đầu tới, nhưng chàng phóng đi đâu mất thì chẳng ai hay.

I-van vẫn cứ ngồi bên ống khói thũng thẳng:

— Phải chăng đó là em?

Hai người anh phát câu:

— Thật là đồ ngu, mở miệng nói gì cũng ngu. Thôi mày hãy cứ ngồi trên lò sưởi ấm, miệng thì nhai nấm của mày có hơn không!

I-van chẳng nói chẳng rằng mở miếng giẻ mà công chúa đã in dấu nhấn của nàng lên, trong nhà bỗng bừng sáng lửa. Hai người anh hoảng sợ hét om lên:

— Đồ thộn này, mày làm cái gì đấy, định đốt nhà hay sao?

Ngày hôm sau nhà vua cho mời đủ mặt hoàng thân quốc thích lẫn thường dân, cả người giàu lẫn người nghèo, cả già lẫn trẻ vào cung dự tiệc.

Hai người anh của I-van chuẩn bị đi dự tiệc. I-van nói với hai anh:

— Cho em đi với nào!

— Đi đâu lãng nhãng làm chi, mua cười thiên hạ ích gì em ơi. Thôi em hãy cứ nằm trên lò sưởi ấm và nhai nấm của em cho được việc.

Hai người anh lên ngựa ra đi, còn I-van thì đi bộ theo. Anh đi đến chỗ nhà vua mở tiệc và ngồi vào một xó. Công chúa Tuyết sắc đi lướt qua khắp hàng khách

khíra. Nàng bưng một chén mật đi mời và tìm xem người nào có dấu nh ấn ở trán. Nàng đi qua tất cả khách khíra, và khi đến gần I-van thì không hiểu sao trái tim nàng bỗng đập rộn ràng. Nàng nhìn I-van: người anh dính đầy mồ hóng nhỏ nhem khắp chỗ, tóc tai thì lởm chởm bù xù. Công chúa Tuyết sắc bèn hỏi chàng:

— Chàng là con nhà ai? Từ đâu đến? Tại sao trán chàng lại buộc giẻ như thế?

— Tôi bị vấp ngã, — I-van đáp.

Nhưng khi công chúa cúi miêng giẻ ra thì bỗng cả cung điện sáng lòa. Nàng reo lên:

— Đây chính là dấu nh ấn của tôi. Chính chàng là người mà duyên trời đã định cho tôi.

Nhà vua lại gần và nhìn mặt:

— Duyên với phận cái gì: Khắp người mồ hóng nhỏ nhem, thật là thảng thộn chứ duyên nợ gì.

Chàng I-van bèn tâu vua:

— Xin bệ hạ cho tôi được đi tắm rửa.

Nhà vua cho phép. I-van đi ra sân rộng và hô lên như lời cha dặn:

— Hồng hồng, xám xám, hỡi ngựa thần kỳ, hãy cất vó phi, tới trước mặt ta đợi lệnh!

Một con tuần mã không biết từ đâu phi tới, vó rung chuyển đất, lửa phụt ra đằng mũi, khói tuôn từ hai tai. I-van vội chui vào lỗ tai bên phải và chui ra lỗ tai bên trái của ngựa thần. Chàng bỗng trở thành một chàng trai tuần tú khôi ngô không bút nào tả xiết. Tất cả dân chúng đều ngạc nhiên vui sướng.

Chẳng cần phải bàn luận nhiều cũng biết là bữa tiệc đó vô cùng vui vẻ và sau đó lễ cưới công chúa Tuyết sắc lấy chàng I-van được cử hành linh đình chưa từng thấy.

CHÀNG ĐẬU LÀN

(Truyện dân gian U-crai-na)

Ngày xưa ngày xưa có một người cha sinh được sáu con trai và một con gái. Những người anh trai ra đồng cày và bảo em gái mang đồ ăn ra đồng cho họ.

Người em gái hỏi:

— Nhưng các anh sẽ cày ruộng ở đâu? Em không biết đường.

Những người anh trả lời:

— Các anh sẽ vạch một đường cày từ nhà ta đến đám ruộng các anh cày. Em cứ việc theo đường cày ấy mà đi.

Nói xong sáu người anh ra đi.

Nhưng cách vạch ruộng những người anh làm không xa có thần Rắn. Nó xóa mất đường cày cũ và vạch một đường cày khác đến tận cung điện của mình. Người em gái mang thức ăn ra đồng cho các anh, đi theo đường cày ấy và lạc đến tận cung điện của thần Rắn. Thần Rắn liền bắt giữ cô em lại.

Chiều tối những người anh về nhà phàn nàn với mẹ:

— Chúng con đã cày suốt ngày, thế mà mẹ chẳng sai em mang đồ ăn ra cho chúng con.

— Không sai mang đồ ăn ra à? Mẹ đã bảo em A-li-ôn-ca mang ra cho các con rồi kia mà? Mẹ tưởng em nó sẽ về cùng với các con. Có lẽ nó đã bị lạc đường rồi chăng?

Những người anh đều nói:

— Thế thì phải đi tìm em mới được.

Sáu anh em trai đều lần theo đường cày ấy và tới cung điện của thần Rắn, nơi cô em đang ở. Đi tới nơi, họ đã thấy ngay em gái.

— Các anh yêu quý của em ơi, em biết giấu các anh vào đâu bây giờ. Khi thần Rắn bay về, hắn sẽ ăn thịt các anh mất.

Vừa nói xong đã thấy thần Rắn bay về. Hắn rít lên:

— Phi, phi! Mùi thịt người thơm sức! Nay các chàng trai, các người muốn gì? Muốn xử hòa hay ra đấu sức?

Sáu người anh đều thét lên:

— Chúng tao muốn ra đấu sức.

— Được, nếu vậy chúng ta sẽ ra sân sắt độ sức với nhau.

Thế là họ đi ra cái sân lát bằng sắt và đánh nhau. Nhưng các chàng trai không chống cự được lâu. Thần Rắn chỉ quất một cái đã làm họ lún xuống sân sắt. Hắn nhặt sáu người anh gần chết ném vào ngục tối.

Ở nhà cha mẹ họ đợi mãi không thấy các con trở về.

Một ngày kia bà mẹ ra sông giặt quần áo, bà nhìn thấy một hạt đậu đang lăn trên đường. Bà nhặt lên và nuốt vào bụng.

Sau đó bà có mang và sinh được một con trai, đặt tên là Đậu Lăn. Cậu bé hay ăn chóng lớn, lớn nhanh như thổi. Tuy còn ít tuổi, vóc người cậu đã rất cao lớn.

Một hôm, hai cha con đào giếng, bỗng vấp phải một tảng đá to. Người cha chạy đi tìm người giúp sức để bẩy tảng đá lên. Ông vừa đi khỏi thì Đậu Lăn đã một mình nhấc bổng hòn đá vút đi. Khi mọi người đến giúp, nhìn thấy thế đều hết sức kinh ngạc và sợ hãi. Có người thấy cậu bé có sức mạnh ghê gớm như vậy đâm sợ, tính chuyện giết chết cậu đi cho khỏi sinh hậu họa. Nhưng thấy cậu ta tung tảng đá lên trên không và bắt lấy dễ như bỡn thì đều bỏ chạy.

Hai cha con Đậu Lăn lại đi hục đào xuống sâu hơn và lại cuốc phải một cục sắt lớn. Đậu Lăn moi cục sắt lên và giấu đi.

Một hôm Đậu Lăn hỏi cha mẹ:

— Cha mẹ ơi, hình như con còn có các anh chị nữa phải không?

—Ừ, từ phải đấy con ạ. Con có một chị gái và sáu anh, nhưng... như thế... như thế đấy.

Nghe cha mẹ kể hết đầu đuôi câu chuyện, cậu bé nói:

— Được rồi, con quyết đi tìm được các anh chị.

Cha mẹ cậu vội can ngăn:

— Thôi đừng đi con ạ, sáu anh con đã đi mà không thấy trở về. Nay con đi có một mình chắc sẽ chết mất thôi.

— Con sẽ đi! Anh em máu chảy ruột mềm, chẳng lẽ con lại không cứu các anh và chị con hay sao?

Cậu bé đem cục sắt đào được trước đó đến nhà người thợ rèn:

— Bác rèn cho cháu một thanh gươm thật lớn vào bác nhé.

Bác thợ rèn đã rèn xong cho cậu một thanh gươm lớn đến nỗi khó nhọc lắm bác mới lôi nổi ra khỏi lò rèn. Đậu Lăn cầm thanh gươm về nhà vung tay ném vút lên không trung và nói với cha:

— Con đi ngủ đây. Mười hai ngày nữa khi thanh gươm rơi xuống, cha hãy đánh thức con dậy nhé!

Thế là cậu ta đi nằm ngủ. Đến ngày thứ mười ba, nghe có tiếng thanh gươm bay vù vù, người cha bèn đánh thức con trai dậy. Đậu Lăn chồm dậy vừa giờ nằm tay lên trời thì thanh gươm chạm phải nằm tay cậu bị gãy làm hai mảnh. Đậu Lăn nói:

— Không được rồi, không thể dùng thanh gươm như thế này mà đi tìm các anh chị được. Phải rèn một thanh gươm khác mới xong.

Cậu lại mang hai mảnh gươm đến nhà bác thợ rèn:

— Bác làm ơn rèn lại cho cháu một thanh gươm khác vừa tay hơn nhé.

Bác thợ rèn liền rèn một thanh gươm tốt hơn, lớn hơn nữa. Đậu Lăn cũng tung thanh gươm này lên không trung và lại nằm ngủ mười hai ngày nữa. Đến ngày thứ mười ba, thanh gươm bay trở về kêu ù ù, tưởng như trời rung đất chuyển. Người cha đánh thức Đậu Lăn dậy. Cậu vùng dậy giơ nắm tay lên trời. Khi thanh gươm chạm phải nắm tay cậu, nó chỉ hơi cong một chút.

Đậu Lăn nói:

— Được rồi, với thanh gươm này ta có thể đi tìm các anh chị ta được đấy. Mẹ ơi, mẹ nướng bánh và làm lương khô cho con, con sắp sửa đi đây.

Khi đã xếp bánh và lương khô vào bị, Đậu Lăn cầm gươm từ giã cha mẹ ra đi.

Cậu đi theo vết đường cây ngày xưa, nay chỉ còn vết mờ mờ dẫn vào trong rừng. Cậu đi trong rừng, đi mãi và đến một cửa điện lớn. Cậu đi đến sân rồi bước vào trong cung điện. Thần Rắn không có đấy, chỉ có một mình A-li-ôn-ca ở nhà.

Đậu Lăn lên tiếng:

— Xin chào cô gái xinh đẹp.

— Xin chào anh thanh niên dũng cảm. Anh lần đến đây làm gì? Thần Rắn bay về sẽ lại ăn thịt anh mất.

— Có lẽ hắn sẽ chẳng nuốt nổi được tôi đâu. Còn cô là ai?

— Tôi là con gái của mẹ của cha. Thần Rắn bắt giữ tôi ở đây. Cả sáu anh tôi đến cứu cũng đều không thoát được cả.

— Thế bây giờ các anh ấy ở đâu?

— Các anh ấy bị thần Rắn vứt vào ngục tối chẳng biết sống hay chết, còn hay mất nữa.

— Có lẽ tôi có thể cứu chị khỏi nơi này.

— Anh cứu sao được! Cả sáu người còn không cứu nổi thì một mình anh ăn thua gì?

— Xin chị đừng lo! — Đậu Lăn trả lời. Rồi cậu ngồi xuống gần cửa sổ chờ đợi.

Lát sau thần Rắn bay về. Hắn vừa bay vào nhà đã vênh mũi lên đánh hơi:

— Hừm! Hừm! Có mùi thịt người thơm sức.

Đậu Lăn đáp ngay:

— Làm gì mà không thơm sức, vì ta ngồi ngay đây mà.

— Ài chà chú bé con! Chú muốn gì? Muốn xử hòa hay ra đấu sức?

— Xử hòa thế nào được, ta đang muốn đấu sức đây! — Đậu Lăn nói.

— Được, chúng ta hãy ra sân sắt kia đấu sức.

— Nào cùng đi!

Khi cả hai đã cùng ra đến sân, thần Rắn nói:

— Mi đánh trước đi!

— Không, ta cho nhà ngươi đánh trước.

Thần Rắn bèn quật mạnh làm cho Đậu Lăn bị lún xuống sân sắt đến mất cả chân. Đậu Lăn rút chân ra, vung gươm lên chém thần Rắn một nhát làm nó lún xuống sân sắt đến tận đầu gối. Thần Rắn vùng ra được, quật Đậu Lăn một nhát làm cậu ta bị lún sâu xuống tận đầu gối. Đậu Lăn lại đánh lần nữa. Lần này thần Rắn bị lún xuống sân sắt đến tận thắt lưng. Cậu lại đánh lần thứ ba, lần này giết chết được thần Rắn. Sau đó, cậu bèn đi vào trong nhà ngục vừa tối vừa sâu, mở cửa cho các anh mình chỉ còn thoi thóp thở. Rồi Đậu Lăn dẫn các anh và chị A-li-ôn-ca đi thu thập tất cả vàng bạc châu báu của thần Rắn và cùng nhau ra về.

Họ cùng đi. Nhưng Đậu Lăn vẫn chưa nói cho các anh và chị biết mình là em của họ. Họ đi hồi lâu đã mệt liền dừng lại dưới một gốc cây sồi to để nghỉ chân. Sau trận ác chiến mệt mỏi, Đậu Lăn ngủ thiếp đi. Còn sáu người anh thì bàn nhau :

— Thiên hạ biết chuyện sẽ chê cười chúng ta mất thôi. Chúng ta sáu người mà không hạ nổi thần Rắn, thế nhưng một mình hấn lại giết được. Hấn lại còn định một mình vơ vét hết của cải của thần Rắn nữa chứ.

Bàn đi tính lại, họ quyết định: bây giờ hấn đang ngủ say chẳng biết gì hết, chỉ bằng đem trói hấn thật chặt vào gốc sồi, khiến hấn không thể tự gỡ ra được, thú dữ sẽ đến xé xác hấn. Nói là làm: họ bèn trói chặt Đậu Lăn lại và bỏ đi.

Còn Đậu Lăn ngủ say chẳng biết gì. Cậu ngủ suốt một ngày một đêm, đến khi tỉnh dậy đã thấy mình bị trói. Cậu vùng mạnh một cái, cây sồi bị bật tung gốc lên. Đậu Lăn vác cả cây sồi lên vai và đi về nhà.

Về đến gần nhà. Đậu Lăn nghe tiếng sáu người anh trai đã về đang hỏi mẹ:

— Mẹ ơi! Mẹ còn có người con nào khác không?

— Có chứ! Mẹ còn có thằng Đậu Lăn nữa. Chính hấn đã đi cứu các con đấy.

Những người anh liền kêu lên:

— Thế ra chúng ta đã trói nó ở lại rừng rồi. Phải đi cởi trói cho nó mới được.

Còn Đậu Lăn vừa dựng gốc sồi vào mái nhà, căn nhà đã sụt nữa bị sập. Cậu nói:

— Thôi các anh đã thế thì xin cứ ở lại, tôi đi chu du thiên hạ đây.

Nói rồi cậu vác gươm lên vai và ra đi. Cậu đi mãi chẳng biết được bao xa. Bỗng thấy trước mặt có hai

quả núi sừng sững. Giữa hai quả núi có một người đang chống tay và chân để đẩy chúng ra xa. Đậu Lăn lên tiếng:

— Chào anh bạn!

— Chào bạn!

— Anh đang làm gì đấy?

— Tôi muốn dịch hai quả núi này xa ra để mở một con đường đi qua.

— Thế anh định đi đâu?

— Tôi đi tìm hạnh phúc.

— Tôi cũng muốn tới chỗ đó. Vậy anh tên là gì?

— Tôi tên là Dời Núi. Còn anh?

— Tôi là Đậu Lăn. Chúng ta cùng đi chứ?

— Nào ta cùng đi.

Họ cùng nhau đi. Đi mãi, đi mãi... Bỗng họ thấy trong rừng có một người chỉ vung tay nhẹ, lập tức các cây sồi đều bị bật rễ lên hết.

— Chào bạn!

— Xin chào các bạn!

— Anh đang làm gì đấy?

— Tôi nhổ những cây sồi này để lấy lối đi cho rộng rãi.

— Thế anh định đi đâu?

— Tôi đi tìm hạnh phúc.

— Vậy thì chúng tôi cũng đi tới đó. Anh tên gì thế?

— Người ta gọi tôi là Nhổ Gốc Sồi. Còn các anh?

— Đậu Lăn và Dời Núi. Chúng ta cùng đi chứ?

— Nào, cùng đi.

Cả ba người cùng đi. Họ đi, đi mãi... Bỗng thấy có một người râu dài đứng trên bờ sông, người này ngoáy râu một cái, thế là nước sông bị rẽ ra, có thể đi qua đáy sông được.

— Chào bạn.

— Xin chào các bạn!

— Anh bạn đang làm gì đấy?
— Tôi đang rẽ nước ra để đi qua sông.
— Anh định đi đâu cơ?
— Tôi đi tìm hạnh phúc.
— Thế thì chúng tôi cũng tới đó. Anh tên là gì?
— Ngoáy Râu. Còn các anh?
— Đậu Lăn, Dời Núi, Nhỏ Gốc Sồi. Chúng ta cùng đi chứ?

— Nào cùng đi.
Thế là họ cùng lên đường với nhau. Đi đường thật là thuận lợi: gặp núi thì Dời Núi đẩy núi ra, gặp rừng thì Nhỏ Gốc Sồi nhổ cây dọn đường, gặp sông thì Ngoáy Râu rẽ nước đi qua sông.

Chẳng mấy chốc họ đến một khu rừng to và nhìn thấy trong rừng có một ngôi nhà nhỏ. Họ bèn bước vào nhà: chẳng có một bóng người.

Đậu Lăn nói:

— Thôi chúng ta hãy ngủ ở đây một đêm đã.

Bốn người ngủ đêm ở đó. Ngày hôm sau Đậu Lăn bảo:

— Anh Dời Núi ở nhà nấu ăn, còn ba chúng tôi đi săn đây.

Họ vào rừng săn thú. Dời Núi ở nhà nấu nướng dọn dẹp xong xuôi và nằm nghỉ. Bỗng có tiếng ai đập cửa:

— Mở cửa ra!

Dời Núi nói:

— Chúa nào việc nấy, mở lấy mà vào.

— Bế ta qua ngưỡng cửa với!

— Chúa nào việc nấy, bỏ lấy mà vào.

Một cụ già nhỏ bé bò vào, ông cụ có bộ râu dài quét đất. Cụ già nắm lấy chòm tóc của Dời Núi và treo anh lên một cái đinh trên tường. Rồi cụ ngồi ung dung ngốn hết tất cả những thứ anh đã nấu. Cụ còn cắt lấy một miếng da lưng Dời Núi rồi đi ra.

Dời Núi xoay đi xoay lại, khó khăn lắm mới dứt được nắm tóc ở chòm, tụt xuống và lại bắt đầu nấu nướng. Khi các bạn về, bữa ăn vẫn chưa nấu xong:

— Tại sao anh làm cơm chậm thế?

— Tôi chót ngủ quên mất một lát.

Họ cùng nhau ăn xong và đi nằm. Ngày hôm sau, khi ngủ dậy Đậu Lăn phân công:

— Nhỏ Gốc Sồi, hôm nay anh ở nhà làm cơm còn chúng tôi đi săn.

Họ kéo nhau đi. Nhỏ Gốc Sồi ở nhà nấu nướng xong xuôi bèn đi nằm nghỉ. Bỗng anh ta nghe có tiếng ai gõ cửa:

— Mở cửa cho ta với!

— Chúa nào việc nấy, mở lấy mà vào!

— Bế ta qua ngưỡng cửa với!

— Chúa nào việc nấy, bỏ lấy mà vào!

Một cụ già nhỏ bé bò vào, kéo lê bộ râu dài quét đất. Cụ già nắm lấy chòm tóc Nhỏ Gốc Sồi và treo anh lên một cái đinh trên tường. Rồi cụ già ngồi xuống đánh chén hết nhẵn những thứ đã nấu. Ăn xong, cụ già cũng cắt một miếng da lưng của Nhỏ Gốc Sồi và đi ra.

Khi các bạn trở về thấy chưa có cơm bèn hỏi anh:

— Tại sao anh nấu nướng chậm thế?

— Tôi chót ngủ quên mất một lát.

Dời Núi đứng lặng thinh: anh đoán biết sự việc gì đã xảy ra.

Sang ngày thứ ba, Ngoáy Râu ở nhà nấu cơm và cũng xảy ra chuyện như thế. Đậu Lăn nói:

— Các anh xem chừng nhác nấu ăn quá! Thôi được, ngày mai các anh đi săn để tôi ở nhà vậy.

Ngày hôm sau họ làm y như vậy: Đậu Lăn ở nhà nấu ăn, còn ba người kia thì đi săn.



Sau khi đã nấu xong, Đậu Lăn bèn nằm nghỉ. Bỗng nghe có tiếng người gõ cửa :

— Mở cửa cho tôi với !

— Đợi một chút, tôi mở cho — Đậu Lăn trả lời.

Anh mở cửa và thấy một cụ già bé nhỏ có bộ râu dài quét đất.

— Bỏ ta qua ngưỡng cửa với !

Đậu Lăn công ông lão qua ngưỡng cửa. Nhưng ông cụ cứ nhấp nha nhấp nhồm trên lưng anh mãi.

Đậu Lăn liền hỏi :

— Cụ muốn gì nào ?

— Rồi ngươi sẽ biết, — lão già trả lời và cố nhồi người tới chòm tóc của Đậu Lăn. Khi thấy lão nằm được chòm tóc mình, Đậu Lăn quát to :

— Lão này là ai mà hay nhỉ ! — rồi chàng chộp luôn lấy râu lão.

Anh lấy cái riu, lới lão già tới gốc sồi, chẻ đôi gốc sồi ra và nhét râu lão vào đó, rồi khép chặt gốc sồi lại. Anh nói :

— Được, lão đã muốn nằm chòm tóc ta thì hãy cứ ngồi đấy cho đến khi ta quay ra.

Anh bước vào nhà thì thấy các bạn đã về cả. Họ hỏi :

— Bữa ăn đã nấu xong chưa ?

— Xong từ lâu rồi.

Khi mọi người đã ăn xong Đậu Lăn mới nói với họ :

— Các anh hãy đi ra đây với tôi, tôi sẽ cho xem cái này hay lắm.

Họ kéo nhau ra chỗ gốc sồi, nhưng chẳng thấy gốc sồi lẫn ông lão đâu cả. Lúc đó Đậu Lăn mới bắt đầu kể chuyện đã xảy ra và ba người kia mới thú nhận rằng lão già đã nằm chòm tóc họ treo lên và đã cắt một miếng da lưng họ như thế nào.

Đậu Lăn nói:

— À, nếu lão già như vậy thì chúng ta phải đi tìm lão hỏi tội mới được.

Lão già kéo lê cây sồi đi nên đã để lại dấu vết. Bốn người bạn cứ việc lần theo dấu đó mà đi. Cứ thế họ đi tới một cái hang sâu hun hút, chẳng trông thấy đây đâu cả. Đậu Lăn nói:

— Dời Núi đi xuống hang trước nhé.

— Tôi chịu thôi.

— Thế thì Nhỏ Gốc Sồi vậy!

Cả Nhỏ Gốc Sồi và Ngoáy Râu đều không muốn xuống hang.

— Nếu vậy thì để tôi đi cho. Bây giờ chúng ta hãy bện một cái dây.

Họ bện xong một cái dây. Đậu Lăn quấn đầu dây vào tay mình và bảo:

— Thả tôi xuống đi!

Họ bắt đầu thả anh xuống hang. Họ thả dây lâu lắm mới tới đáy, trông chừng như anh đã sang tận bên kia thế giới rồi.

Xuống đến đáy hang, Đậu Lăn đi về phía có ánh sáng và bỗng thấy một tòa lâu đài lớn. Anh bước vào trong lâu đài, thấy trong đó có nhiều vàng bạc châu báu sáng lóa mắt. Đậu Lăn lại đi tiếp, bỗng thấy một nàng công chúa chạy ra đón. Nàng công chúa xinh đẹp như tiên giáng trần không bút nào tả xiết. Nàng nói:

— Trời ơi! Chàng trai trẻ kia, chàng đến đây làm gì?

— Tôi là Đậu Lăn, tôi đi tìm một lão già nhỏ bé có bộ râu dài.

— Thế thì lão già ấy đang gỡ bộ râu bị kẹp vào gốc sồi. Đứng đến chỗ lão ta, lão sẽ giết chết chàng mất thôi. Lão ta đã giết nhiều người lắm rồi.

Đậu Lăn trả lời:

— Lão già không giết được tôi đâu. Chính tôi đã kẹp râu lão ta vào gốc sồi đấy. Nhưng còn nàng là ai? Tại sao nàng lại sống ở đây?

— Ta vốn là công chúa. Lão già đã bắt cóc ta và giam cầm ta ở đây.

— Tôi sẽ cứu công chúa. Nàng hãy dẫn tôi đến chỗ lão già đi!

Công chúa liền đưa anh đi. Đến nơi anh thấy quả thật lão già vừa gỡ được râu ra khỏi gốc sồi. Vừa trông thấy Đậu Lăn, lão ta quát:

— Người đến đây làm gì? Muốn xử hòa hay ra đấu sức?

— Ta không muốn xử hòa, ta muốn ra đấu sức, — Đậu Lăn trả lời.

Hai người bắt đầu đánh nhau. Họ đấu với nhau mãi, cuối cùng Đậu Lăn lừa miếng vung gươm lên giết được lão già. Anh liền cùng công chúa thu nhặt vàng bạc châu báu chất đầy ba cái bị, rồi hai người đi ra chỗ cửa hang mà Đậu Lăn đã tụt xuống. Đến nơi Đậu Lăn gọi to:

— Các bạn ơi! Các bạn có đấy không?

— Có chúng tôi đây!

Đậu Lăn buộc một bị vào dây và ra lệnh kéo lên:

— Phần của các anh đấy.

Rồi anh lại buộc bị thứ hai và ra lệnh rút lên:

— Đây cũng là phần của các anh!

Bị thứ ba anh cũng cho họ nốt, cho hết sạch những của cải mình tìm được. Sau đó anh buộc công chúa vào dây và hô to:

— Còn đây là phần của ta!

Ba người bạn đã kéo công chúa lên trên mặt đất. Bây giờ đến lượt phải kéo Đậu Lăn lên. Nhưng họ lại nảy sinh ác ý:

— Kéo hẳn lên làm gì nhỉ? Chỉ bằng đề công chúa về tay chúng ta có hơn không, chúng ta sẽ kéo hẳn lên lưng chừng rồi buông dây ra. Hẳn sẽ rơi xuống và chết mất xác.

Nhưng Đậu Lăn đã đoán biết những ý nghĩ độc ác của họ. Anh buộc một hòn đá lớn vào dây và hô to:

— Lôi tôi lên.

Ba người kia rút lên cao rồi thả dây ra. Hòn đá rơi bịch xuống.

— Được các anh hãy nhớ lấy! — Đậu Lăn nói.

Rồi anh đi vào thế giới bên kia. Anh đi mãi. Bỗng thấy mây đen kéo đến, mưa rơi và cả mưa đá nữa. Anh bèn núp dưới một gốc sồi trú mưa. Bỗng anh nghe thấy tiếng những con chim đại bàng con kêu rít trong tổ trên cây sồi. Anh bèn trèo lên cây sồi và lấy áo khoác phủ cho chúng. Tạnh mưa, có một con chim cực lớn bay về — đó là chim đại bàng bố. Thấy lũ chim con được che khỏi ướt nó hỏi:

— Ai đã che cho các con đấy?

Lũ đại bàng con đều nói:

— Nếu bố không ăn thịt người đó thì chúng con mới nói.

— Được rồi, bố sẽ không ăn thịt hẳn.

— Kia kia, cái người ngồi dưới gốc cây đó. Chính người ấy đã che cho chúng con.

Chim đại bàng bố bay đến chỗ Đậu Lăn và bảo anh:

— Hãy nói xem nhà người cần gì, ta sẽ cho tất cả mọi thứ nhà người muốn. Lần đầu tiên nhờ nhà người các con ta được sống sót. Trước đây mỗi khi ta bay đi, gặp mưa đổ xuống, các con ta đều bị chết ngập trong tổ.

Đậu Lăn nói:

— Nhờ chim mang ta lên trần gian.

— À, người yêu cầu ta một việc khá gay gắt. Nhưng làm thế nào khác được, ta phải giúp người thôi. Chúng ta hãy mang theo sáu thùng thịt và sáu thùng nước. Trong khi bay, nếu ta ngoảnh đầu về bên phải thì người ném vào trong mỏ ta một miếng thịt. Nếu ta ngoảnh đầu sang bên trái thì người cho ta uống một ít nước. Nếu không thế thì ta sẽ không bay được đến nơi và sẽ rơi mất.

Đậu Lăn và Đại bàng lấy sáu thùng thịt và sáu thùng nước mang theo. Đậu Lăn ngồi vào lưng đại bàng và chim bay lên. Họ bay, bay mãi. Đại bàng ngoảnh đầu về bên phải, Đậu Lăn ném vào mỏ nó một miếng thịt; khi chim ngoảnh đầu về bên trái, anh lại cho nó một ít nước. Họ bay rất lâu và đã sắp sửa lên đến trần gian. Chim đại bàng lại ngoảnh đầu về bên phải, nhưng trong thùng đã hết sạch không còn một miếng thịt nào. Đậu Lăn bèn cắt một miếng thịt ở đùi mình và ném vào mỏ cho chim. Khi họ lên đến mặt đất chim đại bàng hỏi:

— Miếng thịt sau cùng nhà người cho ta ăn là thịt gì mà ngon thế?

Đậu Lăn chỉ vào đùi mình và bảo chim:

— Thịt ấy đấy!

Bấy giờ chim đại bàng liền nhổ miếng thịt ra, rồi chim bay đi lấy nước thần về. Chim đặt miếng thịt lên đùi Đậu Lăn và lấy nước thần tưới vào, miếng thịt liền ngay vào đùi như cũ.

Chim đại bàng từ biệt Đậu Lăn bay về tổ, còn chàng lại lên đường đi tìm các bạn. Ba người này đã đến chỗ vua cha của công chúa và sống ở đấy. Nhưng họ luôn luôn cãi cọ nhau: ai cũng muốn lấy công chúa làm vợ và không ai chịu nhường ai cả.

Khi thấy Đậu Lăn tới nơi, họ đều hết sức kinh hãi — họ tưởng anh đến để hỏi tội và trả thù họ. Nhưng Đậu Lăn nói:

— Các anh ruột ta còn lừa dối ta, nên đối với các anh ta hỏi tội làm gì. Thôi ta tha thứ cho các anh!

Và Đậu Lăn đã tha thứ cho họ.

Anh lấy công chúa làm vợ và họ sống một cuộc đời vô cùng hạnh phúc.

THẰNG CON GỖ-XÊ

(Truyện dân gian Be-lô-rút-xi-a)

Ngày xưa ngày xưa có một cặp vợ chồng. Họ sống với nhau đã lâu rồi mà vẫn không có con. Người vợ rất buồn vì chẳng có ai để ru dín, nâng niu cả.

Một hôm, người chồng vào rừng đẵn một khúc cây đưa về cho vợ và nói:

— Đây mình ru đi.

Người vợ đặt khúc gỗ vào nôi, hát ru rằng:

*Con trai vai trắng mắt đen,
Ngủ đi con ngủ cho yên giấc nồng.*

Người vợ ru như thế một ngày, hai ngày. Đến ngày thứ ba thì bà thấy có một đứa con trai nằm trong nôi.

Hai vợ chồng hết sức vui sướng, đặt tên cho đứa con trai là thằng Gỗ-xê và ra sức chăm bẵm thằng bé.

Gỗ-xê lớn lên và một hôm bảo bố:

— Bố ơi, làm cho con một chiếc thuyền bằng vàng và những mái chèo bằng bạc. Con muốn đi câu cá.

Người bố bèn làm cho con một cái thuyền bằng vàng và những mái chèo bằng bạc, cho Gỗ-xê đi câu cá trên hồ.

Thế là cậu con trai đi câu cá, câu mãi miết, câu cả ngày cả đêm. Cậu chẳng muốn về nhà vì cá cắn câu nhiều quá. Mẹ cậu phải mang đồ ăn ra cho cậu ăn. Mỗi lần ra đến bờ hồ bà đều gọi:

— Gỗ-xê con ơi! Con hãy lên bờ mà ăn bánh rán!

Gỗ-xê bơi thuyền vào bờ, chèo cá lên, ăn bánh rán xong trở ra mặt hồ.

Mụ phù thủy già độc ác Ba-ba I-a-ga nghe được câu người mẹ gọi Gỗ-xê liền tìm cách giết chết cậu.

Mụ lấy một cái bị và một thanh sắt, đi ra bờ hồ gọi to:

— Gỗ-xê con ơi! Con hãy lên bờ mà ăn bánh rán!

Gỗ-xê tưởng là mẹ mình thật, bèn bơi thuyền vào bờ. Mụ Ba-ba I-a-ga lấy thanh sắt ngoắc vào thuyền, kéo lên bờ và bắt Gỗ-xê bỏ vào bị.

Mụ ta nói:

→ Nào thử xem mày còn khỏe câu cá nữa không!

Mụ khoác bị lên vai để đem Gỗ-xê về nhà mụ ở giữa rừng.

Mụ khoác bị đi mãi, đến lúc thấy mỏi chân liền ngồi xuống nghỉ và ngủ thiếp đi mất. Gỗ-xê liền ra khỏi bị, nhặt đá to bỏ vào bị rồi trở lại hồ.

Mụ Ba-ba I-a-ga thức dậy xách bị đá đi về, vừa đi vừa thở hên hên. Về đến nhà mụ bảo con gái:

— Con đem thui thắng câu cá này cho mẹ ăn.

Nói rồi mụ Ba-ba I-a-ga dốc bị ra sàn, nhưng chỉ thấy toàn đá là đá...

Mụ tức giận thét vang cả nhà.

— Giờ hôn thằng Gỗ-xê dám đánh lừa tao, rồi tao sẽ cho mày biết tay!

Mụ lại chạy ra bờ hồ và gọi:

— Gõ-xẻ con ơi! Con hãy lên bờ mà ăn bánh rán!

Gõ-xẻ nghe tiếng liền trả lời:

— Không, mụ không phải là mẹ ta, mụ là phù thủy Ba-ba I-a-ga. Ta biết mụ rồi. Giọng mẹ ta thanh hơn kia.

Mặc cho mụ Ba-ba I-a-ga gọi mãi, Gõ-xẻ cũng không chịu nghe.

Mụ Ba-ba I-a-ga nghĩ thầm: Được rồi, ta sẽ có cách làm cho giọng thanh hơn:

Mụ chạy đến nhà bác thợ rèn và bảo bác:

— Bác thợ rèn, bác thợ rèn! Bác hãy giũa cái lưỡi cho ta, hãy làm cho nó mỏng hơn, thanh hơn.

Bác thợ rèn đáp:

— Được, tôi sẽ giũa lưỡi bà cho mỏng hơn. Bà hãy thè lưỡi ra và đặt trên cái đe kia.

Mụ Ba-ba I-a-ga thè lưỡi ra và đặt trên đe. Bác thợ rèn lấy búa và bắt đầu rèn lưỡi của mụ phù thủy. Sau đó bác giũa khéo đến nỗi lưỡi mụ phù thủy trở thành mỏng dính.

Mụ Ba-ba I-a-ga lại chạy ra hồ và gọi Gõ-xẻ, bằng một giọng rất thanh:

— Gõ-xẻ con ơi! Con hãy lên bờ mà ăn bánh rán!

Gõ-xẻ tưởng mẹ mình gọi thật bèn bơi thuyền vào bờ. Mụ Ba-ba I-a-ga chớp luôn lấy cậu và bỏ vào bị.

— Bây giờ thì mày đừng hòng đánh lừa tao nữa nhé!

— Mụ vui sướng nói.

Rồi mụ xách Gõ-xẻ đi một mạch về nhà, không nghỉ ở dọc đường nữa.

Về đến nhà, mụ dốc cậu từ trong bị ra và bảo con gái:

— Đây, coi chừng cái thằng lừa đảo này. Con hãy nhóm lò đem thui nó cho mẹ. Cố làm cho kịp bữa ăn trưa nhé!

Nói xong, mụ phù thủy bỏ đi. Con gái mụ nhóm lò xong, lấy một cái xẻng và bảo Gõ-xẻ:

— Ngồi lên xẻng đi để tao bỏ mày vào lò!

Gõ-xẻ nằm lên xẻng và giơ hai chân lên.

— Không phải thế! — con gái mụ phù thủy la lên. — Nằm chổng gọng lên thế thì tao đưa mày vào lò thế nào được.

Gõ-xẻ liền buông thõng hai chân ra ngoài xẻng.

— Không phải thế! — con gái mụ phù thủy lại la lên.

— Vậy phải nằm như thế nào mới được chứ? — Gõ-xẻ hỏi. — Cô nằm thử cho tôi xem nào.

Cô con gái mụ phù thủy chửi cậu:

— Đồ ngu! Hãy mở mắt ra mà xem, phải nằm như thế này này!

Rồi nó nằm dài trên xẻng và duỗi chân ra. Gõ-xẻ nhanh như cắt nằm ngay lấy cán xẻng, hất con gái mụ phù thủy vào lò. Cậu đóng cửa lò, chèn cẩn thận để con gái mụ phù thủy không thể nào thoát ra khỏi lò nóng bỏng được.

Gõ-xẻ vừa chạy ra khỏi nhà thì trông thấy mụ Ba-ba I-a-ga từ xa đi tới. Cậu vội vàng leo lên một cây dương cao và nấp trong đám cành lá.

Vào đến nhà, mụ Ba-ba I-a-ga đánh hơi thấy mùi thịt nướng thơm phức. Mụ bèn lấy thịt nướng trong lò ra ngồi ăn no nê. Ăn xong mụ vớt xương ra sân và giẫm lên trên những ống xương, trượt đi trượt lại. Mụ vừa trượt vừa hát:

Máu Gõ-xẻ ta uống,

Thịt Gõ-xẻ ta ăn,

Còn xương Gõ-xẻ ta lăn ta trườn.

Gỗ-xẻ từ trên cây dương cao trả lời mẹ:

Máu con gái mẹ uống,

Thịt con gái mẹ ăn,

Còn xương con gái mẹ lắn mẹ trườn.

Nghe thấy thế, mẹ phù thủy nổi giận mặt mày tái xanh. Mẹ chạy đến gốc cây dương và bắt đầu gặm thân cây. Mẹ gặm mãi, gặm mãi, gãy cả răng mà cây dương vẫn đứng sừng sững.

Mẹ Ba-ba I-a-ga bèn chạy đến nhà bác thợ rèn.

— Thợ rèn, thợ rèn! Hãy mau làm cho ta một lưỡi rìu thép. Nếu không ta sẽ ăn thịt con người.

Bác thợ rèn sợ quá phải vội làm cho mẹ một chiếc rìu thép.

Mẹ Ba-ba I-a-ga lại chạy đến chỗ cây dương và bắt đầu ra sức đốn.

Nhưng Gỗ-xẻ ở trên cây nói:

— Không bỏ vào cây, bỏ ngay vào đá!

Mẹ phù thủy đáp lại theo ý mình:

— Không bỏ vào đá, bỏ cả vào cây!

Gỗ-xẻ cứ nhắc lại:

— Không bỏ vào cây, bỏ ngay vào đá!

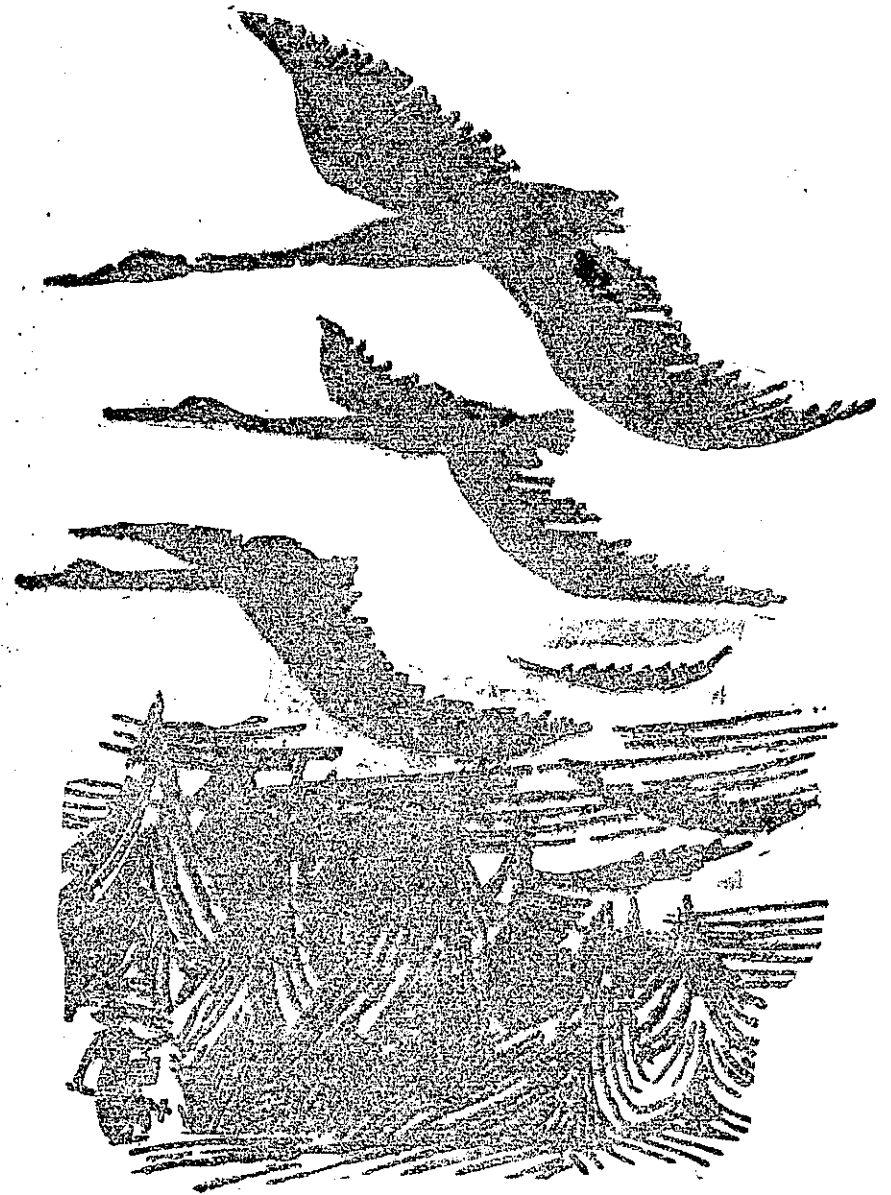
Thế là bỗng nhiên lưỡi rìu vấp ngay phải hòn đá và mẻ quăn lại. Mẹ phù thủy điên tiết rống lên, vớ lấy rìu chạy đến nhà bác thợ rèn bắt bác ta mài lại rìu.

Khi cây dương đã bắt đầu nghiêng ngả: mẹ phù thủy đã đẽo được khá sâu. Gỗ-xẻ nghĩ thầm: « Phải chuồn thôi không muộn mất ».

Bỗng có một đàn ngỗng bay qua. Gỗ-xẻ gọi chúng:

Ngỗng ơi, ngỗng ơi!

Cho mượn cái lông,



*Đề ta bay cùng,
Về nhà cha mẹ.
Rồi sẽ trả công!*

Những con ngỗng đều ném cho Gõ-xẻ mỗi con một cái lông. Gõ-xẻ dùng chỗ lông ấy chỉ tết đủ được một nửa cánh. Một đàn ngỗng thứ hai bay qua. Gõ-xẻ lại gọi:

*Ngỗng ơi, ngỗng ơi!
Cho mượn cái lông,
Đề ta bay cùng,
Về nhà cha mẹ,
Rồi sẽ trả công!*

Cả đàn ngỗng thứ hai mỗi con lại ném cho Gõ-xẻ một cái lông. Rồi đến đàn ngỗng thứ ba, đàn ngỗng thứ tư, tất cả những con ngỗng bay qua đều ném cho Gõ-xẻ mỗi con một cái lông.

Bấy giờ Gõ-xẻ mới làm xong đủ hai cánh. Cậu liền chấp cánh bay theo đàn ngỗng.

Mụ phù thủy từ nhà bác thợ rèn chạy về lại tiếp tục đốn cây dương. Vụn cây bay tứ tung.

Mụ chặt mãi, chặt mãi, bỗng cây dương kêu rảng rặc rồi đổ rầm xuống người mụ phù thủy, đè mụ chết tươi.

Còn Gõ-xẻ bay cùng với bầy ngỗng về đến nhà. Cha mẹ cậu rất sung sướng thấy con trở về, đặt cậu vào bàn và cả nhà cùng nhau ăn mừng.

Họ cho bầy ngỗng ăn lúa mạch. Cả bầy ngỗng ăn no lúa xong lại bay đi. Chuyện chẳng còn gì, đến đây là hết!

CHÀNG HƯƠU-CON VÀ NÀNG Ê-LÊ-NA TUYỆT ĐẸP

(Truyện dân gian Gru-di-a)

Ngày xưa ngày xưa ở một xứ kia có ông vua rất giàu. Một hôm nhà vua nói với những người thợ săn của mình:

— Các người hãy đi săn và phải giết được con vật đầu tiên mà các người sẽ gặp.

Những người thợ săn ra đi. Họ đi và bỗng trông thấy ở khoảng rừng thưa có một con hươu cái. Họ vừa giương súng nhắm bắn con hươu theo đúng lệnh vua, thì nhìn thấy một đứa bé con đang bú sữa hươu. Đứa bé nhìn thấy những khẩu súng bèn nhả vú hươu ra, ôm lấy cổ con hươu vuốt ve rất âu yếm.

Những người thợ săn rất ngạc nhiên. Họ bắt lấy đứa bé đem về trình nhà vua và thuật lại mọi chuyện cho vua nghe.

Nhà vua cũng có một đứa con trai trạc tuổi cậu bé này. Thế là Ngài liền làm lễ đặt tên cho cả hai đứa bé cùng một lúc. Nhà vua đặt tên cho đứa bé nhất được ở trong rừng là Hươu-con.

Hươu-con lớn lên cùng với hoàng tử con vua. Hai đứa ngủ chung một phòng. Một người vú em nuôi dưỡng chúng.

Hai đứa trẻ chóng lớn như thổi. Chẳng mấy chốc chúng đã tròn mười hai tuổi.

Nhà vua rất vui lòng khi trông thấy hai đứa con khôn lớn.

Một hôm hai cậu bé mang cung tên ra đồng. Hoàng tử bắn một phát tên. Lúc đó có một bà lão đang xách bình nước đi ngang qua, và mũi tên đã làm sút mất quai bình của bà.

Bà lão ngoảnh lại và nói:

— Ta không muốn nguyên rửa cậu, cậu là con một, nhưng rồi trái tim cậu sẽ phải tương tự nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp.

Hươu-con ngạc nhiên.

— Bà già nói gì lạ vậy?

Nhưng hoàng tử con vua từ ngày đó chỉ nghĩ đến nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp thôi. Cậu đã bị tương tự thật, ngày đêm lòng dạ rối bời. Biết làm thế nào bây giờ? Mới ba tuần lễ trôi qua, cậu thiếu niên đã gầy mòn héo hắt đi vì nỗi tương tự một cô gái cậu chưa bao giờ thấy mặt.

Hươu-con thương anh quá bèn bảo hoàng tử:

— Anh ơi, em sẽ chết nếu như không đưa về cho anh được nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp.

Rồi Hươu-con đến gặp nhà vua và nói:

— Thưa vua cha, xin Người ra lệnh cho thợ rèn hãy rèn cho con một bộ giáp sắt, một cây cung và những mũi tên sắt. Con phải đi tìm bằng được nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp cho anh con.

Nhà vua bằng lòng. Người ta rèn cho Hươu-con những mũi tên sắt thật cứng, một cái cung sắt thật nặng và một bộ giáp sắt thật bền.

Rồi Hươu-con cùng với hoàng tử chuẩn bị lên đường. Khi từ giã cha nuôi, Hươu-con nói:

— Xin vua cha đừng lo, ở đâu có mặt Hươu-con, ở đấy không có gì đáng sợ cả. Xin vua cha hãy chờ chúng con hai năm. Nếu chúng con về thì nhất định sẽ đem về vinh quang. Còn nếu chúng con không trở về, có thể chúng con đã chết.

Hai anh em ra đi, đi mãi. Họ đi vào một khu rừng rậm tưởng chừng như không thể nào đi qua nổi. Trong rừng họ thấy một tảng đá cao. Trên tảng đá có một ngôi nhà lớn. Trước nhà là một khu vườn rất đẹp. Nhưng trong ngôi nhà ấy chỉ có toàn lũ quái vật năm đầu và chín đầu sinh sống.

Hoàng tử nói với Hươu-con:

— Anh mệt lắm rồi em ơi, chúng ta hãy nghỉ lại đây một lát.

— Được, — Hươu-con đáp.

Hoàng tử nằm xuống và mơ màng thiếp đi. Hươu-con bảo chàng:

— Anh cứ nằm ngủ đi, còn em vào trong vườn kia, em sẽ hái mang ra cho anh những quả ngon ngọt nhất.

Người ta có thể tưởng lầm đó không phải hai anh em mà là hai bố con, vì Hươu-con hết sức chăm sóc đến anh mình.

Hươu-con vào trong vườn, đến cây táo có quả ngon nhất và bắt đầu hái. Một con quái vật chín đầu bỗng nhảy bổ tới và quát lên:

— Mi là ai mà dám vào vườn cây của ta. Ở đây chim trời còn không dám bay qua, lũ kiến còn không dám bò dưới đất. Tất cả đều phải khiếp sợ ta.

— Còn ta là Hươu-con đây! — chàng trai đáp lại hiên ngang.

Con quái vật vội giật lùi lại. Hắn chỉ dám lăm bằm vì tức giận. Bởi vì lũ quái vật biết rằng khi có người con hươu ra đời thì lũ chúng sẽ đến ngày tận số.

Lũ quái vật hết sức khiếp sợ, chúng chạy tán loạn, mỗi con trốn ở một nơi. Nhưng Hươu-con đã tìm ra và giết gần hết lũ quái vật này, chỉ còn sót một con quái vật năm đầu, vì nó trốn trên trần nhà.

Còn hoàng tử con vua vẫn đang ngủ ngon dưới bóng cây.



Sau khi trừ xong lũ quái vật, Hươu-con ra đánh thức anh dậy. Ngôi nhà của lũ quái vật và tất cả của cải của chúng từ nay đều thuộc về hai anh em.

Hươu-con cùng hoàng tử đi dạo chơi trong vườn để giải trí. Con quái vật năm đầu Ba-ba-khan-giô-mi trốn trên trần nhà run như cây sậy. Cuối cùng hấn đành chui ra khỏi chỗ nấp đi xuống dưới và xin với Hươu-con:

— Xin anh tha chết cho tôi, tôi nguyện sẽ làm em của anh. Tất cả những của cải tôi có sẽ là của anh.

Hươu-con mỉm cười, nhưng cũng tha tội cho nó. Quái vật năm đầu bèn đánh bạo hỏi anh:

— Anh có việc gì cần kíp mà lại phải ra đi khắp thiên hạ, qua bao làng mạc và thành phố như vậy?

Hươu-con kể lại cho quái vật biết:

— Chúng ta đi tìm nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp, và người phải cùng với chúng ta đi tìm nàng bằng được. Sự nghiệp của chúng ta là một. Nếu chúng ta không hoàn thành được thì người cũng phải chết như những quái vật này.

Ba-ba-khan-giô-mi, có một căn nhà nhỏ, hấn vác nhà trên lưng và luôn đem theo mình đi khắp nơi. Quái vật nói:

— Xin các anh hãy ngồi vào trong nhà này, chúng ta sẽ cùng đi tìm nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp. Nhưng việc này không phải dễ dàng đâu! Trước đây đã có biết bao nhiêu người đi tìm kiếm nàng rồi.

Hai anh em Hươu-con ngồi vào trong nhà và họ lên đường.

Họ đi đã ba tháng ròng, cuối cùng đến một dòng sông. Hoàng tử nói với Hươu-con:

— Anh mệt lắm rồi, chúng ta hãy nghỉ lại đây một chút.

Ba-ba-khan-giô-mi còn mệt hơn, vội đặt nhà xuống. Hai anh em Hươu-con ra khỏi nhà ngồi nghỉ bên bờ sông.

Họ thấy khát bèn vục nước sông uống, nhưng lại thấy nước sông mặn mặn. Hươu-con ngạc nhiên hỏi:

— Tại sao nước sông này mặn thế?

Quái vật năm đầu đáp:

— Đây không phải là nước thường mà là nước mắt đấy. Cách đây không xa cũng có một con quái vật năm đầu. Hẳn cũng yêu nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp nhưng không làm sao tìm được nàng. Hẳn tương tư nàng đến nỗi khô héo như bị lửa đốt, và nước mắt hẳn chảy ra thành con sông này.

Hươu-con ngạc nhiên và nói:

— Ta xin thề nếu không tìm được nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp cho anh ta và xe duyên cho hai người lấy nhau thì ta sẽ không phải là Hươu-con nữa!

Họ tìm đến nhà con quái vật đó, và Hươu-con hỏi hẳn:

— Này quái vật, nhà người yêu nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp lắm phải không?

Quái vật năm đầu liền khóc, nước mắt chảy ròng ròng và nói:

— Ta chỉ muốn được nhìn thấy nàng một lần, rồi sau đó có chết ngay cũng cam lòng.

Hươu-con hứa với hẳn:

— Khi nào chúng tôi đưa được nàng về qua đây, chúng tôi sẽ cho phép người được thấy nàng.

Và họ lại tiếp tục ra đi.

Ngày tháng trôi qua, họ vẫn cứ đi. Gặp thú dữ, họ giết chết và mổ thịt làm thức ăn. Cuối cùng họ đến một cánh rừng nhỏ. Nhưng cho tới nay họ vẫn chưa biết được chỗ ở của nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp ở đâu. Hươu-con bèn nói:

— Tôi sẽ đi đến cái làng cách đây không xa để hỏi, có lẽ ở đó người ta biết chỗ ở của nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp.

Hươu-con ra đi, còn hoàng tử và Ba-ba-khan-giô-mi ở lại trong căn nhà nhỏ. Bỗng Hươu-con trông thấy một túp lều. Bên trong lều có một bà lão. Chàng hỏi bà lão:

— Thưa mẹ, mẹ hãy lấy tình thương của tất cả các bà mẹ nói cho con biết có thể tìm được nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp ở đâu, nàng ở trong lâu đài nào?

Bà lão rất ngạc nhiên: bà biết rõ, đi tới chỗ nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp là việc hết sức khó khăn, nhưng chàng trai này nói đến chuyện đó một cách hết sức giản đơn như vậy.

— Việc này khó lắm con ạ, — bà lão nói. — Chắc con còn chưa biết đấy thôi. Vua Gió say mê nàng nên lúc nào cũng chỉ rình mò chực bắt nàng đi. Vì vậy gia đình nàng phải để cô con gái tuyết đẹp ấy trong một lâu đài, chín lần cửa đóng then cài, ngay cả ánh sáng mặt trời cũng không lọt tới chỗ nàng được. Người ta rất sợ nàng bị bắt cóc đi mất.

Nhưng rồi bà lão vẫn kể cho Hươu-con biết nhà nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp ở đâu. Đó là một khu vườn rộng, chung quanh có tường cao bao bọc. Ở tận giữa vườn có một tòa lâu đài và nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp sống ở đó với cha mẹ. Hươu-con hỏi bà lão:

— Làm thế nào để đến được chỗ đó hở mẹ? Anh con rất muốn lấy nàng làm vợ.

— Chao ôi, việc đó khó lắm đấy! — bà lão nói. — Rất nhiều người muốn cưới nàng làm vợ. Nhưng người ta sẽ không gả nàng cho anh con đâu. Nàng thường đặt điều kiện cho những ai muốn lấy nàng phải làm được ba việc. Nếu ai làm được cả ba việc, nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp mới bằng lòng lấy người đó. Nếu không làm được thì các anh nàng sẽ chà nát người đó thành tro bụi.

Hươu-con mỉm cười. Nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp sẽ bày đặt ra cái gì mà chúng ta lại không thể làm được cơ chứ? Rồi anh vội trở về chỗ hoàng tử và Ba-ba-khan-giô-mi đang đợi.

Thế là quái vật lại vác ngời nhà có Hươu-con và hoàng tử ngồi trong và họ lên đường.

Họ đi mãi như thế cho đến tận lâu đài. Hươu-con bước vào đầu tiên. Bà mẹ nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp vốn là người có phép lạ: bà ta có thể làm cho bất cứ ai chết đi sống lại tùy ý. Khi thấy Hươu-con là một chàng trai tuấn tú khôi ngô, nhìn không chán mắt, bà hỏi.

— Ngươi là ai và đến nhà ta có việc gì?

Hươu-con trả lời:

— Thừa mẹ, con đến đây với tư cách là bạn tốt chứ không phải là thù.

— Vậy ngươi muốn gì, hãy nói ra?

— Con muốn đến xin nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp làm chị dâu.

— Hãy ở lại đây đợi một lát. — bà mẹ nàng Ê-lê-na nói. — Hãy đợi các anh nàng trở về rồi ta sẽ bàn bạc thỏa thuận với nhau.

Nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp có ba người anh. Cả ba đều đi săn ở trong rừng. Hươu-con đành ngồi trong vườn đợi ba người anh nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp trở về. Còn hoàng tử và quái vật Ba-ba-khan-giô-mi đợi mãi không thấy Hươu-con trở lại, sợ vua Gió sẽ gây sự với Hươu-con và giết chàng, nên họ quyết định thử đi thám thính xem sao.

Mãi sẩm tối ba người anh của Ê-lê-na mới trở về. Một người vác cả một con hươu lớn, người thứ hai vác một con nai, còn người thứ ba xách cả một thân cây để đốt lò.

Họ ngồi ngay thấy mùi người lạ và hỏi mẹ:

— Có kẻ nào lạ ở đây thế mẹ?

— Các con ơi, hẳn đến đây với tấm lòng lành đấy, đừng dưng đến hẳn nhé, — bà mẹ đáp.

Lúc đó quái vật Ba-ba-khan-giô-mi cũng vừa dẫn hoàng tử tới. Hai người đứng bên ngoài ngó xem việc gì xảy ra.

Ba người anh nàng Ê-lê-na bắt đầu lột da hươu. Hươu-con bước tới làm giúp. Trong khi họ còn đang loay hoay lột da một tảng hươu thì Hươu-con chỉ một loáng đã lột da xong cả con hươu. Ba người anh của Ê-lê-na rất ngạc nhiên và khâm phục. Họ cùng ngồi vào ăn bữa tối. Hươu-con lấy những súc thịt hươu lớn chỉ ăn một loáng đã hết sạch. Ba người anh nàng Ê-lê-na lại càng kinh ngạc.

Ăn xong, họ đi nằm ngủ.

Đến sáng mai nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp nói:

— Nếu chàng nói chuyện được với con, con sẽ làm vợ chàng, còn nếu không làm được thì điều ấy sẽ không bao giờ có cả.

Hươu-con đưa hoàng tử đến trước mặt thiếu nữ xinh đẹp. Nàng nói với hoàng tử, nhưng chàng cứ đứng ngây ra không nói được một lời nào vì bà mẹ của Ê-lê-na đã dùng phép làm cho chàng mê mẩn tâm thần, cho nên anh chàng khốn khổ cứ đứng sững như hòn đá, không thể nghĩ ra được điều gì cả.

— Thôi anh đi ra đi! — nàng Ê-lê-na đuổi hoàng tử ra.

Chàng bước ra còn lảo đảo như người say rượu. Hươu-con chạy tới hỏi anh:

— Thế nào, nàng Ê-lê-na nói gì với anh đấy?

— Anh không biết, anh chẳng hiểu cái gì cả.

Hươu-con tức lắm, anh lại đến xin cô gái đẹp tiếp người đến cầu hôn lần nữa.

Cô gái bằng lòng. Nhưng lần thứ hai hoàng tử vẫn cứ đứng im như phỗng và lại bị đuổi khỏi phòng như người đang ngủ mê vậy.

Hươu-con kể chuyện lại cho Ba-ba-khan-giô-mi nghe. Hai người bàn nhau và lại nài xin nàng Ê-lê-na tiếp hoàng tử lần thứ ba nữa.

Lần này anh chàng vẫn đứng im như phỗng đá vì vẫn bị bà mẹ của Ê-lê-na làm cho mê mẩn. Lúc đó quái vật Ba-ba-khan-giô-mi bước tới ném lá bùa giải mê vào trong phòng nơi nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp đang nói chuyện với hoàng tử.

Ngay lúc đó, bốn bức tường dường như rung chuyển, hoàng tử chợt tỉnh ra. Vừa được giải mê xong, chàng trông thấy nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp bèn chạy tới cầm tay nàng và kêu lên :

— Nàng yêu quý của ta !

Hươu-con rất vui mừng. Nàng Ê-lê-na cũng vậy. Bây giờ nàng mới hiểu rằng trước đây mẹ nàng đã làm cho những người đến cầu hôn bị mê mẩn để khỏi phải gả nàng đi lấy chồng.

Hoàng tử và vị hôn thê cùng nhau vui vẻ đi ra.

Sáng hôm sau, họ cùng dạo chơi trong vườn, Hươu-con đứng gần đấy nhìn họ, lòng vui mừng khôn xiết.

Nhưng vua Gió đã nhìn thấy cô gái đẹp. Hắn lập tức cho nổi lên một cơn lốc ập xuống quần lấy chàng rẽ làm chàng bị quay tít rồi ném xuống đất. Sau đó, cơn lốc quần lấy cô gái đẹp và bốc nàng lên trời mất.

Hươu-con thấy anh nằm bất tỉnh, thì rất đau lòng và quên mất cả nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp bị gió cuốn đi đâu mất. Đến khi chợt nhớ lại những điều bà già phúc hậu đã kể cho mình nghe về vua Gió thì đã muộn mất rồi.

Hươu-con ngồi xuống khóc anh. Bà mẹ nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp lại gần và nói :

— Con đừng khóc nữa, ta có thể làm cho anh con sống lại được. Nhưng bây giờ người ta đã cướp mất

nàng Ê-lê-na con gái của ta đi mất rồi. Làm thế nào để khuấy khỏa nỗi buồn ấy và cứu được nàng, ta cũng chịu.

Rồi bà lấy ra một chiếc khăn tay nhỏ phe phẩy trước mặt hoàng tử. Lập tức hoàng tử sống lại và đứng dậy. Chàng giụi mắt và nói :

— Ta ngủ quá lâu rồi nhỉ ?

Chàng nhìn xung quanh mình không thấy nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp đâu cả, chàng buồn rầu khóc lóc : biết làm thế nào bây giờ ?

Hươu-con đi tìm quái vật Ba-ba-khan-giô-mi và bảo :

— Vua Gió đã cướp mất vợ chưa cưới của anh ta rồi. Dù thế nào ta cũng quyết phải cứu được nàng lại cho anh ta.

— Ba-ba-khan-giô-mi này thề sẽ chết nếu không giúp được anh, — quái vật nói. — Anh hãy nhìn trong tai phải của tôi, anh sẽ thấy trong đó có một cái yên, anh hãy lấy ra. Còn trong tai trái của tôi anh sẽ thấy dây cương và một cái roi. Anh hãy lấy những thứ đó ra và thắt yên cương đó lên mình tôi. Chúng ta sẽ cùng đi cứu nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp.

Hươu-con để hoàng tử ở lại nhà bà mẹ Ê-lê-na, đóng yên cương vào Ba-ba-khan-giô-mi làm ngựa, thắt thêm cho nó chín cái đai, mặc chín hàm thiếc trong mồm.

— Bây giờ anh hãy cưỡi lên lưng tôi, — Ba-ba-khan-giô-mi nói. — Hãy đánh tôi ba roi thật mạnh đến nỗi tróc chín dải da của tôi ra. Sau đó tôi sẽ bay lên. Nhưng anh hãy coi chừng và đừng sợ nhé !

Hươu-con vào từ già hoàng tử :

— Chúng em sẽ đi tìm nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp, anh cứ ở đây đợi em nhé.

Rồi Hươu-con nhảy lên mình quái vật, đánh nó ba roi thật mạnh đến nỗi tróc mất chín dải da lưng. Quái

vật kêu rít lên, giậm chân xuống đất rồi cất mình phóng lên không trung, xuyên qua mây bay đi. Họ lướt đi khắp bầu trời và cuối cùng tới một cánh đồng. Trên cánh đồng có một bà lão. Hươu-con hỏi:

— Thưa cụ, cụ có biết vua Gió ở đâu không ạ?

Bà lão nhìn chàng thanh thử:

— Chao ôi, con đến chỗ ấy làm gì? Hẳn mà nghĩ thấy hơi người, hẳn sẽ giết chết tất cả chúng ta đấy. Làm sao con dám tới đây? Vừa rồi hẳn cướp được từ đâu về một cô con gái nhan sắc tuyệt trần. Hẳn đã làm ra những cơn gió lốc rú rít ghê gớm đến nỗi mọi vật xung quanh đều đổ nát.

— Chính con đến đây tìm cô gái đẹp ấy, — Hươu-con nói. — Xin mẹ hãy dẫn con đến gặp vua Gió.

— Thôi được, — bà lão trả lời, nhưng bà run rẩy sợ hãi đến nỗi thở không ra hơi nữa.

Hươu-con bước xuống khỏi mình quái vật, tháo yên giấu trong lỗ tai bên phải nó, giấu dây cương và roi vào lỗ tai bên trái nó rồi đi cùng với bà lão.

Ở lại một mình, quái vật bèn đi đó đi đây, ngắm trời ngắm đất y như ở nhà mình vậy. Nó còn bắt trộm tất cả đàn gà của vua Gió. Bà già dẫn Hươu-con đến tận cung điện của vua Gió và vội đi về ngay.

Sáng hôm sau vua Gió bận đi săn, còn nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp ở lại trong lâu đài một mình và ngồi than khóc.

Hươu-con bước tới lấy chân đạp cửa và đi thẳng vào.

— Làm sao anh tới đây được? — nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp hỏi anh. — Còn chàng hoàng tử khốn khổ ấy ra sao? — nàng hỏi thăm tin tức người chồng chưa cưới của mình.

Hai chị em dâu ôm hôn nhau. Rồi Hươu-con kể lại tất cả mọi chuyện cho nàng nghe.

— Bây giờ tôi đón chị về nhà nhé.

— Ô, anh đón tôi đi khỏi đây yên ổn thế nào được? Tên vua Gió khốn kiếp ấy sẽ giết chết cả hai chúng ta mất.

Hươu-con bèn đi tìm bà lão và hỏi bà:

— Xin mẹ hãy nói cho con biết làm thế nào để giết chết tên vua Gió độc ác và cứu thoát nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp được?

Bà lão đáp:

— Con hãy đến gặp cô gái đẹp, bảo cô ta rằng: khi nào vua Gió đi vắng, hãy hái thật nhiều hoa trang hoàng một góc nhà. Đến khi hẳn trở về phải chạy ra đón hẳn và làm bộ như buồn nhớ hẳn lắm, rồi phải làm thế này, thế này...

Họ đã làm đúng như vậy. Khi vua Gió đi săn, Ê-lê-na bèn hái hoa và trang hoàng đẹp hẳn một góc nhà. Đến chiều tối, vua Gió đi săn trở về, hẳn rất ngạc nhiên và hỏi nàng Ê-lê-na:

— Tại sao nàng lại chơi hoa như trẻ con vậy?

— Em còn biết làm gì được nữa! — nàng nói. — Chàng vắng nhà thì em phải bày việc ra làm cho đỡ buồn chứ. Nếu chàng nói cho em biết hồn chàng ở đâu thì không đến nỗi em phải buồn như thế.

— Nàng cần đến hồn anh để làm gì, người đẹp của anh?

— Làm gì ư? Em hỏi để biết, để vuốt ve ôm ấp nó trong khi chàng vắng nhà cũng được chứ sao? Chàng hãy nói cho em biết đi, vì em đã là vợ của chàng rồi!

— Đã vậy anh sẽ nói cho em biết, — vua Gió đáp.

Rồi hẳn đưa nàng Ê-lê-na lên trên mái nhà và bảo:

— Em thấy không, ngoài khoảng rừng thưa kia có một con hươu sao. Ba người cắt cỏ cho một mình nó ăn nhưng vẫn không đủ. Trong đầu con hươu có ba cái hộp nhỏ, hồn của anh để trong những cái hộp ấy.

— Thế không ai giết mất con hươu à? — nàng Ê-lê-na hỏi.

— Nếu không lấy cung tên của anh mà bắn thì không thể nào giết nổi nó. Trong ba cái hộp ấy có ba con chim. Nếu giết một con chim, chân của anh sẽ hóa đá đến tận đầu gối. Nếu giết chết con chim thứ hai, anh sẽ hóa đá đến tận thắt lưng. Còn nếu giết được cả con chim thứ ba, anh sẽ chết. Bây giờ em biết hôn anh ở đâu rồi chứ?

Sáng ngày hôm sau, khi vua Gió bận đi chu du, cô gái xinh đẹp bèn lấy cung và tên của hãn trao cho Hươu-con và kể cho anh nghe cách giết vua Gió như thế nào. Hươu-con vui sướng cầm cung tên ra ngoài rừng thưa. Anh bắn một mũi tên giết chết con hươu. Anh vội vàng chặt đầu nó và bỏ ra lấy ba cái hộp.

Khi con hươu vừa ngã xuống chết, vua Gió đã cảm thấy chuyện không lành. Hãn vội vàng trở về nhà.

Hươu-con cắt đầu con chim thứ nhất—chân vua Gió bị hóa đá đến đầu gối.

Hươu-con lại cắt đầu con chim thứ hai—vua Gió cảm thấy nặng trĩu nửa người, khó nhọc lắm hãn mới lê nổi chân về tới nhà. Vừa lê bước chân về vào nhà, hãn quát nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp:

— Mày đã phản lại ta phải không?

Hãn toan leo lên thang thì Hươu-con đã tóm lấy con chim thứ ba.

— Ta sẽ trừng trị mày thật xứng đáng về những tội mày đã gây ra, — Hươu-con nói với vua Gió xong liền cắt nốt đầu con chim thứ ba.

Thế là vua Gió ngã lộn xuống chết tươi. Khi ấy Hươu-con đến bảo nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp!

— Thôi, chúng ta đi chứ.

— Anh hãy đi qua' chín gian phòng, — nàng Ê-lê-na bảo anh, — trong gian phòng thứ mười có con ngựa của vua Gió. Đó không phải là con ngựa thường mà là con ngựa thần. Chúng ta sẽ cưỡi con ngựa ấy bay về cho chóng.

Hươu-con bắt lấy con ngựa thần. Rồi anh gọi Ba-ba-khan-giô-mi tới, lấy yên cương và roi trong tai quái vạt ra, thắt lên mình nó. Anh đặt nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp lên mình ngựa thần rồi ngồi trên lưng quái vật. Và họ lên đường trở về.

Hươu-con đưa nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp đến cho hoàng tử, chồng chưa cưới của nàng. Họ làm lễ thành hôn với nhau. Tất cả mọi người đều hết sức cảm ơn Hươu-con.

Trong lúc ấy vua cha ở nhà vẫn không ngừng khóc than, buồn rầu về cái chết của hai con, chắc chắn còn hy vọng gì nhìn thấy chúng sống sót trở về nhà. Cả nước đều bận đồ đen để tang.

Hai chàng trai tiệc tùng vui vẻ trong gia đình cô gái rồi từ giã bà mẹ và các anh Ê-lê-na để trở về. Ba-ba-khan-giô-mi vác nhà trên lưng và họ lại lên đường.

Họ đi chẳng bao lâu đã đến chỗ con quái vật trông tư nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp, đã khóc thành một dòng sông nước mắt.

Hươu-con gọi hãn:

— Này quái vật, ngươi có muốn nhìn mặt nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp không?

— Chao ôi, ông Hươu-con, ai đã tìm được nàng để cho tôi được nhìn mặt cơ chứ?

— Thì đây, hãy ngắm xem!

Quái vật vừa trông thấy cô gái xinh đẹp, thì đã bị nhan sắc của nàng làm cho mù mắt, và nó trút linh hồn ra khỏi xác.

Ê-lê-na, hoàng tử và Hươu-con lại tiếp tục đi.

Họ nghỉ đêm tại tòa lâu đài của những con quái vật chín đầu mà Hươu-con đã giết chết hồi nào. Sau đó họ lại tiếp tục đi. Họ còn phải đi đường chừng năm tháng nữa.

Một hôm họ dừng chân nghỉ lại ở một khu rừng. Đến đêm có ba con chim bồ câu bay tới đậu trên một cành cây và nói chuyện với nhau. Con chim thứ nhất nói:

— Khi nhà vua biết tin con mình mang nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp trở về, người sẽ gửi tặng con một khẩu súng. Khẩu súng đó sẽ cướp cò, bắn ra một phát và giết chết hoàng tử. Còn kẻ nào nghe trộm chúng ta và dám kể lại chuyện này sẽ hóa thành đá.

— Đúng, hẳn sẽ phải như vậy. — Hai con chim bồ câu kia nói.

Đến lượt con chim bồ câu thứ hai kể:

— Khi nhà vua biết tin con mình trở về, nhà vua gửi tặng chàng một con ngựa. Hoàng tử cưỡi lên ngựa sẽ bị ngã và chết.

— Đúng là như vậy, — hai chim bồ câu kia nhắc lại và nói thêm:

— Kẻ nào nghe trộm chúng ta và dám kể lại chuyện này sẽ hóa thành đá.

Con chim bồ câu thứ ba cũng nói:

— Khi bọn họ trở về, ban đêm sẽ có một con thú dữ đến vồ chết cả con vua và nàng Ê-lê-na. Kẻ nào dám nghe trộm chúng ta và kể lại chuyện này sẽ hóa thành đá và chết ngay.

Trò chuyện với nhau xong, các con chim bồ câu bay đi.

Hươu-con nghe thấy tất cả, song anh lặng im không kể với ai. Sáng hôm sau tất cả ba người lại ngồi vào trong nhà của quái vật và lên đường.

Được tin con mình yên lành trở về, mang theo nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp, nhà vua liền gửi một khẩu súng đến tặng con. Hươu-con nháy ra trước, giăng lấy khẩu súng vút đi thật xa chứ không đưa cho anh mình.

Hoàng tử rất phiền lòng và nghĩ: « Cha ta gửi cho ta một khẩu súng là có ý muốn tặng thưởng ta, sao Hươu-con lại vút khẩu súng ra xa? »

Sau đó vua cha lại gửi cho hoàng tử một con ngựa. Nhưng Hươu-con nhất định gửi trả con ngựa ấy về.

Hoàng tử rất phiền lòng và thắc mắc, nhưng biết làm thế nào được!

Khi họ về đến nơi, vua cha ra đón tiếp và nồng nhiệt chúc mừng họ. Rồi người ta tổ chức lễ cưới linh đình.

Hươu-con thả quái vật Ba-ba-khan-giô-mi ra:

— Cảm ơn người đã giúp đỡ chúng tôi được nhiều việc. Bây giờ người được tự do.

Quái vật đi khỏi. Hươu-con trở về phía buồng của cặp vợ chồng mới cưới và đứng canh ở gần cửa. Hai vợ chồng hoàng tử đi nằm ngủ. Nhưng Hươu-con vẫn thức. Mà anh ngủ thế nào được, khi anh biết tai họa gì sẽ đến với anh chị mình. Anh đứng gác, thanh gươm lăm lăm trong tay.

Quả nhiên đến nửa đêm có một con ác thú tới. Nó lên tới gần, há mồm nhe răng, sắp sửa chồm tới cặp vợ chồng mới và vồ chết họ. Nhưng Hươu-con đã vùng gươm lên đâm chết con ác thú. Anh chặt nó ra thành từng mảnh và ném xuống gầm giường của hai người.

Sáng ra, hai vợ chồng mới cưới ngủ dậy không hề hay biết việc gì đã xảy ra đêm qua. Nhưng khi vào

quét dọn phòng, người hầu bỗng thấy dưới gầm giường có những mảnh xác thối tha. Nhà vua nổi giận: ai đã dám chế nhạo chúng ta như thế?

Mọi người suy nghĩ và phán đoán. Người ta đổ tất cả tội cho Hươu-con. Ngay từ lúc đi đường anh đã tỏ ra thiếu tôn trọng vua và hoàng tử. Anh đã không đưa súng cho hoàng tử, gửi trả ngựa trở về không cho hoàng tử cưỡi. Bây giờ chắc hẳn là anh muốn chế nhạo họ.

Hươu-con nói:

— Tôi luôn luôn chỉ muốn điều tốt lành cho các người. Đừng để đến nỗi chỉ các người được sống sung sướng còn tôi sẽ phải chết thảm thê.

Nhưng mọi người vẫn tức giận, đòi anh phải kể lại tất cả mọi việc đã xảy ra.

— Thôi đành vậy, — Hươu-con nói. — Tôi sẽ nói tại sao như vậy. Nhưng xin các người đừng có khổ não khi biết rằng tôi đã chẳng quân công lao vi hạnh phúc của các người, mà nay lại chính các người làm tôi phải chết. — rồi Hươu-con bắt đầu kể, — Cái đêm hôm chúng ta ngủ ở trong khu rừng, có ba con chim bồ câu bay tới đậu trên một cành cây. Con bồ câu thứ nhất nói: « Khi họ sắp về đến cung điện, nhà-vua sẽ gửi tặng con mình một khẩu súng. Khẩu súng sẽ cướp cò, bắn ra một phát và giết chết hoàng tử. Kẻ nào làm lộ lời chúng ta thì sẽ hóa thành đá... »

Nói xong điều đó Hươu-con liền bị hóa đá đến tận đầu gối. Tất cả mọi người đã hiểu ra câu chuyện bèn van xin anh:

— Thôi, thôi! Xin anh đừng nói gì nữa!

— Không, — Hươu-con đáp. — Tôi đã nói thì phải nói cho hết. Con chim bồ câu thứ hai nói: « Nhà vua

sẽ gửi cho hoàng tử một con ngựa, khi cưỡi lên hoàng tử sẽ ngã ngựa chết. Còn kẻ nào kể lộ chuyện này sẽ bị hóa đá... »

Vừa nói xong Hươu-con đã hóa đá đến tận thắt lưng.

— Thôi đừng nói nữa! — mọi người đều can ngăn anh.

— Không, — Hươu con tiếp tục. — Đáng lẽ mọi người nên tin tôi từ trước. Bây giờ đã quá muộn rồi. Con chim bồ câu thứ ba nói: « Đến đêm, trong khi cặp vợ chồng mới cưới vào buồng ngủ, một con ác thú sẽ tới về họ... »

Mới nói được đến đó, toàn thân Hươu-con đã hóa thành đá.

Hai cha con nhà vua khóc lóc thảm thiết nhưng cũng chẳng nguôi được nỗi buồn phiền.

Còn nàng Ê-lê-na Tuyết đẹp lúc đó đã có mang. Nhưng cả điều đó cũng không làm vui lòng được hoàng tử. Chàng nghĩ nhất định phải cứu sống người bạn trung thành của mình bằng bất cứ giá nào. Hoàng tử đứng bật dậy, mặc áo giáp sắt và cầm cây chùy sắt ra đi.

Chàng đi và hỏi tất cả mọi người:

— Làm thế nào để cứu bạn tôi đã bị hóa đá có thể sống lại được?

Một hôm, một nhóc, chàng ngồi nghỉ gần một cánh rừng. Bỗng từ trong rừng có một bà cụ đi ra. Hoàng tử liền đến hỏi cụ làm thế nào cứu sống được bạn mình. Cụ già nói:

— Cháu đi tìm làm gì? Phương thuốc để cứu sống bạn có ngay trong nhà cháu đó.

Hoàng tử không hiểu phương thuốc đó là những thứ thuốc gì. Lúc đó bà cụ mới nói:

— Cháu không biết rằng con trai cháu vừa ra đời đấy ư? Đó là một đứa bé hồng hào có bộ tóc vàng quần rất đẹp. Chính nó là phương thuốc để cứu sống bạn...

Hoàng tử lên đường trở về nhà vừa đi vừa suy nghĩ.

— Thôi thì đành vậy, con cái, ta có thể còn sinh thêm nữa, chứ bạn thân và em nuôi ta thì biết tìm đâu cho thấy được.

Chàng về đến nhà và thấy đứa con trong nôi đẹp như một vầng trăng sáng. Mớ tóc vàng quần của đứa trẻ lấp lánh như ánh trăng.

Hoàng tử liền bảo nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp:

— Nay em Ê-lê-na Tuyệt đẹp, người ta đã bảo anh làm như thế, như thế... đấy.

Nhưng nàng cũng bằng lòng:

— Đành vậy, miễn là làm cho Hươu-con của chúng ta sống lại.

Họ đã làm như lời cụ già bảo.

Hươu-con cựa quậy và mở mắt sống lại.

Sáng sớm hôm sau nàng Ê-lê-na Tuyệt đẹp lại đến gần cái nôi. Tuy nàng đã rút ruột hy sinh đứa con của mình, nhưng lòng mẹ vẫn cứ tơ tưởng hoài đến đứa bé. Bỗng nàng thấy có cái gì động đậy trong nôi. Nàng mở màn ra thì thấy đứa con mình vẫn còn sống nằm nguyên trong đó.

Tất cả mọi người đều hết sức vui mừng.

Người ta giết một con bò và mười lăm con cừu rồi cử thể quay lên. Mọi người ăn uống linh đình suốt mười bốn ngày, không rời khỏi bàn tiệc.

A-NA-ÍT

(Truyện dân gian Ác-mê-ni-a)

Một hôm, người con trai duy nhất của vua Va-se là hoàng tử Va-sa-gan ra đứng chơi ngoài bao lơn. Đó là một buổi sáng mùa xuân tuyệt đẹp. Trong vườn thượng uyển chim hót véo von thật hay. Nhưng hót hay hơn cả vẫn là chim họa mi. Ngay khi chim họa mi vừa cất tiếng hót, tất cả các chim khác đều im lặng lắng nghe. Chúng muốn học những bí quyết về tiếng hót của chim họa mi: con bắt chước những tiếng liu lo, con khác cố học những tiếng trầm bổng rộn rã, con thứ ba bắt chước những tiếng ngân dài. Rồi tất cả những chim chóc đó cùng nhau lặp lại âm điệu chúng đã học được. Nhưng hoàng tử Va-sa-gan đâu có nghe tiếng chim hót vui tai đó. Lòng chàng đang nặng trĩu một nỗi buồn bàng khuâng.

Mẹ hoàng tử Va-sa-gan là hoàng hậu A-sơ-khen lại gần con và hỏi:

— Nay Va-sa-gan, con yêu quý, hình như con có điều gì buồn bã thì phải? Con đừng giấu cha mẹ, hãy nói đi! Tại sao con lại buồn?

— Mẹ ạ, những thú vui của cuộc sống không còn hấp dẫn con nữa. Con muốn đi đến một nơi sa mạc, như làng A-xích cũng được.

— Chắc là con muốn đến làng A-xích để gặp mặt cô gái thông minh A-na-ít của con chứ gì?

— Nhưng tại sao mẹ lại biết tên cô ta ạ?

— Những con chim họa mi trong vườn thượng uyển đã kể cho mẹ biết về cô ta. Nhưng Va-sa-gan yêu quý, con đừng quên rằng con là hoàng tử con vua A-phủ-hãn. Đã là hoàng tử, thì con phải chọn một công chúa,

hay ít ra cũng là công nương để làm vợ, chứ không thể lấy bất cứ một cô thôn nữ nào được. Vua xứ Gru-di-a có ba cô công chúa. Con có thể chọn bất cứ cô nào trong số đó. Quận công Gu-ga-ri có một cô con gái rất xinh đẹp, người duy nhất thừa kế các trại ấp giàu có của ông ta. Con gái quận chúa Xi-u-ni cũng đẹp biết bao! Cuối cùng nàng Vác-xê-ních, con gái vị tổng binh của chúng ta, lớn lên và được dạy dỗ ở trong cung thì xấu ở chỗ nào?

—Thưa mẹ, con chỉ ước ao có mình nàng A-na-it.
Nói rồi Va-sa-gan chạy vội vào trong vườn thượng uyển.

**

Hoàng tử Va-sa-gan năm nay vừa tròn hai mươi tuổi. Tính hoàng tử rất dịu hiền, người xanh xao và yếu ớt.

—Này, Va-sa-gan con ơi, —vua cha nói với hoàng tử, —cha đặt tất cả hy vọng vào con. Con phải lấy vợ đi, vì đó là quy luật của cuộc đời.

Nhưng Va-sa-gan không nghe lời vua cha. Sáng sáng hoàng tử đi vào núi săn bắn và đến chiều tối mới trở về. Nhiều hoàng thân quốc thích cố cầu thân với hoàng tử, nhưng hoàng tử đều lần tránh họ. Hoàng tử chỉ đem theo một gia nhân dũng cảm và trung thành là Va-ghi-nắc và con chó săn đắc lực của mình là Dan-ghi. Gặp hai thầy tớ đi săn ai nấy đều không thể phân biệt được đâu là hoàng tử và đâu là lính hầu. Cả hai đều mặc quần áo đi săn giống nhau, vai mang cung tên, lưng giắt đoản kiếm.

Những cuộc đi săn ấy rất có ích cho Va-sa-gan: hoàng tử trở thành một người cường tráng, hồng hào và khỏe mạnh.

Một hôm Va-sa-gan cùng Va-ghi-nắc đến làng A-xích và ngồi nghỉ bên một con suối. Lúc đó các thiếu nữ trong làng ra suối lấy nước. Hoàng tử Va-sa-gan thấy khát, chàng xin nước uống. Một thiếu nữ múc đầy bình nước đưa cho chàng. Bỗng một thiếu nữ khác giăng lấy bình và đổ nước đi. Rồi cô lại múc nước vào đầy bình và lại đổ đi. Va-sa-gan khát đến khô cả cổ, nhưng người thiếu nữ có vẻ như muốn bốn trêu chàng: cô ta lắc đặt bình dưới dòng nước, lúc lại đổ nước đi. Cô làm như thế đến sáu lượt rồi mới đưa bình nước cho Va-sa-gan.

Va-sa-gan uống nước và hỏi cô:

—Tại sao cô không cho ta uống ngay? Cô định đùa bốn hay muốn trêu ta phát cáu lên?

—Ở chỗ chúng em không có thói đùa bốn với những người lạ, — thiếu nữ trả lời. — Nhưng chàng đang mệt và người đang nóng bức, mồ hôi nhễ nhại, nước giá lạnh này có thể làm hại chàng đấy. Do đó em mới cố tình làm chậm lại như vậy.

Câu trả lời của thiếu nữ làm Va-sa-gan rất đỗi ngạc nhiên, và sắc đẹp của nàng làm hoàng tử say đắm. Hoàng tử hỏi:

— Cô tên là gì?

— Em tên là A-na-it, — cô gái trả lời.

— Thế cha cô là ai?

— Cha em là người chăn cừu ở đây và tên là A-ran. Nhưng chàng hỏi tên em và cha em để làm gì?

— Hỏi cô điều đó phải chăng phạm tội lỗi ư?

— Nếu không phải là một tội lỗi xin chàng hãy nói cho em biết chàng là ai và từ đâu đến?

— Ta biết nói dối hay nói thật với cô bây giờ?

— Chàng hãy trả lời thế nào cho xứng đáng nhất với chàng.

— Như vậy thì ta phải nói thật với cô. Nhưng lúc này thì quả thật ta chưa thể nói cho cô biết ta là ai được. Nhưng ta hứa với cô rằng chẳng bao lâu nữa ta sẽ nói với cô điều bí mật ấy.

— Được, nhưng bây giờ thì xin chàng hãy trả cho em cái bình !

A-na-ít từ giã hoàng tử và xách bình nước ra về.

Khi hai người đi sẵn trở về đến nhà, người lính hầu trung thành Va-ghi-nắc đã kể lại với hoàng hậu tất cả mọi việc xảy ra. Do đó, mẹ Va-sa-gan đã biết được nỗi lòng thầm kín của con mình.

★★

Va-sa-gan thậm chí không muốn nghe nói đến một vị hôn thê nào khác. Cuối cùng, vua cha và hoàng hậu đành phải bằng lòng với sự lựa chọn của hoàng tử. Họ đã phái Va-ghi-nắc và hai quan khâm sai đến làng A-xích để xin cưới nàng A-na-ít.

Người chăn cừu A-ran đón tiếp họ niềm nở. Các quan khâm sai ngồi trên một tấm thảm mà A-ran vừa trải ra.

— Tấm thảm gì đẹp thế này? — Va-ghi-nắc hỏi. — Tấm thảm này chắc hẳn do bà chủ nhà dệt lấy phải không?

— Tôi không còn vợ nữa, — A-ran trả lời. — Nhà tôi đã qua đời cách đây mười năm. Chính con gái tôi là A-na-ít đã tự tay dệt tấm thảm này.

— Ngay trong cung điện của vua chúng ta cũng không có tấm thảm đẹp như vậy. Chúng tôi rất hài lòng thấy con gái bác khéo tay như thế, — các quan khâm sai nói. — Tiếng đồn về cô con gái của bác đến tận hoàng cung.

Do đó đức vua đã phái chúng tôi đến gặp bác. Ngài muốn bác gả con gái cho hoàng tử duy nhất là người sẽ nối ngôi báu đấy.

Các quan khâm sai tưởng rằng A-ran sẽ không tin hoặc sẽ nhảy lên vì vui sướng. Nhưng người chăn cừu không hề biểu lộ thái độ như thế. Ông ta cúi đầu và trầm ngâm đưa ngón tay tỏ theo những đường vẽ của bức thảm.

Va-ghi-nắc thấy thế bèn nói:

— Này bác A-ran, việc gì bác phải buồn như vậy? Chúng tôi đem tin mừng đến cho bác chứ có phải tin buồn đâu. Chúng tôi không hề muốn bắt ép con gái bác. Và nếu bác bằng lòng thì gả, không bằng lòng thì thôi.

Bác chăn cừu A-ran trả lời:

— Thưa các quý khách, tôi không thể quyết định thay con gái tôi. Nếu nó bằng lòng, tôi sẽ không ngăn cản.

Lúc đó A-na-ít mang một giỏ đầy quả chín đi vào. Cô cúi chào khách, bày quả vào một cái đĩa mời khách rồi lại ngồi vào trước khung thêu. Các quan khâm sai nhìn cô thêu và rất ngạc nhiên, khâm phục thấy hai bàn tay cô thêu nhanh thoăn thoắt. Va-ghi-nắc hỏi:

— Này A-na-ít, tại sao cô làm việc có một mình thôi? Tôi nghe nói cô có nhiều học trò lắm kia mà?

— Vâng, — A-na-ít trả lời — nhưng tôi đã cho các học trò đi hái nho rồi.

— Tôi nghe nói cô dạy học trò học cả chữ nữa phải không?

— Vâng, — A-na-ít đáp. — Bây giờ ngay cả những người chăn cừu chúng tôi trong khi chăn gia súc cũng đều đọc sách và dạy nhau học. Trong rừng ở vùng này

tất cả các thân cây đều có chữ viết chi chít. Trên các bức tường thành, trên các tảng đá cũng đầy những chữ viết bằng than. Người này viết một chữ, người khác lại viết tiếp một câu... Cứ như thế cả núi rừng và bờ vực xứ này đều chi chít những chữ viết.

— Thế mà ở chỗ chúng tôi, người ta không coi trọng sự học hành như vậy. — Va-ghi-nắc kể. — Dân thành thị lười nhác lắm. Nhưng nếu cô đến xứ chúng tôi, chắc cô sẽ bắt tất cả trở thành chăm học. Nàng A-na-it hãy ngừng tay một chút, tôi có việc này muốn nói với cô. Cô hãy xem những tặng vật nhà vua chúng ta gửi tặng cho cô đẹp biết chừng nào!

Va-ghi-nắc đưa những áo bằng lụa và những đồ trang sức quý giá ra trước mặt cô gái. Nhưng A-na-it chỉ nhìn qua và hỏi:

— Tại sao nhà vua lại hậu đãi tôi như vậy?

— Hoàng tử Va-sa-gan là con vua chúng ta đã có lần gặp cô bên suối nước, cô đã dâng nước cho hoàng tử uống và đã làm vừa lòng hoàng tử. Đức vua đã phái chúng tôi đến để đem hỏi cô làm vợ hoàng tử. Nhân này, chuỗi hạt ngọc này, vòng này, tất cả đều để tặng cô đấy...

— Vậy chàng trai đi săn ấy là con đức vua ư?

— Đúng như vậy.

— Thật là một trang thanh niên tuấn tú. Nhưng chàng có biết nghề gì không?

— Cô A-na-it à, chàng là con vua. Tất cả thần dân của Ngài cũng đều là tôi tớ của chàng. Vậy chàng cần gì phải biết nghề nghiệp nữa?

— Cũng có thể như vậy, nhưng chúa công cũng có lúc trở thành đầy tớ thì sao? Mỗi người đều phải có một nghề, dù người đó là vua, là đầy tớ hay quận chúa.

Những lời A-na-it nói khiến các quan khâm sai rất đối ngạc nhiên. Còn người chăn cừu A-ran rất vừa lòng.

— Như vậy cô không chịu kết hôn với hoàng tử chỉ vì chàng không có nghề nghiệp gì phải không? — các quan khâm sai hỏi cô.

— Vâng, và tất cả những thứ các ngài mang đến, xin các ngài cũng thu về cho. Và nhờ các ngài về nói với hoàng tử rằng tôi rất mến hoàng tử, nhưng xin hoàng tử thứ lỗi, tôi đã thề sẽ không lấy người chồng chẳng biết nghề nghiệp gì.

Các quan khâm sai thấy A-na-it nhất quyết một lòng nên họ không cố nài. Họ đành trở về cung điện và kể lại tất cả mọi việc cho đức vua nghe. Khi biết quyết định của A-na-it như vậy, cả đức vua lẫn hoàng hậu đều rất vui mừng: bây giờ thì Va-sa-gan chắc sẽ phải từ bỏ ý định của mình. Nhưng Va-sa-gan nói:

— Chính A-na-it đã nói đúng. Con cũng cần phải thành thạo một nghề như những người khác.

Đức vua liền triệu tất cả các quan trong triều lại hỏi ý kiến. Mọi người đều đồng thanh tâu rằng nghề thích hợp nhất với hoàng tử là nghề dệt vóc. Lập tức người ta mời một ông thầy rất giỏi từ Ba-tư đến để dạy hoàng tử. Trong vòng một năm, Va-sa-gan đã biết dệt vóc thạo và chàng dệt tặng nàng A-na-it một miếng vóc quý bằng những sợi chỉ vàng. Hoàng tử giao cho Va-ghi-nắc mang miếng vóc đó đến cho nàng.

Khi nhận được miếng vóc, A-na-it nói:

— Tục ngữ có câu: « Mặc cho con tạo vắn xoay, gặp khi hoạn nạn nên tay dệt cù ». Ông về nói hộ với hoàng tử, bây giờ tôi nhận lời kết hôn với hoàng tử, và xin ông mang hộ tẩm thâm này về tặng hoàng tử.

Thế là người ta liền chuẩn bị và tiến hành lễ cưới, tiệc tùng vui vẻ suốt bảy ngày bảy đêm.

*
**

Sau lễ cưới ít lâu, người bạn và người đầy tớ trung thành của Va-sa-gan là Va-ghi-nắc tự dựng biển dâu mất. Mọi người tìm kiếm anh ta rất lâu cho đến khi hết mọi hy vọng tìm thấy. Đức vua và hoàng hậu sống rất thọ, nhưng rồi cũng già và qua đời. Hoàng tử Va-sa-gan lên nối ngôi vua trị nước.

Một hôm A-na-it nói với chàng:

— Tâu bệ hạ, em nhận thấy bệ hạ chưa biết rõ đất nước mình lắm. Người ta không nói cho bệ hạ biết hết cả sự thật đâu. Người ta thường tâu rằng mọi việc đều tốt. Nhưng liệu có thật đúng như thế chẳng? Tốt nhất là bệ hạ thỉnh thoảng nên đi chu du khắp đất nước mình, lúc thì cải trang làm người hành khất, lúc thì mặc giả làm người thợ hoặc người lái buôn.

— A-na-it ơi, nàng nói đúng đấy, — nhà vua đáp. — Trước kia, khi ta thường đi săn bắn, ta biết rõ tình hình dân chúng hơn. Nhưng ta làm thế nào bỏ đi bây giờ được? Ai sẽ trị vì vương quốc khi ta vắng mặt.

— Em sẽ thay chàng, — A-na-it đáp, và nàng nói thêm: — sẽ không ai biết bệ hạ vắng mặt đâu.

— Hay lắm! Vậy ta sẽ lên đường ngay ngày mai. Nếu trong hai chục ngày nữa ta không trở về thì có thể ta đã gặp tai nạn hoặc không còn sống nữa.

Vua Va-sa-gan trong bộ quần áo nông dân nghèo ra đi chu du khắp đất nước mình. Nhà vua đã nhìn thấy và nghe thấy rất nhiều điều bổ ích. Cuối cùng Va-sa-gan tới thành phố Pê-rô-giơ. Giữa thành phố có một

quảng trường rất rộng. Ở đấy có một cái chợ. Chung quanh chợ là những xưởng thủ công và những sạp hàng của lái buôn.

Hôm đó Va-sa-gan đang ngồi trên quảng trường, bỗng nhà vua trông thấy một đám đông người đang đi theo sau một cụ già. Cụ già đi hết sức chậm. Mọi người quét dọn đường cho cụ già đi và cõng dưới mỗi bước chân cụ đi lại đặt một viên gạch. Va-sa-gan hỏi ngay người mình gặp đầu tiên xem cụ già đó là ai. Người ấy trả lời:

— Sao, ông không biết ư? Chính là vị đại giáo chủ của chúng ta đấy. Ngài rất nhân từ, đến nỗi không muốn đi trên đất vì sợ vô tình giẫm chết một con sâu cái kiến nào chẳng.

Rồi người ta trải một tấm thảm trên quảng trường. Vị giáo chủ quỳ xuống thăm nghỉ ngơi. Va-sa-gan lách đến gần để nhìn cho rõ và nghe vị giáo chủ giảng đạo. Vị đại giáo chủ có cặp mắt rất tinh đời. Khi nhìn thấy Va-sa-gan, giáo chủ biết ngay đây là một người từ xa đến, bèn hỏi:

— Người là ai và làm nghề gì?

— Tôi là thợ từ nước ngoài đến, — Va-sa-gan đáp. — Tôi đến để tìm việc làm trong thành phố này.

— Tốt lắm, vậy người hãy đi với ta, ta sẽ cho người việc làm và trả công hậu.

Va-sa-gan gật đầu tỏ ý bằng lòng. Vị đại giáo chủ nói vài lời với các giáo sĩ đi theo, những người này liền lần đi khắp nơi. Một lúc sau họ trở lại, dẫn theo nhiều người khiêng vác đủ thứ thực phẩm. Lúc bấy giờ vị đại giáo chủ đứng dậy và đi về phía ngôi đền thờ của mình. Va-sa-gan cũng lặng lẽ đi theo. Chẳng mấy chốc họ đã ra đến cửa ỏ.

Ở đấy, đại giáo chủ cầu phúc cho dân chúng rồi tắt cả mọi người đều bỏ đi. Chỉ còn lại các giáo sĩ, những

người khuôn vác và Va-sa-gan. Họ đi khỏi thành phố một quãng xa và tới một bức tường lớn. Đại giáo chủ lấy một chiếc chìa khóa to mở cửa. Sau bức tường là một quảng trường rộng. Ở giữa quảng trường có một ngôi đền, chung quanh có những gian nhà nhỏ bao bọc, chắc là chỗ ở của các giáo sĩ. Những người khuôn vác đặt gánh nặng của họ xuống đất. Đại giáo chủ dẫn những người khuôn vác và Va-sa-gan đi về phía bên kia đền, mở một cánh cửa sắt ra và nói:

— Các người hãy vào đây. Ở trong đó người ta sẽ giao việc cho mà làm.

Sững sốt, những người này lảng lạng đi vào và tới một đường hầm rất tối. Khi họ vào hết, đại giáo chủ liền đóng sập cửa lại. Biết rằng không thể quay ra được nữa, những người này đành tiến sâu vào trong.

*
**

Họ đi một lúc khá lâu. Bỗng nhiên họ thấy ở phía xa có ánh sáng yếu ớt. Mọi người tiến về phía vệt sáng ấy và tới một cái hang. Trong hang nghe thấy có nhiều tiếng kêu rên. Những người mới bị tù này kinh ngạc hết sức khi nhìn thấy cái hang và nghe những tiếng rên rỉ kêu la. Lúc đó từ trong bóng tối nhập nhoạng xuất hiện một bóng người. Cái bóng đến gần và rõ ra một người. Va-sa-gan bước lại gần bóng người ấy và hỏi to:

— Người là ai? Người hay ma quỷ? Nếu là người thì hãy nói cho chúng tôi biết đây là đâu?

Cái bóng tiến lại gần và run rẩy đứng dừng lại trước mặt họ. Đó là người thật nhưng trông chẳng còn ra hồn người nữa. Người ấy có bộ mặt nhợt nhạt như người

chết, hai mắt sâu hoắm, hai gò má gồ lên, trông thật như một bộ xương mà người ta có thể đếm được tất cả các đốt xương. Người đó khóc nức lên và nói:

— Hãy đi theo tôi, tôi sẽ chỉ cho các người thấy tất cả.

Họ men theo con đường hành lang hẹp tới một cái hang thứ hai. Ở đây có rất nhiều người trần truồng đang quần quai vì đau đớn trước khi chết. Họ lại đến cái hang thứ ba, trong đó có những chiếc nồi rất lớn chắc đang nấu thức ăn. Va-sa-gan cúi nhìn xuống một cái nồi rồi khùng khiếp lùi phắt ra, không nói gì cho những người đi cùng biết. Sau đó họ đi vào một hành lang khác. Ở đây trong bóng tối lơ mờ, mấy trăm người xanh xao như những xác chết đang làm việc, tốp này đang thêu, tốp kia đan, nhóm thứ ba đang khâu vá. Một người trông giống như người chết nói thều thào:

— Con quỷ đại giáo chủ ấy đã đánh lừa các bác vào đây, chính hắn trước đây cũng đã dẫn chúng tôi vào trong gian hầm này. Tôi không biết mình ở đây đã bao nhiêu năm rồi, vì ở đây không có ngày, không có đêm mà chỉ có bóng tối vĩnh viễn vô tận. Tôi chỉ biết rằng tất cả những ai đã đến đây cùng với tôi một lượt đều đã chết. Chúng đã lừa vào đây cả những người biết một nghề và những người không biết nghề nghiệp gì. Những người có nghề bị chúng bắt làm việc mãi cho đến khi chết, còn những người không có nghề thì chúng đã dẫn đến lò sát sinh và bị bỏ vào những cái nồi ghê tởm mà các bác đã nhìn thấy đấy. Con quỷ già đại giáo chủ này không phải chỉ có một mình: tất cả các giáo sĩ khác đều giúp hắn.

Va-sa-gan nhìn kỹ mới nhận ra người nói là Va-ghì-nắc, người lính hầu trung thành của mình.

Nhưng nhà vua không dám nói gì vì sợ rằng niềm vui mừng về cuộc gặp gỡ sẽ làm đứt mất sợi tóc mỏng manh đang treo tính mạng của Va-ghi-nắc.

*
**

Khi Va-ghi-nắc đi rồi, Va-sa-gan liền hỏi những người đi cùng với mình xem họ là ai và biết làm những nghề gì. Người nói mình là thợ may, người kia là thợ dệt. Còn những người khác Va-sa-gan đề nghị giúp việc cho mình. Chẳng bao lâu đã thấy có tiếng nhiều bước chân đi tới: một tên giáo sĩ trông độc ác và một đám đông những người mang vũ khí theo sau, xuất hiện trước mặt họ.

Tên giáo sĩ hỏi:

— Các người là những người mới tới phải không?

— Vâng, chúng tôi là những tôi tớ của đức ông đây. — Va-sa-gan trả lời.

— Trong các người, những ai là người biết nghề nghiệp?

— Tất cả mọi người, — Va-sa-gan đáp. — Chúng tôi biết dệt thứ vóc quý giá đắt hơn vàng hàng trăm lần.

— Có thật các người dệt được loại vóc đắt đến như thế không?

— Tôi không nói dối đâu, ngài luôn luôn có thể kiểm tra lại cơ mà!

— Thế thì được, ta sẽ kiểm tra xem. Bây giờ hãy nói cho ta biết các người cần những dụng cụ và vật liệu gì, rồi các người hãy đi vào làm việc trong gian xưởng chung kia.

Va-sa-gan phản đối:

— Ở trong đó chúng tôi không thể làm việc được đâu. Tốt hơn là để chúng tôi làm việc ở ngay đây. Còn

về đồ ăn thì xin ngài biết cho, chúng tôi không thể ăn được thịt, nếu bắt ăn thịt, chúng tôi có thể chết mất.

— Được, — tên giáo sĩ đáp. — Ta sẽ sai đưa bánh và rau đến cho các người. Nhưng nếu công việc các người làm ra không đáng giá như người khỏe khoắn, ta sẽ tống các người vào lò sát sinh và sẽ ra lệnh hành hình các người trước khi chết.

Giáo sĩ ra lệnh đưa rau quả và bánh đến cho họ. Họ chia thức ăn cho Va-ghi-nắc và những người khác rồi Va-sa-gan bắt tay vào làm việc ngay. Nhà vua dệt nhanh một tấm vóc rất đẹp, trong đó có những đường thêu kẻ lại tất cả những nỗi khổ nhục trong cái hang âm phủ này. Nhưng không phải ai cũng có thể đọc được ý nghĩa của những đường thêu đó.

Tên giáo sĩ vô cùng sung sướng khi xem tấm vóc này. Va-sa-gan nói:

— Trước đây tôi đã nói rằng tấm vóc này đắt gấp trăm lần so với vàng bạc. Song xin ngài nên biết rằng thật ra nó còn quý giá gấp bội lần, bởi vì trong tấm vóc này có dệt những lời thần chú. Đáng tiếc rằng người thường không ai có thể biết đánh giá được. Chỉ có bà hoàng hậu thông minh sáng suốt A-na-it mới có thể hiểu được hết giá trị của tấm vóc này thôi.

Tên giáo sĩ gian tham trở mặt kinh ngạc khi nghe nói giá trị thực sự của tấm vóc. Hắn định bụng sẽ không nhường cho ai cơ hội làm giàu này. Hắn không nói gì cho đại giáo chủ biết, thậm chí cũng không đưa tấm vóc cho đại giáo chủ xem, vội vàng cầm ngay tấm vóc lên đường tới cung vua.

*
**

Hoàng hậu A-na-it trị vì đất nước rất giỏi, dân chúng đều hài lòng. Không ai biết chuyện nhà vua đi vắng. Nhưng hoàng hậu rất lo buồn; thời hạn Va-sa-gan

trước định đã quá mười ngày rồi nhà vua vẫn chưa về. Ban đêm hoàng hậu nằm mơ thấy những giấc ác mộng khủng khiếp. Ban ngày hoàng hậu luôn luôn bị ám ảnh bởi những điềm gở đáng sợ. Con chó Đan-ghi kêu rống lên hoai. Con ngựa của Va-sa-gan không chịu ăn, cứ hí lên liên tục như một con ngựa con mất mẹ. Gà mái lại gáy như gà trống, còn những con gà trống chiều chiều lại gáy lên như chim trĩ. Sóng trên sông vỗ lặng lẽ không có tiếng ộp oạp rì rào. Nàng A-na-ít can đảm thế cũng đâm hoảng sợ. Đôi khi nàng sợ ngay cả bóng của mình.

Một buổi sáng, quan hầu vào báo có một người lái buôn mang những hàng quý giá đến. Hoàng hậu A-na-ít ra lệnh đưa người lái buôn lạ mặt ấy vào.

Con người có bộ mặt độc ác dễ sợ kia cúi rạp xuống chào hoàng hậu và dâng lên một chiếc mâm bạc, trên có đặt một tấm vóc vàng. Hoàng hậu xem tấm vóc và không đề ý đến những đường thêu, liền hỏi:

— Tấm vóc của người giá bao nhiêu?

— Muốn tâu hoàng hậu, tấm vóc này giá đắt hơn vàng ba trăm lần, nếu người ta chỉ tính công làm và vật liệu. Còn như công lao khó nhọc của hạ thần thì xin hậu chúa đánh giá lấy.

— Có thật tấm vóc này đắt đến thế không?

— Tâu hoàng hậu, trong tấm vóc này có ẩn một sức mạnh thần bí. Hậu chúa có thấy những đường thêu hình vẽ này không? Đây không phải là những hoa văn thông thường mà là những câu thần chú. Ai được mặc vóc này suốt đời sẽ tránh được mọi sự lo âu buồn bã.

— Thật không? — A-na-ít hỏi và giờ tấm vóc ra xem kỹ, hóa ra không phải là thần chú gì hết mà là những đường thêu hình chữ. Hoàng hậu A-na-ít lặng lẽ đọc chăm chú:

« A-na-ít tuyệt vời của ta, ta bị sa vào một địa ngục khủng khiếp. Kẻ mang đến cho nàng tấm vóc này chính là một tên trong lũ quỷ canh giữ địa ngục ấy. Va-ghi-nắc cũng ở đây với ta. Hãy đi tìm chúng ta tại phía đông thành phố Pê-rô-giơ, trong ngôi chùa có tường thành bao kín. Không có sự giúp đỡ của nàng, chúng tôi sẽ chết.

Va-sa-gan »

A-na-ít kinh hoàng đọc lại bức thư lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Nàng giả bộ ngắm nghía những đường thêu rồi nói:

— Người nói đúng! Những nét thêu trong tấm vóc của nhà người có một sức mạnh kỳ lạ: sáng nay ta rất buồn, thế mà bây giờ ta cảm thấy khoan khoái và vui sướng. Tấm vóc này quả là vô giá. Ta không tiếc một nửa vương quốc để trả công người. Nhưng chắc người biết rằng không có một tác phẩm nào lại có thể quý giá hơn người sáng tạo ra nó.

— Hoàng hậu vạn tuế! Hoàng hậu nói rất đúng.

— Vậy người hãy dẫn đến cho ta người thợ đã dệt tấm vóc này, cần phải thưởng cho hần cũng như thưởng cho nhà người.

— Muốn tâu hoàng hậu, — tên giáo sĩ tham lam trả lời, — hạ thần không biết ai đã làm ra tấm vóc này. Hạ thần mua của một người Do thái ở Ấn Độ, người Do thái ấy lại mua của một người Ả Rập, còn người Ả Rập ấy thì ai biết được hần đã mua tấm vóc ở đâu.

— Nhưng người vừa tính với ta tiền công và tiền nguyên liệu nhà người phải bỏ ra để dệt tấm vóc đó cơ mà. Vậy không phải người đã mua lại mà đã sai người dệt tấm vóc đó.

— Muốn tâu hoàng hậu, đó là theo lời người ta đã nói với hạ thần ở Ấn Độ, còn hạ thần...



— Im ngay! — A-na-ít nổi giận quát. — Ta biết người là ai... Quân bay đâu! Hãy bắt thằng này và tống nó vào ngục cho ta

★
★★

Khi lệnh ấy đã được thi hành, A-na-ít liền sai người kéo chuông báo động. Các thị dân lo sợ không biết có chuyện gì xảy ra, tụ tập lại trước hoàng cung thì thăm với nhau. Bỗng hoàng hậu A-na-ít nai nịt gọn gàng, vũ khí đầy đủ, bước ra ngoài thềm và nói:

— Hỡi toàn thể thị dân, tính mệnh đức vua của chúng ta đang lâm nguy. Những ai yêu mến Ngài, những ai quý tính mệnh của Ngài thì hãy theo ta. Đến đúng giờ Ngọ, chúng ta phải tới được thành phố Pê-rô-giơ.

Sau một tiếng đồng hồ, tất cả mọi người đều được vũ trang đầy đủ. A-na-ít ngồi trên mình ngựa chiến ra lệnh: « Mọi người tiến lên! Theo ta! » Rồi hoàng hậu thúc ngựa phóng tới Pê-rô-giơ. Đến quảng trường Pê-rô-giơ, hoàng hậu kìm ngựa đứng dừng lại. Dân cư ở đó tưởng hoàng hậu là nữ thần từ trên trời giáng xuống bèn quỳ rạp cả xuống đất cúi lạy hoàng hậu. A-na-ít hiên ngang hỏi:

— Tổng trấn của các người ở đâu?

— Muôn tâu nữ chúa, — một người bước ra đáp, — hạ thần là tổng trấn thành phố này ạ!

— Nhà ngươi thật là vô tâm, làm tổng trấn một vùng mà không hề biết việc gì đã xảy ra trong ngôi chùa của thành phố này.

— Xin nữ chúa tha tội, quả là hạ thần không được biết gì hết. — viên tổng trấn trả lời và cúi đầu vái lạy.

— Có lẽ người cũng không biết ngôi chùa ấy ở đâu nữa chăng?

— Xin tha tội cho kẻ hạ thần này, làm sao hạ thần lại không biết!

— Nếu vậy thì hãy mau dẫn ta tới đó!

Viên tổng trấn dẫn đường cho hoàng hậu A-na-ít. Dân chúng cũng kéo theo họ. Các giáo sĩ tưởng rằng các tin đồ kéo tới cầu kinh bèn mở cánh cửa sắt thứ nhất ra. A-na-ít đi vào trong quảng trường và ra lệnh phải mở cửa chùa ra. Lúc bấy giờ bọn giáo sĩ mới hiểu rõ chuyện chẳng lành đối với chúng. Tên đại giáo chủ xông ra chỗ người nữ kỹ sĩ can đảm, nhưng hân chưa kịp làm gì thì con ngựa thông minh của A-na-ít đã giơ vó giẫm chết hân. Lúc đó quân sĩ của hoàng hậu ủa đến và nhanh chóng tiêu diệt hết bọn giáo sĩ ở đó. Dân chúng sửng sốt và khiếp sợ trước cảnh tượng xảy ra. Nhưng hoàng hậu A-na-ít đã gọi to họ:

— Hỡi dân chúng! Hãy đến gần xem trong ngôi chùa thánh của các người có những gì ẩn náu đây.

Mọi người nhanh chóng phá các cửa chùa. Một cảnh tượng rừng rợn hiện ra trước mắt dân chúng: Ở trong hang hầm địa ngục kia lổc nhốc chui ra những người tưởng chừng như từ thế giới bên kia trở về. Rất nhiều người đã sắp chết và khó nhọc lắm mới đứng vững trên hai bàn chân yếu ớt. Những người khác bị lóa mắt vì ánh sáng đi lảo đảo vật vờ như những cái bóng. Va-sa-gan và Va-ghi-nắc ra sau cùng. Họ phải nhắm mắt lại để ánh sáng chói lọi của mặt trời không làm mù mắt. Quân sĩ xông vào trong cái địa ngục ấy và khiêng ra bên ngoài những xác người chết, những dụng cụ hành hình. Dân cư thành phố hết sức hồ thẹn trước cảnh tượng này và giúp sức họ thu dọn.

Sau đó A-na-ít đi vào một chiếc lều được dựng lên vội vã, ở đó Va-sa-gan và Va-ghi-nắc đang chờ đợi nàng. Cặp vợ chồng ngồi cạnh nhau nhìn nhau không rời mắt. Va-ghi-nắc quỳ xuống hôn tay hoàng hậu và khóc:

— Muôn tâu hoàng hậu tuyệt vời, hôm nay hoàng hậu đã cứu sống chúng tôi!

— Người lầm rồi Va-ghi-nắc ạ! — Va-sa-gan nói. — Hoàng hậu đã cứu sống chúng ta từ lâu lắm rồi, từ ngày hoàng hậu đã hỏi: « Thế con đức vua của các ông có biết nghề gì không? » Người có nhớ hồi đó người đã bật cười khi trả lời không?

*
**

Câu chuyện phiêu lưu của vua Va-sa-gan được truyền tụng trong tất cả các thành phố và làng mạc. Ngay ở các nước khác người ta cũng kháo nhau chuyện ấy và đều ngợi khen vua Va-sa-gan cùng với hoàng hậu A-na-ít. Những ca sĩ dân gian đã sáng tác những bài hát hay về họ. Tiếc thay những bài hát đó không còn lưu truyền đến tận thời chúng ta. Nhưng chúng ta vẫn còn lưu truyền được mẫu truyện cổ tích về chàng Va-sa-gan và nàng A-na-ít.

AN-TUN XA-CA THỎI KHẮNG VÀNG

(Truyện dân gian Ba-skia)

Ngày xưa ngày xưa có hai vợ chồng già nọ. Họ chỉ sinh được mỗi một người con trai tên là An-tun Xa-ca Thỏi khăng vàng. Họ gọi tên con như vậy vì đứa bé có một thỏi khăng con thiếp vàng. Cậu chơi khăng giỏi hơn tất cả mọi người và không ai có thể thắng cậu trong trò chơi ấy.

Một hôm ông già dắt ngựa ra hồ uống nước. Ông xua bầy ngựa xuống hồ, nhưng bầy ngựa cứ lắc bồm, vẩy đuôi, giậm vó xuống đất hí vang lên có vẻ sợ hãi và lùi ra khỏi hồ: hình như có ai nằm bồm và cầm mõm chúng lại đi không cho chúng uống nước.

— Cái gì mà lạ vậy? — ông già nghĩ thầm. — Phải xem mới được.

Ông vừa mới cúi nhìn xuống mặt hồ thì có ai nằm lấy râu ông. Ông già cố gỡ ra nhưng không được. Lúc bấy giờ ông mới nhận ra chính cụ phù thủy U-bura đang nắm chặt lấy râu ông. Ông già van xin:

— Này cụ U-bura, hãy buông râu ra, đừng giữ ta nữa! Ta sẽ cho cụ một bầy cừu.

— Ta không cần cừu của người, — cụ phù thủy U-bura đáp.

— Vậy thì ta sẽ cho cụ một bầy ngựa. Nhưng cụ hãy buông ta ra.

— Cả ngựa của nhà người ta cũng không cần.

— Thế thì cụ muốn gì ở ta?

— Hãy cho ta cái gì duy nhất mà người có trong lều.

Trong lúc hoảng sợ ông già không kịp nghĩ ra cái thứ duy nhất mà mình có trong lều là gì, nên ông nói:

— Được, ta sẽ cho cụ cái đó, nhưng hãy buông ta ra đã!

Cụ U-bura thả ông ra và nói:

— Hãy coi chừng, người không thể trốn khỏi tay ta đâu. Ta sẽ tìm ra người bắt cóc ở đâu.

Ông già trở về nhà và mãi lúc đó mới hiểu cụ phù thủy U-bura đòi cái gì ở ông ta: trong lều của ông chỉ có đứa con trai An-tưn Xa-ca là duy nhất!

Ông già trong lòng buồn rầu nhưng không nói gì cho vợ và con trai biết cả. Ông chỉ bảo vợ:

— Chúng ta phải dọn nhà đến ở chỗ khác xa hơn. Chỗ này không tốt đâu.

Thế là họ dọn đến chỗ xa hơn và lại dựng lều lên ở. Ngay hôm sau An-tưn Xa-ca bỗng nhớ đến thói khăng vàng của mình:

— Thói khăng vàng của con đâu rồi?

Người cha trả lời:

— Có lẽ thói khăng bị bỏ quên ở chỗ chúng ta sống trước đây. Nhưng con đừng trở về đó nữa — cụ phù thủy U-bura sẽ bắt con đấy.

Và ông kể lại cho con trai nghe tất cả những việc đã xảy ra bên hồ.

An-tưn Xa-ca nghe cha kể xong nói:

— Con sợ gì cụ U-bura, cụ ta không bắt nổi con đâu! Chỉ cần cha nói cho con biết cần phải cưới con ngựa nào thôi.

Người cha cố khuyên can con đừng đi, nhưng An-tưn Xa-ca cứ nằng nặc: con không sợ cụ U-bura, con cứ đi... Người cha thấy không thể thuyết phục nổi con, bèn bảo:

— Thôi được, tùy ý con, đã quyết thì cứ đi vậy. Con ra bãi chăn ngựa, vút roi và khua dây cương lên, nếu con ngựa nào chạy đến con hãy cưới con ngựa ấy.

An-tưn Xa-ca ra chỗ đàn ngựa. Anh vút roi và khua dây cương lên, tức thì một con ngựa con gầy gò, lông mọc lởm chởm chạy tới. An-tưn Xa-ca đuổi nó đi và quay về hỏi cha:

— Cha ơi, cha bảo con nên cưới con ngựa nào?

— Thì cha đã nói với con rằng cứ vút roi và khua dây cương lên, con ngựa nào chạy tới thì hãy cưới nó mà đi, — người cha trả lời.

An-tưn Xa-ca lại ra chỗ chăn ngựa. Anh lại vút roi, khua dây cương lên, lập tức vẫn con ngựa con ấy chạy tới.

— Chắc là ta phải cưới con ngựa này thôi. — An-tun Xa-ca nói.

Nhưng anh vừa chạm tay vào cổ ngựa con thì bộ lông bên thỏ của nó biến đi mất. Anh vừa mới thắng cương vào, ngựa con bỗng trở thành một con ngựa khỏe mạnh có bộ lông mượt mà. Anh vừa dẫn nó ra khỏi hàng rào, ngựa con đã biến thành một con tuần mã lực lưỡng. Anh vừa thắng yên vào xong con ngựa liền trở thành một con ngựa đua nhanh nhất cả bầy ngựa. Con ngựa cất tiếng hỏi An-tun Xa-ca:

— Anh muốn đi đâu, hỏi nhà kỵ sĩ trẻ tuổi?

— Tôi muốn trở về chỗ chúng ta ở ngày trước để tìm thỏ khăng vàng.

— Mụ phù thủy U-bura độc ác đang chờ anh ở đó, — con ngựa nói. — Mụ ta sẽ bảo anh: «Hãy xuống ngựa mà lấy thỏ khăng vàng của mày!» Nhưng anh đừng nghe lời mụ, đừng xuống khỏi lưng tôi. Nếu anh nhảy xuống thì anh sẽ chết — mụ U-bura sẽ nuốt sống ngay anh đấy. Anh phải nhanh hơn chim cắt, cúi xuống và nhặt lấy thỏ khăng vàng.

An-tun Xa-ca phi ngựa đến chỗ gia đình anh cắm lều trước đây. Anh thấy mụ phù thủy già U-bura đang ngồi hơ tay trên đồng lửa. An-tun Xa-ca nói với mụ:

— Bà ơi, cho cháu xin thỏ khăng vàng của cháu nào!

— À, con đấy à! — mụ phù thủy trả lời. — Thỏ khăng vàng của con kia kìa, con hãy xuống ngựa mà lấy, ta đau lưng quá không đứng dậy được.

Lúc đó con ngựa liền nghiêng mình xuống, và An-tun Xa-ca nhanh như cắt chộp ngay lấy thỏ khăng. Rồi con ngựa của anh ra sức phi thật nhanh. Mụ U-bura tức giận hét lên, vùng đứng dậy và khắc một cái — lập tức một con ngựa đen hiện ra. Mụ lại khắc cái nữa — lập tức yên cương hiện ra. Mụ U-bura thắng yên cương và nhảy lên ngựa đuổi theo An-tun Xa-ca.

An-tun Xa-ca phóng trên con ngựa vàng của mình, còn mụ phù thủy U-bura phi trên con ngựa đen béo của mụ. Mụ phù thủy đã sắp sửa đuổi kịp anh và suýt nữa thì bắt được anh. Nhưng bỗng con ngựa của mụ bị sai chân. Nó hí lên, đi tập tễnh và bắt đầu tụt lại sau.

Mụ U-bura giật cương, nện gót chân vào sườn con ngựa. Nhưng con ngựa chạy càng ngày càng chậm. Mụ phù thủy nổi giận và điên tiết lên mụ nuốt sống luôn con ngựa của mình. Ăn xong mụ liền chạy bộ đuổi theo.

Mụ U-bura vừa chạy vừa tự thúc mình: mụ tự đâm vào lưng, vào sườn mụ. Chẳng mấy chốc mụ đã đuổi kịp con ngựa vàng và cắn vào chân phải nó. Con ngựa của An-tun Xa-ca vẫn tiếp tục phi bằng ba chân. Nhưng mụ U-bura vẫn không chịu thua, lại cố đuổi kịp con ngựa và cắn vào chân trái nó. Con ngựa dồn hết sức lực cố đưa An-tun Xa-ca vượt khỏi mụ phù thủy. Nhưng nó cũng chẳng còn được bao sức lực nữa. Chạy tới một cái hồ, con ngựa nói:

— Tôi không thể chạy được nữa đâu. Tôi sẽ trốn xuống hồ, còn anh hãy mau mau trèo lên cây sồi này. Khi nào chân tôi lạnh, tôi sẽ tiếp tục đưa anh đi.

Nói xong, con ngựa nhảy xuống hồ. Còn An-tun Xa-ca vội vàng leo lên cây sồi mọc gần hồ và ngồi trên ngọn cây cao chót vót.

Mụ U-bura chạy tới, trông thấy An-tun ở trên cây sồi bèn kêu lên:

— Lần này thì mày có chạy đằng trời! Ta sẽ lôi cổ mày xuống và nuốt sống mày ngay!

Mụ khắc một cái — một chiếc rìu hiện ra. Mụ lại nhỏ trong miệng một cái răng và lấy răng ấy mài rìu. Mài sắc rồi, mụ bắt đầu đốn cây sồi. Vụn gỗ bắn tung tóe.

Bỗng một con cáo thấy động, chạy tới và hỏi:

— Bà già ơi, bà đốn cây sồi này làm gì thế?

— Mày không thấy ai đang ngồi trên cây sồi hay sao? — mẹ U-bura đáp. — Ta hạ cây sồi này và bắt thẳng nhãi kia để ăn thịt.

Con cáo nhìn lên cây sồi thấy một chàng thanh niên tuần tú ngồi trên ngọn cây. Cáo thấy thương hại anh và nói với mẹ phù thủy:

— Bà già yếu rồi, đốn cây làm gì cho nhọc cái thân già? Để tôi đốn cây sồi này hộ bà!

— Không đâu, không đâu! — mẹ U-bura đáp. — Để ta tự tay hạ cây sồi này và tự ta ăn thịt thẳng nhãi ấy.

Nhưng cáo không chịu thôi, vẫn cứ nài:

— Tôi sẽ hạ nốt cây sồi cho, còn bà sẽ ăn thịt thẳng nhãi!

Mẹ U-bura đưa rìu cho cáo, rồi nằm dưới gốc cây sồi và ngủ thiếp đi ngay. Mẹ phù thủy ngủ rất say, ngáy vang: từ mồm và mũi mẹ thở ra lửa, phì ra khói. Trong khi đó, con cáo ném cả rìu và cái răng để mài xuống hồ, rồi nó lượm tất cả những vụn cây dặt vào vết chặt. Cáo nhỏ nước bọt và liếm liếm: các vụn cây dính liền ngay tức khắc. Cây sồi lại trở nên nguyên lành như trước.

Làm xong việc đó, cáo nói:

— Thôi xin chào chàng thanh niên tuần tú nhé! — và nó chạy vụt đi.

Mẹ phù thủy tỉnh dậy nhìn cây sồi và nói:

— La thật! Hay là ta trông nhầm! Tại sao cây sồi lại nguyên vẹn như là ta không hề đốn tý nào?

Mẹ phù thủy nguyên rửa con cáo rồi lại khạc một cái — một cái rìu hiện ra. Mẹ lại nhỏ trong mồm một cái răng nữa và bắt đầu mài rìu. Mẹ vừa mài vừa liếc nhìn An-tun Xa-ca và lẩm bầm:

— Ta sẽ hạ cây sồi này và ăn sống mày cho mà xem!



Mụ U-bura mài sắc rìu xong lại bắt đầu đốn cây sồi. Vụn gỗ bay tung tóe, cây sồi rung chuyển, chỉ cần chặt thêm một chút nữa là có thể đổ.

Bỗng một con cáo chạy đến và hỏi:

— Bà ơi, bà làm gì đấy?

— Ta muốn hạ cây sồi này!

— Bà hạ cây sồi để làm gì?

— Ta muốn bắt thẳng nhãi kia và ăn thịt nó.

— Bà chặt làm gì cho mệt, — cáo nói — để tôi hạ cây sồi này hộ bà.

— Không đâu. Không đời nào! — mụ U-bura càu nhàu. — Ta sẽ tự chặt cây và tự mình nuốt sống thẳng nhãi.

— Tôi sẽ chặt cây cho bà, còn bà thì ăn thịt thẳng nhãi. — cáo nói

— Không! — mụ phù thủy quát lên. — Ta sẽ không đưa mày cái rìu đâu. Vừa rồi có một con cáo hứa giúp ta chặt cây, nhưng nó lại đánh lừa ta.

— Thế con cáo ấy màu gì? — cáo hỏi.

— Nó màu hung. — mụ phù thủy đáp.

— Bà ơi, đừng tin lũ cáo màu hung! — cáo nói — Lũ cáo màu hung toàn là bọn đi lừa đấy, bà chỉ nên tin chúng cháu là những con cáo đen mà thôi.

Mụ phù thủy nhìn con cáo: quả thực đó là con cáo đen. Mụ đưa rìu cho con cáo rồi nằm xuống và lập tức ngáy vang: từ mũi và mồm mụ phụt ra những tia lửa và khói.

Cáo đen ném cái rìu và cái răng để mài xuống hồ, thu nhặt tất cả những vụn cây và đặt vào chỗ cây sồi bị chặt. Xong rồi cáo nhỏ nước bọt và liếm liếm: các vụn cây dính liền ngay lại như cũ. Và cây sồi trở lại nguyên lành như xưa. Cáo chào An-tun Xa-ca và chạy đi.

Lát sau mụ phù thủy tỉnh dậy. Mụ đưa mắt nhìn cây sồi và thét rống lên:

— Thật là lạ! Hay là ta trông nhầm? Tại sao cây sồi lại nguyên vẹn như cũ?

Mụ liền khạc một cái — lại hiện ra một cái rìu nữa. Mụ lại nhổ cái răng thứ ba trong miệng ra và bắt đầu mài rìu. Sau khi đã mài xong rìu, mụ lại bắt đầu đốn cây sồi. Mụ vừa chặt vừa chửi rủa con cáo đủ mọi thứ. Mụ phù thủy chặt mãi, chặt mãi, chẳng mấy lúc đã được nửa thân cây sồi. An-tun Xa-ca ngồi trên ngọn cây nhìn xuống và nghĩ thầm: « Phên này chắc không thể thoát khỏi tay mụ phù thủy U-bura! »

Bỗng anh thấy một con cáo trắng chạy tới. Nó lại gần cây sồi và nói với mụ phù thủy:

— Bà ơi, để cháu giúp bà đốn cây sồi này cho!

— Muốn sống thì cút ngay! — mụ phù thủy quát. — Lũ cáo đã đánh lừa ta hai lần rồi và đều chạy trốn mất.

— Đó là những cáo gì hả bà? — cáo trắng hỏi.

— Một con cáo màu hung, một con màu đen. — Mụ U-bura trả lời.

— Thưa bà, bà đừng có tin bọn cáo hung và cáo đen, — cáo trắng nói. — Lũ chúng nó thường đi lừa tất cả mọi người đấy. Bà chỉ nên tin chúng cháu là những cáo đồng màu trắng. Cháu không lừa bà đâu. Cháu sẽ giúp bà chặt cây sồi này.

Mụ phù thủy đưa rìu cho cáo và nằm ngủ. Cáo liền ném cả rìu và cái răng để mài xuống hồ rồi nhanh chóng thu nhặt những vụn cây và đặt vào chỗ cây sồi bị chặt. Sau đó nó nhỏ nước bọt, liếm liếm mấy cái. Cây sồi liền trở lại nguyên lành như cũ. Cáo bảo An-tun Xa-ca:

— Này anh chàng tuần tú, ta đã giúp anh ba lần, đã lấy đất sét đen và đất sét trắng nhuộm lông dê mu phù thủy khỏi nhận ra. Nhưng từ bây giờ thì ta không thể giúp anh được nữa.

Cáo từ biệt An-tun Xa-ca và chạy đi.

Mụ phù thủy tỉnh dậy và kêu lên :

— Thật là lạ, ta trông nhầm chắc ? Tại sao cây sồi lại nguyên lành như chưa từng bị ai đốn bao giờ ?

Mụ lại khạc ra một cái riu. Rồi mụ nhổ trong miệng nốt cái răng cuối cùng của mình và bắt đầu mài riu. Mài riu xong mụ bắt đầu đốn cây sồi. Mụ vừa chặt vừa lầm bầm :

— Thôi từ nay ta sẽ không nhận đũa nào giúp việc nữa. Ta sẽ tự xoay xở lấy một mình thôi.

Mụ chặt mạnh đến nỗi vụn cây bay tứ tung và cây sồi nghiêng ngả, kêu lên rảng rặc tưởng chừng như sắp đổ.

An-tun Xa-ca cảm thấy khó mà thoát khỏi tay mụ phù thủy U-bura. Anh ngồi suy nghĩ, làm thế nào bây giờ ? Bỗng có một con quạ bay tới đậu trên ngọn cây sồi. An-tun Xa-ca nhờ quạ :

— Này bạn quạ ơi ! Bạn bay đến khắp nơi khắp chốn được. Xin bạn hãy bay tới chỗ ở mới của chúng tôi và tìm hai con chó Ác-cu-lắc và Ác-túc-nắc của tôi : Nhờ bạn nói hộ với chúng hãy tới đây giúp tôi nhé.

— Ta chẳng phải bay đi đâu cả, — quạ đáp. — Mặc cho mụ U-bura tóm cổ nhà người. Ta cũng sẽ có cái ăn.

Nói rồi quạ đậu trên một cành cây chờ đợi.

An-tun Xa-ca lại nhìn quanh khắp nơi để xem có thể nhờ ai giúp mình không. Lúc đó một con chim ác là bay tới. An-tun Xa-ca nói với ác là :

— Này bạn ác là ơi, bạn bay đến khắp nơi khắp chốn được. Nhờ bạn hãy bay tới chỗ ở mới của chúng tôi, tìm hai con chó Ác-túc-nắc và Ác-cu-lắc của tôi. Bạn nhắn hộ chúng tôi đây ngay giúp tôi nhé.

— Tôi bay đi để làm gì nhỉ ? — ác là đáp. — Cứ để mụ U-bura ăn thịt anh và chắc tôi cũng sẽ được chút gì thừa thãi chứ.

An-tun Xa-ca lại càng cảm thấy tuyệt vọng hơn. Anh nghĩ : « Mình sắp đến ngày tận số rồi ! »

Lúc ấy, một đàn chim sẻ bay qua đầu anh. An-tun Xa-ca nói với chúng :

— Này các bạn chim sẻ xám ơi ! Các bạn hãy bay tới chỗ ở mới của chúng tôi, tìm hai con chó Ác-cu-lắc và Ác-túc-nắc của tôi và nói hộ với chúng rằng mụ phù thủy U-bura sắp giết chủ chúng nhé.

-- Chúng tôi sẽ đi tìm ! Chúng tôi sẽ nói ngay ! — lũ chim sẻ kêu lên riu rít và chúng vội bay đi thật nhanh.

Đàn chim sẻ đã bay tới chỗ gia đình anh cắm lều và tìm thấy hai con chó. Từ lâu chúng chạy rông khắp nơi để tìm chủ và mệt quá, chúng đang nằm ngủ say như chết. Những con chim sẻ phải mổ vào lỗ tai chúng để đánh thức chúng dậy. Khi đánh thức được hai con chó dậy rồi, lũ chim sẻ mới riu rít :

— Ê này, Ác-cu-lắc và Ác-túc-nắc ! Các bạn chạy ngay tới chỗ cây sồi cao mọc gần hồ mà cứu chủ các bạn. Mụ phù thủy U-bura đang muốn ăn thịt chủ các bạn đấy !

Ác-cu-lắc và Ác-túc-nắc vùng dậy chạy như bay tới cứu An-tun Xa-ca. Những con chim sẻ bay chỉ đường cho chúng, hai con chó chạy theo bầy chim sẻ, bụi đường mù mịt bay tung.

Mụ U-bura nhìn thấy đám bụi ấy và hỏi An-tun Xa-ca:

— Này thằng nhãi, hãy xem đám bụi gì bay tung trên đường như vậy?

— Đám bụi đó đem niềm vui đến cho ta và đem tai nạn đến cho mụ đấy. — An-tun Xa-ca đáp.

Ngay lúc đó hai con chó Ác-cu-lắc và Ác-tức-nắc chạy tới. Chúng nhảy bổ vào mụ phù thủy và cắn xé mụ. Mụ U-bura khiếp sợ, ném riêu xuống hồ và cũng nhảy tùm xuống luôn. Hai con chó nói với An-tun Xa-ca:

— Chúng tôi sẽ lặn xuống hồ để tìm mụ phù thủy U-bura. Anh hãy nhìn mặt nước hồ: nếu chúng tôi giết được mụ U-bura thì nước hồ sẽ đen ngòm. Nếu mụ giết chết chúng tôi, nước hồ sẽ trở thành đỏ.

Nói xong hai con chó lao ngay xuống hồ.

Nước hồ sủi bọt và sóng cuộn lên.

Bỗng An-tun Xa-ca nhìn thấy mặt nước hồ loang đỏ. Anh nghĩ: «Thế là mụ phù thủy đã giết mất chó của ta rồi!» Anh lại nhìn lần nữa, nước hồ bỗng đen ngòm. An-tun Xa-ca mừng rỡ mỉm cười và tụt xuống khỏi cây sồi. Ác-cu-lắc và Ác-tức-nắc từ dưới nước ngoi lên và chạy lên bờ giũ lông.

— Tại sao nước hồ lúc đầu lại đỏ thế? — An-tun Xa-ca hỏi.

Ác-tức-nắc đáp:

— Lúc đầu mụ phù thủy đã thắng chúng tôi và lòi đứt mất một tai của tôi. Nhưng sau đó chúng tôi đã nhanh chóng giết chết được mụ.

Sau lũ chó, con ngựa vàng cũng từ dưới hồ đi lên và nói:

— Bây giờ anh hãy cưỡi lên lưng tôi, tôi sẽ đưa anh về nhà.

Thế là An-tun Xa-ca trở về chỗ cắm lều yên lành vô sự. Cha mẹ anh vui mừng khôn xiết, bèn làm một bữa tiệc lớn ăn mừng. Họ mời tất cả bà con và bạn bè đến dự tiệc. Mọi người ăn suốt chín ngày, uống suốt chín ngày và vui chơi suốt chín ngày liền.

BÔ-RÔN-ĐÔI MÉC-GHEN VÀ NGƯỜI CON TRAI DỪNG CẢM

(Truyện dân gian vùng An-tai)

Ngày xưa ngày xưa, đã lâu lắm rồi, ở vùng núi An-tai có một con yêu tinh ăn thịt người tên gọi là An-mư-xơ.

Ria hắc đen và dài, vắt ra sau vai như những dây cương, còn râu hắc dài chấm đầu gối. Mắt hắc đỏ ngầu, vẫn những tia máu. Mồm hắc đầy những răng to và sắc nhọn. Đầu ngón tay con yêu tinh toàn là vuốt dài nhọn hoắt. Khắp thân mình hắc phủ đầy lông rậm.

Con yêu tinh ấy rất hung dữ, khát máu và tàn ác. Ở trong rừng hắc vồ bắt những người đi săn. Trong làng bản hắc vồ bắt đàn bà, không tha cả người già lẫn trẻ con. Bắt được ai thì hắc ăn ngấu nghiến ngay.

Con yêu tinh này vừa khỏe vừa tinh ranh đến nỗi không ai dám đánh nhau với hắc cả. Hễ ai nhắc thấy bóng yêu tinh An-mư-xơ thì đều phải chạy cho xa và trốn cho kỹ. Không ai biết phải làm như thế nào cả. Người ta nói:

— An-mur-xơ mạnh hơn chúng ta nhiều! An-mur-xơ tinh ranh hơn chúng ta nhiều. Không ai có thể thắng được hắn hoặc đánh lừa hắn. Thôi, chúng ta đành phải im lặng và chịu đựng tất cả.

Và họ đã chịu đựng tất cả không dám nói năng gì.

Nhưng trong bản họ có một người đi săn tên là Bô-rôn-đôi Méc-ghen. Ông khỏe mạnh, dũng cảm và thông minh. Những người thợ săn khác còn có khi ra đi rồi lại trở về tay không. Nhưng Bô-rôn-đôi Méc-ghen bao giờ đi săn cũng kiếm được thú đem về. Nào là cáo, nào là chồn đen, khi thì chồn trắng và những con sóc. Ông đã đi khắp chốn núi cao rừng rậm. Không con thú dữ nào dám đụng đến ông, không bao giờ ông gặp tai nạn bởi vì trí óc ông sáng suốt, mắt ông tinh tường, tay ông rất khỏe.

Một hôm, yêu tinh An-mur-xơ xuống núi và đến chỗ bản Bô-rôn-đôi Méc-ghen ở. Mọi người hoảng sợ chạy tán loạn, không biết trốn đâu cho thoát. Con yêu tinh ăn thịt người bắt được một đứa trẻ đem về núi.

Lúc yêu tinh An-mur-xơ còn ở đó, không ai dám húng hắng hoặc nói to. Khi hắn vừa đi rồi, mọi người mới bắt đầu kêu la than khóc.

— Lần sau không biết nó sẽ bắt đứa trẻ nhà ai đây?
— các bà mẹ vừa nói vừa khóc.

Trẻ con cũng khóc ré lên. Những người đàn ông cau mày nín lặng. Bô-rôn-đôi Méc-ghen nói với họ:

— Đừng có khóc than, đừng chạy trốn. Chúng ta phải giết con yêu tinh chết tiệt ấy đi mọi người mới sống yên ổn được.

Nhưng những người khác đều đáp lại:

— Chúng ta không thể đánh nổi An-mur-xơ, không thể thoát khỏi nanh vuốt hắn đâu. Chúng ta không phải là chim — không thể bay lên trời được. Chúng ta

không phải là cá — không thể trốn xuống dưới nước được. Có lẽ số phận chúng ta là phải chết dưới nanh vuốt của con yêu tinh An-mur-xơ đáng nguyên rủa này chăng?

Bô-rôn-đôi Méc-ghen cũng cảm thấy buồn rầu cay đắng. Ông nhìn con trai mình và nghĩ: « Con ta sinh ra không phải để cho yêu tinh An-mur-xơ dùng răng nhọn cắn xé. Và tất cả những đứa trẻ khác sinh ra cũng không phải để chịu số phận như vậy! Ta phải giết chết con yêu tinh ăn thịt người đáng nguyên rủa này, cần phải làm cho các bà mẹ thoát khỏi nỗi lo âu! »

Nhưng làm thế nào để giết được hắn?

Không thể như An-mur-xơ ra đánh nhau được: hắn sẽ không chỉ giết một người mà nó sẽ giết cả làng bản. Mà cũng không ai dám đánh nhau với hắn. Hắn đã làm cho mọi người sợ hết vía, mất cả can đảm rồi. Cũng không thể đánh lừa nổi An-mur-xơ: hắn luôn luôn đề phòng và đoán biết được tất cả.

Bô-rôn-đôi Méc-ghen cố suy nghĩ để tìm cách cứu mọi người thoát khỏi con yêu tinh An-mur-xơ này. Ông lo nghĩ đứng ngồi không yên. Ông suy nghĩ rất lung và rất lâu. Cuối cùng ông nghĩ ra được một kế.

Kế đó thế nào ông không hề nói cho ai biết.

Ông chọn lấy chiếc cung cứng nhất, lấy những mũi tên sắc nhất và hỏi con:

— Con ơi, lòng con có dũng cảm không?

— Thừa cha có!

— Lòng con có đầy tình thương người không?

— Thừa cha có ạ!

— Thế thì con hãy đi với cha. Con đường cha con ta đi sẽ dài dẫu. Việc chúng ta làm sẽ nguy hiểm dẫu. Nhưng chúng ta không thể không đi được. Con có muốn hỏi gì cha nữa không?

Đưa con trai không hỏi gì cả. Hai cha con lẳng lặng ra đi.

Người thợ săn và con trai mình đi về phía núi, nơi yêu tinh An-mur-xơ thường từ đó đi xuống bản. Họ băng qua rừng rậm, trèo lên những dốc đá thẳng đứng, vạch lối mà tiến. Cuối cùng họ ra tới một chỗ trống.

Ở đây có một gốc cây to, bên cạnh có những bụi cây nhỏ mọc lên. Xung quanh không thấy bóng một con thú, một con chim nào cả.

Bô-rôn-đôi Méc-ghen dừng lại chỗ này, cởi bỏ bộ áo đi săn ra và mặc lên gốc cây. Cậu con trai lẳng lẽ nhìn cha làm mà không hỏi han gì cả. Gần gốc cây, ông nhóm lên một đống lửa. Đứa con vẫn cứ nhìn cha làm không hề hỏi gì hết.

Người thợ săn bảo con:

— Con hãy ngồi xuống đây, bên cạnh đống lửa này và dù có xảy ra việc gì nữa cũng đừng chạy trốn nhé!

— Thưa cha con sẽ không chạy trốn đâu!

— Con sẽ rất sợ, hết sức sợ hãi đấy!

— Con sẽ không sợ gì hết!

— Thế thì được, con hãy ngồi xuống đây và đợi nhé.

Cậu bé con ngồi xuống bên cạnh đống lửa, còn người bố cầm cung, lắp tên và nấp sau một bụi cây. Người thợ săn ngồi sau bụi cây, cậu con trai ngồi bên đống lửa, chung quanh chẳng còn ai nữa, im lặng như tờ. Họ ngồi chờ như vậy đã rất lâu.

Bỗng có tiếng ào ào nổi lên, cành cây kêu răng rắc. Chính con yêu tinh An-mur-xơ từ trong đám cây bước ra: ria đen của hắn vất qua vai, mắt hắn đỏ ngầu tia máu, răng hắn nghiêng ken két. Trông thấy đứa bé ngồi cạnh đống lửa, hắn vui mừng gầm lên:

— Ta định đi kiếm thịt ở trong bản, thế mà tự dưng thịt sống lại đến tận đây!

Rồi hắn nhìn gốc cây, tưởng đó là một người đi săn, hắn cười khẩy:

— Này con người kia, hãy nhìn xem ta ăn thịt đứa con của người đây này! Và nhà người cũng chẳng che chở nổi nó đâu!

Nói xong, yêu tinh An-mur-xơ nhảy bỏ về phía đống lửa. Khi hắn chạy, râu bay theo gió, thân áo dài của hắn phấp phới phía sau. Hắn nhảy tới, cậu bé liền chạy ra sau gốc cây. Yêu tinh An-mur-xơ đuổi theo, cậu bé cứ chạy vòng quanh gốc cây, An-mur-xơ không làm thế nào bắt được. Lúc đó Bô-rôn-đôi Méc-ghen liền lựa đúng thời cơ bắn một mũi tên. Mũi tên nhọn của ông cắm đúng vào ngực An-mur-xơ. Hắn gầm rống lên. Tiếng kêu của hắn mạnh đến nỗi cây rừng nghiêng ngả, đá lở lăn từ trên núi xuống ào ào.

Còn Bô-rôn-đôi Méc-ghen cứ bình tĩnh phóng hết mũi tên này đến mũi tên khác vào con quái vật.

Yêu tinh An-mur-xơ bỗng nổi xung lên. Hắn nhảy xổ tới gốc cây phủ cái áo của người đi săn và bắt đầu cắn xé. Nhưng rồi bỗng hắn ngã lăn kềnh xuống đất. Bô-rôn-đôi Méc-ghen lại gần và thấy rằng con yêu tinh đã chết hẳn.

Bô-rôn-đôi Méc-ghen cũng không hỏi con mình xem có sợ hay không, ông chỉ bảo con:

— Thôi, chúng ta đi về!

Và hai cha con trở về bản. Về đến nơi Bô-rôn-đôi Méc-ghen nói với dân bản:

— Con cái chúng ta sẽ lớn lên yên lành. Các bà mẹ sẽ được sống không phải lo âu. Con yêu tinh An-mur-xơ không còn nữa. Hắn đã bị giết chết rồi.

— Ai đã giết chết hắn đấy? — mọi người hỏi ông.

— Tôi giết.

— Thế ông đem con trai ông đi theo làm gì?

— Tôi đã dùng nó làm mồi để nhử yêu tinh An-mur-xơ.

— Nhưng nhờ yêu tinh An-mur-xơ vô mất con ông thì sao?

— Vâng, cũng có thể như thế.

Bô-rôn-đôi Méc-ghen không nói gì thêm nữa và trở về nhà mình.

Dân vùng An-tai đã được giải thoát khỏi một kẻ thù độc ác lâu đời của mình như vậy đấy!

CÔ GÁI HÓA TỪ CÂY CỎ

(Truyện dân gian I-a-cút)

Ngày xưa ngày xưa có một bà lão người nhỏ nhắn nuôi được năm con bò cái. Một hôm bà dậy rất sớm, đi ra đồng và trông thấy một cây cỏ có năm nhánh. Bà bèn nhổ lấy cây cỏ ấy, cẩn thận không làm đứt rễ và gãy nhánh cỏ nào. Bà đem cây cỏ ấy về lều và đặt trên chiếc gối rồi đi ra ngoài chuồng vắt sữa bò.

Bà đang cúi húi làm bỗng nghe thấy có tiếng nhạc leng keng vang lên trong lều. Bà buông thùng sữa làm đổ cả sữa xuống đất và vội vã chạy về lều mình. Nhưng bà không hề thấy có sự gì thay đổi cả, mọi vật đâu vẫn nguyên đấy: cây cỏ vẫn nằm im trên gối như cũ. Bà già lại đi ra ngồi vắt sữa bò. Bỗng bà lại nghe thấy có tiếng nhạc kêu vang. Bà già vội vã lại đánh đổ sữa một lần nữa. Nhưng lần này bà chạy thật nhanh vào và trông thấy một thiếu nữ nhan sắc tuyệt trần đang

ngồi trên giường bà. Mắt cô gái sáng như ngọc quý, lông mày cô đen nhánh và đẹp như lông chim đen. Đó là cây cỏ đã hóa thành cô thiếu nữ.

Bà già vui mừng không kể xiết. Bà bảo cô gái:

— Thôi con ở lại đây làm con gái mẹ nhé!

Thế là hai người sống với nhau.

Một hôm có chàng thợ săn trẻ tuổi tên là Khác-ghít Béc-ghen đi săn trong rừng gặp một con sóc xám và nhắm bắn nó. Nhưng chàng đuổi bắn hoài suốt từ sáng sớm cho đến khi mặt trời lặn mà không trúng được mũi tên nào cả. Con sóc nhảy lên một cây thông, từ cây thông lại nhảy lên cây bạch dương, từ cây bạch dương lại chuyển sang cây tùng.

Con sóc cứ chạy mãi, đến gần túp lều của bà già thì nó dừng lại và ngồi trên một cành thông.

Chàng Khác-ghít Béc-ghen lại gần cây thông và giương cung nhắm bắn con sóc. Nhưng con sóc lại chạy trốn mất và mũi tên rơi vào trong ống khói nhà bà già. Khác-ghít Béc-ghen gọi to:

— Bà già ơi, hãy mang mũi tên ra trả lại cho cháu đi!

Nhưng chẳng thấy ai trả lời cả.

Khác-ghít Béc-ghen tức đỏ mặt lên và chạy xộc vào trong lều.

Vừa vào, chàng trông thấy một cô gái tuyệt đẹp. Sắc đẹp của cô khiến chàng trai đứng sững ra như người mất trí. Rồi không nói được gì, chàng chạy ra, nhảy lên ngựa phi về nhà.

— Bố mẹ ơi! — chàng nói, — Bà lão nhỏ nhắn nuôi năm con bò cái có một cô con gái nhan sắc tuyệt vời. Bố mẹ hãy đi đàm hỏi cô ta làm vợ cho con!

Bố Khác-ghít Béc-ghen bèn sai chín người cưới chín con ngựa đi đàm hỏi cô gái tuyệt đẹp ấy.

Những người được phái đi liền phi ngựa đến lều của bà lão nhỏ nhắn có năm con bò cái. Khi họ trông thấy

cô gái, ai cũng phải ngán người ra vì sắc đẹp của cô. Sau đó họ mới định thần lại và đi ra. Một người đạo mao nhất ở lại trong lều và nói với bà già:

— Bà già ơi, hãy gả cô con gái này cho chàng trai Khác-ghít Béc-ghen nhà tôi nhé!

— Được rồi, ta sẽ gả cho! — bà lão trả lời.

Họ lại hỏi cô gái xem có bằng lòng không.

— Em bằng lòng! — cô gái đáp.

— Còn đồ dẫn cưới như thế này nhé! — bà lão nói: — các bác hãy dẫn tới cho tôi một số ngựa và bò sữa đủ đứng chật thửa ruộng của tôi.

Người ta bèn đưa ngay tới thửa ruộng của bà già rất nhiều ngựa và bò sữa đến nỗi đếm không xuể nữa.

Rồi mọi người trang điểm cho cô dâu, mặc quần áo cưới cho cô thật nhanh chóng và khéo léo. Sau đó người ta dẫn đến một con ngựa đốm, thắt yên bạc và dây cương bằng bạc, lại buộc vào bên mình ngựa một cái roi bằng bạc nữa. Khác-ghít Béc-ghen dắt tay cô dâu ra khỏi lều, đặt cô ngồi lên con ngựa đốm và họ lên đường.

Đọc đường bỗng Khác-ghít Béc-ghen trông thấy một con cáo. Chàng không nén nổi ham thích và bảo người vợ mới cưới:

— Anh đi đuổi theo con cáo ấy đây, anh sẽ trở lại ngay. Còn em cứ tiếp tục đi theo con đường này. Con đường này sắp rẽ làm hai ngã. Ở ngã phía đông có treo một tấm da chồn đen, còn ngã phía tây thì treo một tấm da gấu cổ trắng. Em đừng đi theo đường ấy mà hãy đi theo ngã đường có treo tấm da chồn đen.

Nói xong chàng phi ngựa đi luôn.

Cô dâu tiếp tục đi và tới chỗ đường rẽ làm hai ngã. Đến đây cô quên mất lời dặn của Khác-ghít Béc-ghen và đi vào con đường có treo tấm da gấu cổ trắng. Chẳng bao lâu cô gái tới một chiếc lều lớn bằng sắt.

Từ trong lều một đứa con gái quý chạy ra. Nó mặc quần áo bằng sắt, thân hình nó chỉ có độc một chân không, một cánh tay khoèo, độc một con mắt đục ngầu đáng kinh tởm ở giữa trán, cái lưỡi đen sì thè lè ra xuống đến tận ngực.

Đứa con gái quý tóm lấy cô dâu, lôi nàng xuống ngựa, bóc lấy da mặt nàng choàng vào mặt mình, cướp của nàng tất cả quần áo đẹp và đồ trang sức rồi mặc vào. Nó ném cô gái qua nóc lều. Sau đó đứa con gái quý cười lên con ngựa đốm và đi về hướng đông.

Khác-ghít Béc-ghen đuổi kịp con gái quý khi nó đã gần tới lều của cha chàng. Chàng không nhận ra và cũng chẳng đoán được chuyện gì đã xảy ra.

Tất cả bà con thân thuộc của Khác-ghít Béc-ghen đã tụ tập lại để đón cô dâu. Chín chàng trai tráng đã ra chỗ cọc buộc ngựa để đón cô dâu xuống ngựa. Tám cô thiếu nữ đã đứng gần những cọc buộc ngựa để chờ nàng. Các thiếu nữ nói với nhau:

— Khi cô dâu nói, từ miệng cô sẽ có những hạt cườm đỏ thắm rơi xuống đất.

Các thiếu nữ đã mang sẵn những sợi chỉ để xâu những hạt cườm ấy.

Các chàng trai nghĩ: khi cô dâu đi, những con chồn đen sẽ nhảy từ vết chân nàng ra. Và họ đã sắp sẵn cung tên để bắn những con chồn đen ấy.

Nhưng khi cô dâu vừa nói một lời — bao nhiêu ếch nhái đã nhảy ra khỏi miệng. Cô dâu vừa bước một bước — bao nhiêu con chồn hung đỏ trụi lông đã chạy theo gót nàng. Tất cả những người đón dâu đều ngạc nhiên và buồn phiền.

Người ta đã trải cỏ xanh từ những cọc buộc ngựa vào đến tận lều. Họ nhà trai dắt tay cô dâu vào trong lều. Cô dâu vào lều và nhóm lửa trong bếp bằng ba ngọn

cây tùng non. Sau đó mọi người ăn cỗ cưới: họ ăn uống, cười đùa, vui chơi. Chẳng ai đoán ra chuyện đánh tráo cô dâu cả.

Ít lâu sau, bà lão nhỏ nhắn lại đi ra đồng để vắt sữa bò. Bà nhìn thấy ở ngay chỗ cũ lại mọc lên một cây cỏ có năm nhánh, còn đẹp hơn cây cỏ lần trước. Bà già lại đào cả rễ và mang cây cỏ về lều, đặt trên chiếc gối. Rồi bà đi ra ngoài vắt sữa. Bỗng bà nghe thấy tiếng nhạc vang lên trong lều. Bà bước vào trong lều và trông thấy vẫn cô con gái ấy, có phần còn xinh tươi hơn trước.

— Tại sao con tới đây? Tại sao con lại trở về? — bà lão hỏi.

— Thưa mẹ, — cô gái đáp — khi chàng Khác-ghít Béc-ghen đón con đi, chàng có dặn con: «Anh đi đuổi theo con cáo trong rừng. Còn em hãy đi theo con đường có treo tấm da chồn đen, chứ đừng rẽ vào con đường có treo tấm da gấu». Nhưng con đã quên mất lời dặn của chàng, đi sai đường và đã lạc đến một cái lều sắt. Một đứa con gái quý đã ra lột mất da mặt con và choàng vào mặt nó. Nó lại cướp hết cả quần áo cưới và đồ trang sức của con, rồi ném con qua nóc lều của nó. Sau đó nó giả làm cô dâu cưới lên con ngựa đốm của con và đi về. Những con chó xám đã tha xác con đến tận đồng ruộng gần lều của mẹ. Và ở đây con lại mọc thành cây cỏ năm nhánh. Bây giờ làm thế nào để con gặp lại được chàng Khác-ghít Béc-ghen đây?

Bà lão nhỏ nhắn an ủi cô gái:

— Thế nào con cũng sẽ thấy chàng và gặp lại chàng. Tam thời con hãy cứ sống ở đây với mẹ như trước, làm con gái mẹ nhé!

Và cô con gái từ nhánh cỏ biến thành người lại sống ở nhà bà lão nhỏ nhắn.

Con ngựa đốm biết được tin cô gái từ cây cỏ đã sống lại bèn nói lên tiếng người mách với bố của Khác-ghít Béc-ghen:

— Anh Khác-ghít Béc-ghen dọc đường đã để cô dâu đi một mình. Tôi chờ ngả ba đường, nàng đã rẽ theo con đường có treo tấm da gấu và lạc đến một cái lều sắt. Đứa con gái quý đã nhảy ra cướp lấy da mặt của nàng choàng vào mặt nó. Nó lại cướp quần áo của nàng mặc vào và ném nàng qua nóc lều sắt của nó. Từ đó đứa con gái quý ấy sống trong lều của ông và giả làm con dâu ông đấy. Còn cô chủ thật của tôi đã sống lại. Ông hãy đi tìm cô ta về và trao trả cho con trai ông đi. Nếu không tai họa sẽ đến: con quý cái ấy sẽ phá hoại lều ông và làm tan nát gia đình ông. Nó sẽ không để gia đình ông được sống yên ổn đâu, nó sẽ giết chết cả nhà ông đấy!

Nghe con ngựa nói vậy, ông già liền chạy vào trong lều hỏi con trai:

— Con ơi, con đã đón vợ con từ đâu về?

— Con đón từ nhà bà lão nhỏ nhắn có năm con bò cái, — Khác-ghít Béc-ghen đáp.

Người bố bèn nói:

— Con ngựa đốm than phiền với cha rằng con đã để cô thiếu nữ đi đường một mình. Nó nói rằng nàng đi đến chỗ rẽ thì bị lạc tới một cái lều bằng sắt. Ở đó đứa con gái quý đã lột nàng xuống ngựa, lột mất da mặt của nàng và choàng vào mặt nó, đã cướp lấy quần áo lẫn đồ trang sức của nàng và mặc vào người nó. Nó đã đánh lừa tất cả chúng ta và xảo quyệt tới đây ở. Vậy con hãy đi nhanh tới nhà bà lão nhỏ nhắn, đón cô gái thật trở lại với chúng ta! Hãy mau đưa nàng về đây! Còn con hãy buộc đứa con gái quý vào đuôi ngựa và

quất cho ngựa chạy ra đồng, để cho nó tan xương nát thịt ở ngoài ấy. Nếu không nó sẽ giết hết cả chúng ta, cả người lẫn gia súc đấy.

Đưa con gái quý nghe lỏm thấy thế mặt mày tím ngắt lại.

Còn chàng Khác-ghít Béc-ghen nghe những lời như vậy giận đỏ mặt tía tai. Chàng tóm luôn lấy đưa con gái quý, lôi chân nó đi và buộc vào đuôi một con ngựa dữ.

Con ngựa phi ra ngoài đồng và lấy vó nên chết con quý cái. Thân hình tím đen của nó biến thành giòi bọ và răn rết. Người ta thu nhặt tất cả chúng lại và đem thiêu thành tro bụi.

Sau đó Khác-ghít Béc-ghen phi ngựa tới lều của bà lão nhỏ nhắn. Chàng xuống ngựa và cột vào chỗ cọc buộc ngựa. Bà già thấy chàng vội chạy ra khỏi lều, hết sức vui mừng như thể người mất của tìm được của, như nhà có người chết vừa sống lại. Bà rải cỏ tươi từ cọc buộc ngựa vào tận trong lều. Rồi bà làm thịt con bò béo nhất của mình, làm thịt con ngựa tốt nhất của mình và bắt đầu sửa soạn bữa tiệc cưới.

Cô gái hóa từ cây cỏ thấy chàng Khác-ghít Béc-ghen liền khóc òa lên:

— Anh còn đến đây làm gì nữa? Anh đã để cho con quý cái một chân làm em đỏ máu, xé nát da mặt mềm mại của em. Anh đã bỏ em cho những con chó xám tha xác... Thế mà anh còn đến tìm vợ nào của anh ở đây nữa? Trong thiên hạ con gái còn nhiều hơn cá dưới sông, đàn bà còn nhiều hơn thú trong rừng. Anh hãy đi tìm vợ trong bọn họ. Em sẽ không lấy anh nữa đâu!

Khác-ghít Béc-ghen nói:

— Nào anh có định nộp em cho con quý cái một chân đâu. Anh có bỏ em cho những con chó xám ăn thịt đâu! Anh phi vào rừng đuổi theo con cáo. Nhưng anh đã chỉ đường cho em đi rồi, anh có bảo em đi vào chỗ chết đâu!

Bà già nhỏ nhắn gạt nước mắt, ngồi vào giữa cô gái và chàng Khác-ghít Béc-ghen rồi nói:

— Sau khi từ cõi chết trở về, sau khi đã lạc nhau rồi tìm lại được nhau các con không vui sướng ư? Các con hãy yêu nhau trở lại đi! Các con hãy sống hòa thuận với nhau đi! Các con phải nghe lời mẹ đây!

Thế là cô gái cũng nguôi lòng. Nàng nói:

— Vâng, con không dám trái lời mẹ. Con sẽ quên tất cả chuyện cũ.

Khác-ghít Béc-ghen mừng rỡ, nhảy nhót và ôm hôn nàng. Rồi người ta thắt yên bạc vào con ngựa đốm, quàng giáp bạc và mặc dây cương bạc cho nó, buộc vào bên mình nó một chiếc roi bạc. Mọi người lại mặc quần áo đẹp, trang sức cho cô gái và họ lên đường.

Họ đi rất lâu. Dọc đường họ thấy mùa đông qua tuyết trắng, thấy mùa hạ qua mưa rào, thấy mùa thu qua sương muối. Họ đã đi đường lâu như thế. Cuối cùng họ về đến lều của bố mẹ chàng Khác-ghít Béc-ghen.

Tất cả bà con thân thuộc, cả chín anh em của Khác-ghít Béc-ghen đều tụ tập về đây để đón cô dâu mới. Người ta đã rải cỏ xanh tươi từ chỗ cọc buộc ngựa cho tới tận lều.

Họ nghĩ thầm: « Khi cô dâu tới và bước đi uyển chuyển thì từ những vết chân nàng sẽ có những con chồn đen nhảy ra ». Họ vót nhiều tên dê bắn, vót đến nỗi sây sát cả tay.

Còn các cô con gái xe chỉ nhiều đến nỗi cũng bị xước cả đầu ngón tay. Họ đợi cô dâu và nghĩ: « Khi cô dâu

đi vào và nói một lời thì từ miệng nàng sẽ rơi ra những hạt cườm quý giá đồ thắm».

Khác-ghít Béc-ghen cùng cô dâu về đến nhà. Hai cô gái đã ra buộc ngựa của họ vào cọc. Họ đỡ cô dâu từ ngựa xuống và đặt xuống đất. Cô dâu mở miệng cười nói dịu dàng — lập tức từ trong miệng rơi ra vô số những hạt cườm đồ thắm. Các cô gái nhặt lấy những hạt cườm ấy và xâu vào những sợi chỉ. Cô dâu đi về phía lều — tức thì những con chồn lông đen nhánh nhảy ra theo bước chân nàng. Các chàng trai liền giương cung bắn những con chồn ấy.

Cô dâu bước vào lều và nhóm lửa trong bếp bằng ba ngọn tùng non.

Người ta cử hành tiệc cưới linh đình vui vẻ. Khách khứa từ tất cả các làng gần đây đều đến đông đủ. Có nhiều ca sĩ hát, nhiều nghệ sĩ nhảy múa, nhiều người kể chuyện hay, nhiều nhà đồ vật giỏi...

Sau ba ngày tiệc cưới xong, khách khứa ra về hết.

Khác-ghít Béc-ghen sống với vợ mình rất hòa thuận, hạnh phúc và rất lâu. Người ta nói cháu chắt của họ còn sống đến tận ngày nay.

CÁI CHÉN VÀNG

(Truyện dân gian Bu-ri-át)

Ngày xưa ngày xưa có một tiểu vương xứ kia tên là Xa-nát.

Một hôm tiểu vương Xa-nát quyết định đưa dân nước mình rời đến một xứ khác để sống hơn và có nhiều đồng cỏ rộng hơn, nhưng đường đi tới xứ ấy rất dài và gian nan.

Trước khi đi, tiểu vương Xa-nát ra lệnh phải giết bằng hết những người già trong nước.

— Những người già sẽ cản trở chúng ta ở dọc đường, — tiểu vương nói. — Không một người già nào được đi theo chúng ta. Không một người già nào được sống sót cả. Ai không tuân theo lệnh ta sẽ bị nghiêm trị.

Dù mọi người đau lòng đến bao nhiêu cũng không ai dám trái lệnh của tiểu vương. Mọi người đều sợ tên vua tàn bạo ấy nên đành phải làm theo lệnh của hắn.

Chỉ có một người dân của tiểu vương Xa-nát là chàng Xư-ren không đang tay giết chết cha già của mình.

Chàng giấu ông cụ trong một chiếc bao da lớn, rồi bí mật không cho tiểu vương và tất cả những người khác biết. Chàng cứ chở cha già đi theo đến nơi ở mới. Khi đó muốn ra sao thì ra...

Tiểu vương Xa-nát lên đường cùng với dân chúng và những bầy súc vật của mình đi từ phương nam lên phương bắc, đến những vùng đất đai xa xôi. Và cha già của chàng Xư-ren ngồi trong một chiếc bao da lớn vắt trên lưng ngựa cũng đi với tất cả những người trẻ khác.

Xư-ren lên chèo cha mình ăn uống trong những lúc dừng lại nghỉ. Khi trời thật tối chàng mới mở bao cho cha già chui ra, để ông có thể nghỉ ngơi và duỗi chân duỗi tay cho đỡ tê mỏi.

Họ đã đi như thế rất lâu và tới một bờ biển rộng mênh mông. Tại đây tiểu vương Xa-nát ra lệnh dừng lại nghỉ đêm.

Một viên cận thần của tiểu vương tới gần bờ biển và trông thấy ở dưới đáy biển có một vật gì sáng lấp lánh. Hắn nhìn kỹ và thấy đó là một chiếc chén vàng lớn hình thù tuyệt đẹp. Tên này lập tức đến tâu tiểu vương là ở dưới đáy biển gần sát bờ có một chiếc chén vàng rất quý.

Không một chút do dự, tiểu vương Xa-nát ra lệnh phải lấy lên cho mình chiếc chén vàng ấy. Nhưng không ai dám lặn xuống đáy biển cả. Tiểu vương bèn ra lệnh rút thăm để xem ai sẽ phải lặn xuống biển.

Một người dân của tiểu vương rút trúng thăm. Anh ta đành phải lặn xuống nhưng rồi không thấy trở lên mặt nước.

Chiếc thăm lại rơi trúng vào một người khác. Người này từ trên bờ cao hiem trở lao xuống nước và cũng vĩnh viễn ở lại đáy biển sâu.

Cứ như thế, rất nhiều người dân của tiểu vương Xa-nát đã phải bỏ mạng dưới đáy biển.

Nhưng tên vua tham lam độc ác vẫn không chịu từ bỏ ý định của mình. Tuân lệnh hắc, những người dân dễ bảo cứ lần lượt lặn xuống đáy biển và chết ở dưới đó. Cuối cùng đến lượt chàng Xư-ren rút trúng thăm. Anh bèn đi tới chỗ giấu người cha để từ biệt.

— Xin vĩnh biệt cha ! — Xư-ren nói — Cả hai chúng ta, cả con và cha đều sẽ phải chết.

— Có chuyện gì xảy ra thế? Tại sao con lại phải chết? — người cha hỏi.

Xư-ren kể lại cho cha nghe, mình đã rút trúng thăm và phải lặn xuống biển để mò cái chén vàng lên.

— Tất cả những ai lặn xuống đó đều không bao giờ trở về cả, — chàng kết luận. — Thế là theo lệnh của tiểu vương con sẽ phải chết dưới đáy biển. Còn cha sẽ bị quân hầu tìm thấy và giết chết mất thôi...

Cụ già lắng nghe anh và nói :

— Thật chán cho các anh ! Các anh sẽ chết tất cả dưới đáy biển mà vẫn không mò được cái chén vàng ấy lên đâu. Quả vậy, vì cái chén vàng không ở dưới đáy biển. Con có nhìn thấy ngọn núi nổi lên ở gần biển không? Chính cái chén vàng ở trên đỉnh núi ấy đấy. Còn cái



chén mọi người trông thấy dưới đáy biển chỉ là bóng của nó thôi. Tại sao các anh không sớm đoán ra điều đó!

— Vậy con làm thế nào bây giờ? — Xư-ren hỏi cha.

— Con hãy leo lên ngọn núi ấy tìm lấy cái chén về cho tiểu vương. Tìm cái chén trên núi không khó gì, vì nó sáng lóng lánh nên từ xa cũng có thể thấy được. Nhưng có thể cái chén vàng ở trên một mỏm đá hiểm trở con không thể trèo lên nổi. Nếu vậy, con hãy làm như sau: phải chờ lúc nào những con sơn dương xuất hiện trên đỉnh núi chỗ mỏm đá đó. Con hãy suýt cho chúng hoảng sợ, chúng sẽ bỏ chạy và đập cái chén vàng rơi xuống. Lúc đó con phải nhanh tay bắt lấy cái chén. Nếu không cái chén có thể rơi xuống vực thẳm mất.

Xư-ren đi ngay lên núi.

Leo lên được đến đỉnh núi không phải là chuyện dễ dàng cho anh. Anh phải bám vào bụi vào cây, vào những mỏm đá nhọn, mặt mũi chân tay anh bị sây sát rớm máu, áo quần anh rách xơ xác hết cả. Cuối cùng anh tới được gần đỉnh núi và trông rõ chiếc chén vàng đẹp đẽ trên một mỏm đá cao hiểm trở không thể nào leo tới được.

Xư-ren lưỡng lự sức mình không thể nào lên tới mỏm đá ấy. Anh bèn theo lời cha dặn, đứng chờ những con sơn dương xuất hiện trên mỏm đá.

Anh đã không phải chờ đợi lâu: mấy con sơn dương bỗng nhô ra trên ngay mỏm đá đó. Chúng đứng một cách bình thản ngó đầu nhìn xuống dưới. Xư-ren ra sức hét to lên dọa đuổi. Những con sơn dương hoảng sợ chạy và đập rơi cái chén vàng. Khi cái chén vàng rơi xuống, Xư-ren nhanh nhẹn bắt lấy.

Sung sướng vì đã đạt được mục đích, anh cất kỹ chiếc chén vàng trong người, xuống núi, đi gặp tiểu vương Xa-nát và đặt cái chén vàng trước mặt hắn. Tiểu vương hỏi:

— Nhà ngươi làm thế nào lấy được cái chén này dưới đáy biển?

— Tàu bè hạ, hạ thần đã lấy cái chén này không phải từ dưới đáy biển mà từ trên đỉnh núi kia về, — Xư-ren đáp. — Ở dưới biển chỉ là bóng phản chiếu của cái chén thôi.

— Ai đã bảo cho người điều đó? — tiểu vương hỏi.

— Hạ thần tự đoán ra. — Xư-ren trả lời.

Tiểu vương không hỏi thêm gì nữa và cho anh về.

Ngày hôm sau tiểu vương Xa-nát và tất cả những người dân trẻ lại tiếp tục lên đường. Họ lại đi rất lâu nữa và tới một vùng sa mạc mênh mông. Mặt trời nung cháy cát, thiêu khô tất cả cây cỏ. Chung quanh không hề có lấy một con sông, một ngọn suối nào. Người và súc vật bắt đầu lả đi vì khát nước ghê gớm. Các quân hầu được tiểu vương phái đi tìm nước ở khắp mọi nơi, nhưng không thể nào tìm ra được. Khắp nơi toàn là đất khô rang cháy bỏng. Tất cả mọi người đều hết sức sợ hãi và tuyệt vọng. Họ không biết làm thế nào để kiếm nước.

Lúc đó Xư-ren bèn lên đến gặp cha mình và hỏi:

— Cha ơi, cha hãy cho con biết làm như thế nào? Tất cả dân chúng và súc vật không có nước sẽ chết mất!

Ông già trả lời:

— Con hãy thả một con bò cái ba tuổi và đi theo nó. Nếu thấy nó dừng lại và hít hít ở đâu thì đào ngay xuống chỗ ấy.

Xu-ren chạy về, thả một con bò cái ba tuổi ra và đi theo nó. Con bò cái đầu cúi thấp sát đất đi hết chỗ nó chỗ kia. Cuối cùng nó dừng lại ở một chỗ và bắt đầu hít phì phì chỗ đất nóng bỏng ấy.

— Hãy đào xuống chỗ này sẽ có nước! — Xu-ren nói.

Mọi người bắt đầu đào giếng và chẳng bao lâu đã đào tới một mạch nước ngầm. Nước lạnh trong vắt phun lên, chảy tràn cả trên đất. Tất cả mọi người được uống nước thỏa thuê, rất vui sướng, lấy lại được tinh thần.

Tiểu vương Xa-nát ra lệnh triệu Xu-ren tới và hỏi anh:

— Nhà ngươi làm thế nào tìm ra được một mạch nước ngầm ở vùng khô cạn này?

— Hạ thần đã tìm được nhờ những dấu hiệu...

Mọi người đều được uống nước thỏa thích, nghỉ ngơi đầy đủ rồi. Họ lại tiếp tục lên đường.

Họ đi trong nhiều ngày nữa, và dừng lại nghỉ ở một nơi kia. Đêm hôm đó, một trận mưa lớn ập xuống làm tắt hết lửa. Mọi người không làm thế nào để đánh được lửa. Họ ướt sũng và rét run cầm cập.

Cuối cùng có người trông thấy một ánh lửa trên đỉnh núi xa xa.

Tiểu vương liền ra lệnh phải chạy ngay đến đỉnh núi ấy và lấy lửa về.

Những người công dân trẻ vội vàng đi thi hành lệnh của tiểu vương.

Hết người này đến người khác ra đi về phía núi ấy. Họ đều tìm thấy đồng lửa dưới một cây thông rậm rạp, bên cạnh đồng lửa có một người đi săn đang sưởi ấm. Họ đã xin lấy những thanh củi đang cháy, nhưng không ai làm thế nào đưa lửa được về tới chỗ dừng chân của họ được, vì trên đường đi những thanh củi ấy đều bị mưa làm tắt ngấm cả.

Tiểu vương Xa-nát nổi giận ra lệnh trừng phạt tất cả những người đã đi lấy lửa mà không đem được lửa về.

Cuối cùng đến lượt Xu-ren. Anh lên đến gặp cha và hỏi:

— Cha ơi, phải làm như thế nào hở cha? Làm cách gì để đưa được lửa từ ngọn núi ấy đến tận chỗ trú chân của chúng ta?

Ông già nói:

— Đừng lấy những thanh củi đang cháy, vì dọc đường thế nào chúng cũng tắt mất hoặc cháy tàn hết, hoặc bị mưa ướt sũng. Con hãy mang theo một cái chậu lớn, gấp đầy than đỏ vào và che cẩn thận mang về.

Xu-ren làm theo lời cha bảo. Chàng đã mang từ trên núi về một chậu đầy than hồng. Thế là người ta có thể nhóm lửa để sưởi ấm, hong khô quần áo và nấu thức ăn.

Khi tiểu vương biết được người đã đưa lửa về liền ra lệnh triệu Xu-ren đến. Khi Xu-ren đến chầu, tiểu vương Xa-nát nổi giận thét:

— Tại sao ngươi biết cách đem lửa về mà cứ im lặng mãi đến bây giờ? Tại sao nhà ngươi không nói ngay từ đầu cách đưa lửa về?

— Chính hạ thần cũng có biết đâu... — Xu-ren lúng túng trả lời.

— Thế thì tại làm sao sau đó nhà ngươi lại biết được?

— Tiểu vương Xa-nát hỏi vặn.

Tiểu vương cứ hỏi dồn mãi Xu-ren, khiến anh cuối cùng phải thú nhận rằng anh chỉ có thể thi hành được các lệnh của tiểu vương nhờ những lời chỉ bảo của cha già.

— Thế cha ngươi ở đâu? — tiểu vương hỏi.

Xu-ren đáp:

— Xin bệ hạ tha tội chết, hạ thần đã chở cha mình đi suốt dọc đường trong một bao da lớn.

Khi đó tiểu vương bèn ra lệnh đưa ông già đến và nói:
— Ta bãi bỏ lệnh cũ! Các người già không phải là
cản trở đối với người trẻ. Tuổi già thường sáng suốt.
Người không cần phải trốn tránh nữa, hãy đang hoàng
đi cùng với những người khác!

THẦN GIÓ

(Truyện dân gian Nê-nét)

Ngày xưa ngày xưa có một cụ già sống ở vùng chần
nuôi gia súc cùng với ba người con gái. Cô con gái út
đẹp nhất, và thông minh nhất nhà.

Cụ già sống rất nghèo khổ. Lều của cụ rách thủng và
hư hỏng. Cụ có rất ít quần áo ấm. Những hôm trời gió
rét cụ già ngồi gần bếp lửa sưởi ấm cùng các cô con
gái. Ban đêm họ tắt lửa đi nằm, đành chịu rét cóng
cho đến sáng.

Một hôm giữa mùa đông, trong đại nguyên nổi lên
một trận bão tuyết kinh khủng. Gió thổi hết ngày này
đến ngày khác, tưởng chừng như muốn cuốn hết các
lều đi. Không ai có thể ra khỏi lều, mọi người đành
nhịn đói.

Cụ già ngồi với ba cô con gái trong lều, lắng nghe
bão tuyết gầm rít và nói:

— Chúng ta không thể chờ cơn bão tuyết này chấm
dứt được. Thần gió Cò-tu-ra đã tung ra cơn bão này đây.
Chắc là Ngài nổi giận và muốn chúng ta đưa tới cho
Ngài một người vợ tốt. Nay, con gái cả của ta! Con

hãy đến gặp thần gió Cò-tu-ra, nếu không, tất cả nhân
dân ta sẽ chết hết. Con hãy đến xin Ngài dừng bão
tuyết lại.

— Con làm thế nào tìm đến nhà thần gió Cò-tu-ra
được? — cô gái hỏi. — Con không biết đường cha ạ.

— Cha sẽ cho con một cái xe trượt tuyết nhỏ. Con
hãy đẩy xe này đi ngược chiều gió. Gió sẽ làm sỏ dải
áo con ra, nhưng con chớ dừng lại và đừng buộc dải
áo. Tuyết sẽ vào đầy ủng của con, con đừng giữ đi, chớ
dừng lại dọc đường. Con sẽ gặp một quả núi lớn.
Hãy trèo lên núi và tới đây con hãy dừng lại để giữ
tuyết ra khỏi ủng và buộc lại dải áo. Khi ở trên
đỉnh núi, một con chim nhỏ sẽ bay đến với con. Nó
sẽ đậu lên vai con. Con đừng đuổi chim đi, mà hãy
vượt ve nó. Sau đó con ngồi lên xe trượt tuyết và
trượt xuống núi. Xe trượt sẽ dẫn con tới thẳng lều của
Cò-tu-ra. Con hãy vào trong lều và đừng đứng đến gì
hết: hãy cứ ngồi và đợi. Khi thần gió Cò-tu-ra tới, con
sẽ làm tất cả những gì Ngài ra lệnh cho con.

Người con gái cả mặc quần áo vào, đứng sau chiếc
xe trượt tuyết và đẩy nó đi ngược chiều gió.

Một lúc sau, áo cô bị tuột dải ra và cô bị lạnh.
Không nghe lời cha dặn, cô gái cả đã buộc lại dải áo.
Khi ủng cô đầy tuyết, cô đã dừng lại và giữ tuyết ra.
Rồi cô tiếp tục đi ngược chiều cơn bão. Cô đi được một lúc
lâu mới gặp một ngọn núi và trèo lên. Lúc đó có một
con chim nhỏ bay tới, muốn đậu xuống vai cô. Cô gái
xua tay đuổi chim đi. Con chim bay lượn, bay lượn
chung quanh cô rồi bay đi mất. Cô con gái cả ngồi vào
chiếc xe trượt tuyết và trượt xuống núi. Chiếc xe dừng
lại trước một cái lều lớn.

Cô gái bước vào trong lều và thấy trong đó có thịt
tuần lộc quay rất ngon. Cô đốt lửa lên, sưởi ấm và bắt
đầu nấu những miếng mỡ ở thịt ăn. Cô cứ rút và ăn

mãi. Cô đã ăn rất nhiều. Bỗng cô nghe có tiếng ai bước gần tới lều. Tấm da che cửa vào lều được nhắc lên và một chàng trai trẻ cao lớn bước vào. Đó là thần gió Cô-tu-ra. Chàng nhìn thiếu nữ và hỏi:

— Cô từ đâu tới? Cô muốn gì?

— Cha em đã phái em đến với Ngài.

— Cha cô phái cô đến đây làm gì?

— Đề Ngài lấy em làm vợ.

— Vậy cô hãy đứng dậy và nấu chỗ thịt ta vừa đi săn đem về.

Cô gái cả nấu thịt xong. Cô-tu-ra liền bảo cô lấy thịt trong nồi ra và chia đôi. Chàng nói:

— Chúng ta sẽ ăn một nửa. Còn nửa kia cô hãy bỏ vào một cái chảo và mang sang lều bên cạnh. Cô không được vào trong lều mà hãy đứng đợi ở cửa. Một bà già đi ra, cô trao thịt cho bà già ấy và đợi bà ta đưa chảo lại cho cô.

Cô gái bung chảo thịt đi ra khỏi lều. Bão tuyết gầm rít và tuyết rơi mù mịt. Chung quanh chẳng trông rõ gì hết cả. Bão táp thế này thì tìm thấy gì được! Cô gái bước được vài bước thì dừng lại nghĩ ngợi và ném thịt xuống tuyết. Rồi cô trở về nhà Cô-tu-ra với cái chảo không.

Cô-tu-ra nhìn cô và hỏi:

— Cô đã đưa thịt rồi chứ?

— Em đã đưa rồi.

— Hãy đưa ta cái chảo xem người ta đã trao cho cô cái gì bỏ vào chỗ thịt ấy.

Cô gái đưa cái chảo không ra. Cô-tu-ra không nói gì. Chàng ăn xong liền đi nằm ngủ.

Sáng hôm sau chàng dậy sớm và mang vào trong lều những tấm da tuần lộc chưa thuộc và nói:

— Trong khi ta đi săn, cô hãy thuộc những tấm da này, may cho ta một bộ quần áo mới, một đôi ủng lông và những chiếc bao tay. Khi trở về ta sẽ xem cô khéo tay như thế nào.

Cô-tu-ra đi vào đài nguyên. Còn cô con gái bắt đầu làm việc. Tấm da treo ở cửa lều bỗng hé mở. Một cụ già tóc bạc trắng đi vào. Bà nói:

— Này cô em, một hạt bụi đã rơi vào mắt ta. Cô xem hộ và lấy ra cho ta!

— Đừng cản trở tôi làm việc, — cô gái nói. — Tôi không có thì giờ!

Bà già không nói gì, quay trở ra và đi về. Cô gái ở lại một mình trong lều. Cô vò da cho mềm, lấy dao cắt và vùi vãi may một bộ quần áo mới cho Cô-tu-ra. Cô may hấp tấp, qua quýt không ra gì cả. Làm sao mà may được tử tế tất cả chừng ấy thứ chỉ trong một ngày! Thậm chí làm gì có được những dụng cụ cần thiết mà may nữa...

Đến tối, thần gió Cô-tu-ra trở về. Chàng hỏi cô gái:

— Áo quần đã xong chưa?

— Xong rồi!

Cô-tu-ra cầm bộ quần áo: da thì cứng, thuộc không kỹ. Chàng nhìn thấy đường khâu cong queo lệch lạc và bộ quần áo mặc chẳng vừa người. Cô-tu-ra nổi giận ném cô gái cả ra khỏi lều rất xa, trên một đồng tuyết. Và cô ta bị chết rét ở đấy.

Rồi bão tuyết gầm rít mạnh hơn nữa.

Ông già ngồi trong lều lắng nghe bão tuyết gầm rít cả ngày lẫn đêm và nói:

— Con gái cả của ta đã không nghe lời ta dặn. Nó đã không làm đúng như ta bảo. Cho nên bão tuyết mới không ngừng gầm rít: Cô-tu-ra đang nổi giận. Con gái thứ hai của ta đâu, hãy sửa soạn đi gặp ngài nhé.

Cụ già lại làm một chiếc xe trượt tuyết nhỏ, bảo cô con gái thứ hai tất cả những điều đã dặn cô cả, rồi phải cô đến nhà thần gió Cò-tu-ra. Còn cụ ở lại nhà với cô gái út, chờ con bão chấm dứt.

Cô con gái thứ hai cũng cho xe chạy ngược gió. Dọc đường áo cô bị tuột dải, ủng cô đầy những tuyết. Lạnh quá cô quên mất lời dặn của cha, giũ tuyết ra khỏi ủng sớm quá, buộc lại dải áo sớm quá. Cô trèo lên núi và thấy một con chim nhỏ. Cô xua tay đuổi nó đi. Sau đó cô ngồi lên xe trượt tuyết và trượt xuống núi thẳng tới lều của thần gió Cò-tu-ra. Cô thứ hai vào trong lều, đốt lửa lên, ăn no thịt tuần lộc và đợi Cò-tu-ra về.

Khi Cò-tu-ra đi sẵn trở về thấy người con gái lạ bên hỏi:

— Tại sao cô lại đến lều của ta làm gì?

— Cha em đã bảo em đến với Ngài.

— Đến để làm gì?

— Để Ngài lấy em làm vợ.

— Vậy tại sao cô lại ngồi im như vậy? Ta đói rồi, cô hãy nấu thật nhanh thịt cho ta ăn chứ!

Khi thịt đã nấu chín rồi, Cò-tu-ra bảo cô gái múc ra và chia làm hai phần. Cò-tu-ra nói:

— Chúng ta sẽ ăn một nửa. Còn nửa kia cô hãy bỏ vào chảo và đem sang lều bên cạnh. Cô đừng vào trong lều, cứ đứng ở bên ngoài, đưa thịt và đợi người ta đưa chảo trả lại cho cô.

Cô gái cầm chảo thịt và đi ra. Bão đang gầm rít, tuyết cuốn mịt mù, không còn trông thấy gì hết. Cô gái ngại không muốn đi xa hơn. Cô bèn ném thịt xuống tuyết, đứng đợi một lát rồi trở về nhà Cò-tu-ra.

— Cô đã đưa thịt chưa? — Cò-tu-ra hỏi.

— Em đã đưa rồi.

— Sao cô trở về nhanh thế nhỉ? Hãy đưa ta nhìn cái chảo xem người ta đã đưa cho cô cái gì để bù lại chỗ thịt đó.

Cò-tu-ra nhìn cái chảo không và chẳng nói chẳng rằng, bỏ đi nằm ngủ. Sáng hôm sau chàng đem vào trong lều những tấm da tuần lộc còn chưa thuộc và ra lệnh cho cô gái cũng như đã ra lệnh cho cô chị cô, hện phải may xong quần áo và ủng trước khi trời tối.

— Cô may đi, — chàng Cò-tu-ra nói. — Tối nay ta sẽ xem cô làm có khéo không?

Cò-tu-ra đi sẵn, còn cô gái bắt đầu làm việc. Cô vội vã làm cho nhanh, dù thế nào cũng phải làm xong trước khi trời tối.

Bỗng một bà già bước vào trong lều và nói:

— Này cô em, một hạt bụi đã rơi vào trong mắt ta. Cô làm ơn xem hộ và lấy nó ra cho ta. Ta không thể tự mình làm được.

— Tôi không có thì giờ! — cô gái thứ hai gắt. — Tôi đã quá nhiều việc rồi. Bà hãy đi đi, đừng cản trở tôi làm việc.

Bà già không nói gì và đi ra.

Đến tối Cò-tu-ra đi sẵn về và hỏi:

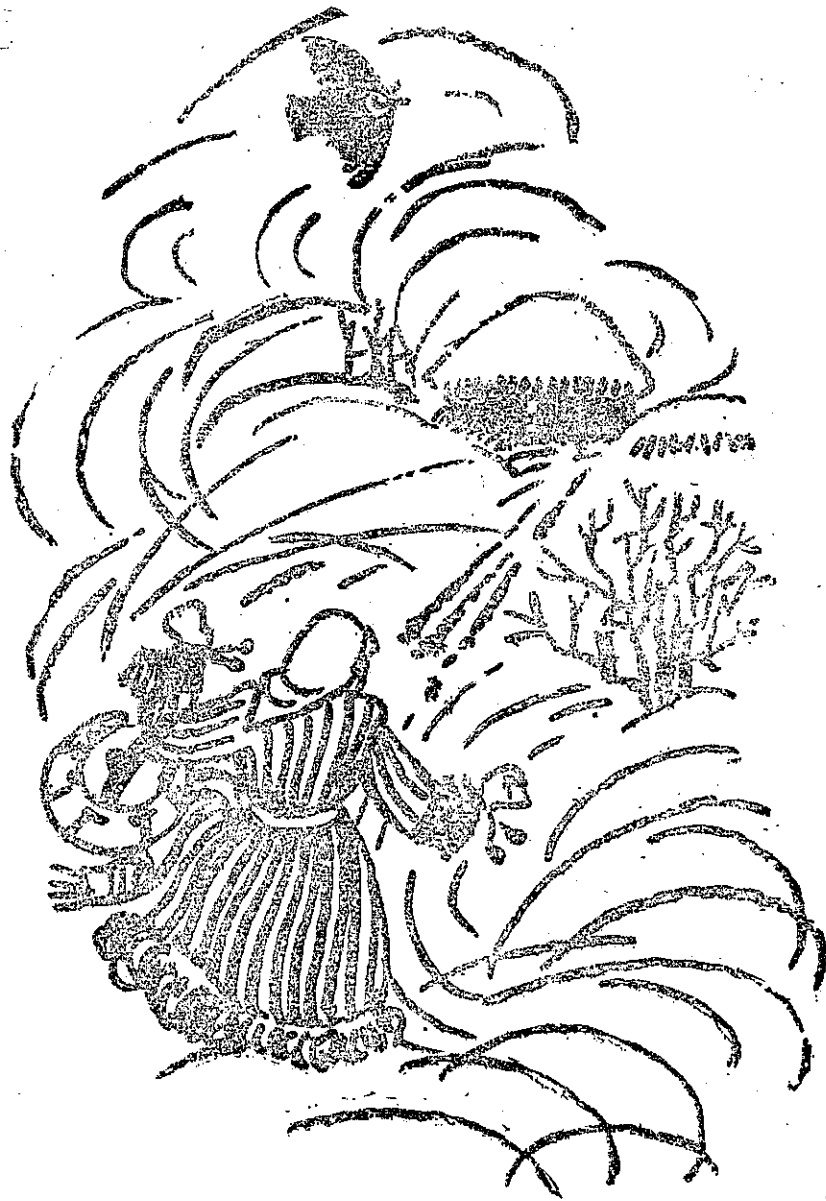
— Quần áo ta đã may xong chưa?

— Xong rồi. — cô gái đáp.

— Đưa cho ta mặc thử xem.

Thần gió liền mặc thử quần áo vào. Tất cả đều bị may lệch lạc xấu xí, chẳng vừa người. Cò-tu-ra nổi giận và lại ném cô gái thứ hai ra chỗ cô chị lần trước. Và cả cô này cũng bị chết rét.

Còn cụ già vẫn ngồi trong lều với cô con gái út. Cụ nóng lòng chờ đợi con bão chấm dứt. Nhưng bão tuyết ngày càng gầm rít mạnh hơn, căn lều tưởng như sắp sập bị cuốn đổ.



— Cả hai đứa con gái ta đều đã không nghe lời ta dặn, — cụ già nói. — Chúng lại còn tệ hơn nữa : làm cho Cô-tu-ra thêm giận dữ. Con là con gái út ngoan của bố, nhưng thế nào bố cũng phải cho con đến làm vợ thần gió Cô-tu-ra, nếu không bão mãi thế này, tất cả dân ta sẽ chết đói mất. Con hãy sửa soạn và lên đường đi !

Rồi ông già lại dặn con cách đi đứng như thế nào và phải làm những gì.

Cô gái ra khỏi lều và bắt đầu đẩy chiếc xe trượt tuyết đi ngược cơn bão. Cơn bão thì cứ gầm rít không ngừng, gió mạnh quật cô ngã xuống làm cô mờ mắt không trông thấy gì hết.

Nhưng cô gái vẫn vượt bão tuyết mà không quên một lời dặn nào của cha. Áo cô sờ tung dải ra, cô cũng không buộc lại. Ủng cô chứa đầy tuyết, cô cũng không giữ ra. Cô rét run và đi ngược gió rất khó. Nhưng cô gái không chùn bước, vẫn cứ tiếp tục đi. Cô đến một quả núi và cố leo lên núi. Lúc đó cô mới dừng lại để giữ tuyết trong ủng ra và buộc lại các dải áo. Một con chim bay tới đậu trên vai cô. Cô gái không đuổi mà ôm chim vuốt lông âu yếm nó. Sau đó cô ngồi lên xe trượt tuyết và trượt xuống núi, thẳng tới lều của Cô-tu-ra.

Cô đi vào trong lều và chờ đợi. Bỗng tấm da treo cửa lều mở ra và một chàng trai trẻ cao lớn bước vào : đó là thần gió Cô-tu-ra. Chàng thấy cô gái liền tươi cười hỏi cô :

— Cô tới lều của ta làm gì ?

— Bố em bảo tới đây.

— Tại sao ?

— Bố em bảo tới đây để cầu xin Ngài ngừng cơn bão tuyết lại. Nếu không tất cả mọi người trong vùng chúng em sẽ chết mất.

— Vậy tại sao cô vẫn cứ ngồi mà không đốt lửa lên và tại sao cô không đi nấu thịt ăn. Ta đang đói đây, và cô cũng vậy, chắc chưa ăn gì hết từ khi đến đây.

Cô gái nhanh chóng nấu xong thịt và xúc ra khỏi nồi, dọn cho Cô-tu-ra ăn. Chàng ăn rồi ra lệnh cho cô mang một nửa thịt sang lều bên cạnh.

Cô gái lấy thịt vào chảo và ra khỏi lều. Chung quanh cô bão gầm rít, tuyết cuốn bay tung ngày càng lạnh. Biết đi đâu bây giờ? Biết kiếm cái lều đó ở đâu? Cô gái dừng lại một chốc suy nghĩ rồi lại tiếp tục đi.

Nhưng đi đâu, ngay cô cũng không biết nữa. Bỗng một con chim nhỏ bay tới, chính là con chim đã đến với cô lúc ở trên núi. Chim bay lượn trước mặt cô gái, cô cứ đi theo con chim nhỏ. Cô đi theo con chim một lúc lâu thì thấy phía trước có một tia lửa thấp thoáng. Cô gái vui mừng cứ nhắm hướng ấy đi tới, tưởng rằng sẽ thấy một cái lều. Nhưng khi tới gần cũng chẳng thấy cái lều nào cả mà chỉ có một cồn tuyết rất to. Từ cồn tuyết ấy có khói bốc lên. Cô gái đi quanh cồn tuyết, giẫm một chân vào, bỗng một cái cửa hiện ra. Một bà già đi ra và hỏi:

— Cô là ai, tại sao cô lại đến đây?

— Thưa bà, cháu mang thịt đến cho bà, — cô gái nói. — Cô-tu-ra sai cháu đưa đến cho bà đấy.

— Cô-tu-ra sai cô à? Thế thì đưa đây cho ta. Còn cô cứ đứng bên ngoài này đợi nhé.

Cô gái đứng cạnh cồn tuyết đợi. Cô đợi đã lâu lắm. Cuối cùng cửa lại mở ra. Bà già từ trong lều bước ra và trả lại cái chảo cho cô. Trong cái chảo đựng đầy những đồ vật gì đó. Cô trở về lều của thần gió Cô-tu-ra.

— Sao cô đi lâu thế? — Cô-tu-ra hỏi. — Cô có tìm được cái lều không?

— Em đã tìm thấy.

— Thế cô đưa thịt chưa?

— Em đã đưa rồi.

— Hãy đưa cho ta xem trong chảo có gì nào!

Cô-tu-ra nhìn vào trong chảo và thấy trong đó những con dao, những cái nạo, những cái chày để đập da cho mềm, những cái kim bằng thép. Cô-tu-ra cười nói:

— Người ta đã cho cô những dụng cụ rất có ích. Tất cả những cái đó sẽ được việc cho cô đấy.

Sáng hôm sau Cô-tu-ra trở dậy, đem vào trong lều những tấm da tuần lộc chưa thuộc và ra lệnh cho cô gái phải may xong cho chàng một bộ quần áo mới, một đôi bao tay và một đôi ủng lông trước khi trời tối.

— Nếu cô may được những thứ ấy hẳn hoi, ta sẽ lấy cô làm vợ.

Cô-tu-ra ra đi. Còn cô gái lập tức bắt tay ngay vào việc. Những thứ của bà già tặng quả là rất có ích cho cô: cô có tất cả những thứ cần thiết để chế biến da và may. Nhưng người ta có thể làm được tất cả những thứ ấy trong một ngày không?... Cô không hề suy nghĩ lâu mà cố làm việc nhiều hơn. Cô vò mềm và nạo da xong liền cắt và khâu lại. Bỗng nhiên tấm da cửa lều nhấc lên, và một bà già đi vào trong lều. Cô gái nhận ra ngay bà già: đó chính là bà cụ mà cô đã mang chảo thịt đến cho. Bà già bảo cô:

— Này cô em, hãy đến giúp đỡ ta một chút, — bà già nói. — Cô hãy lấy hộ hạt bụi đã rơi vào trong mắt ta. Ta không thể tự mình lấy ra được.

Cô gái không từ chối. Cô bỏ công việc của mình đấy và lấy được hạt bụi ra khỏi mắt bà già.

— Tốt quá! — bà già nói. — Ta không đau trong mắt nữa. Bây giờ cô hãy nhìn trong lỗ tai bên phải của ta xem!

Cô gái ghé nhìn vào lỗ tai bà già và hoảng hốt lùi lại.

— Cô thấy gì trong đó? — bà già hỏi.

— Trong lỗ tai bà có một cô gái ngồi.

— Thế thì tại sao con không gọi nó ra? Con hãy gọi nó ra đi. Nó sẽ giúp con may quần áo cho Cô-tu-ra.

Cô út rất vui mừng và gọi thiếu nữ ra. Không phải chỉ một cô mà những bốn cô chui ra khỏi tai bà già. Và tất cả bốn cô gái bắt tay ngay vào việc: họ làm cho da mềm đi, nạo da cho mỏng, cắt và khâu lại. Họ nhanh chóng khâu xong tất cả mọi thứ. Sau đó bà già lại giấu các cô con gái vào tai mình và ra về.

Đến tối, Cô-tu-ra đi sẵn về và hỏi:

— Cô đã khâu xong tất cả những gì ta bảo chưa?

— Em đã làm xong tất cả.

— Hãy đưa những quần áo ấy cho ta xem và mặc thử.

Cô-tu-ra cầm quần áo, sờ xem thấy da rất mềm mại. Chẳng mặc quần áo vào: không hẹp cũng không rộng, rất vừa thân mình, đường may rất kỹ càng. Cô-tu-ra tươi cười nói:

— Cô làm ta rất vừa lòng! Cô cũng đã làm vừa lòng cả mẹ ta và bốn em gái ta. Cô vừa làm việc giỏi lại vừa dũng cảm: để cứu dân chúng khỏi chết, cô đã ra đi chống với cơn bão tuyết khủng khiếp ấy. Cô hãy làm vợ ta. Hãy sống với ta trong cái lều này!

Vừa nói xong thì cơn bão cũng ngừng rít trong dài nguyên. Mọi người thôi không phải ăn nấp nữa, thôi không thấy lạnh nữa. Ai nấy đều ra khỏi lều của mình!

NANG DÁC-NI-A THÔNG MINH

(Truyện dân gian A-déc-bai-dăng)

Tôi biết kể với các bạn chuyện gì bây giờ đây? Chuyện một người lái buôn tên gọi là Ma-mét nhé. Ông ta sống ở thành phố Mi-sa và thường đi qua nhiều nước để buôn bán hàng hóa.

Một hôm ông quyết định đi tới một nước rất xa. Ông mua rất nhiều hàng hóa, thuê đủ người áp tải, rồi từ biệt vợ và gia đình, lên đường với đoàn lạc đà chở hàng.

Đi qua hết nơi này đến nơi khác, cuối cùng ông đã tới một thành phố lạ. Ma-mét quyết định ở lại đây nghỉ ngơi sau những cuộc hành trình dài, và cùng đây tờ dừng lại trong một quán trọ.

Trong lúc Ma-mét đang ngồi ăn uống, có một người lái gần ông và nói:

— Này ông nhà buôn, chắc ông từ xa tới nên không biết tục lệ ở đây.

— Vậy tục lệ ở đây thế nào? — Ma-mét hỏi.

— Thế này nhé, bất cứ người lái buôn nào đi tới thành phố chúng tôi đều phải mang biếu quốc vương chúng tôi một tặng phẩm quý giá. Để đáp lại, quốc vương sẽ mời người lái buôn ấy đến nhà mình buổi tối và cùng ông ta đánh cờ.

Biết làm thế nào bây giờ? Dù muốn hay không cũng đành phải đi. Ma-mét bèn chọn những tấm lụa quý nhất, bày lên một chiếc mâm vàng rồi đi đến nhà quốc vương.

Quốc vương nhận tặng phẩm và hỏi người lái buôn từ thành phố nào tới, bán hàng hóa gì và đã đi qua những đâu. Ma-mét kể với quốc vương tất cả. Quốc vương nghe xong bèn phán:

— Tối nay mời ông đến nhà tôi, chúng ta sẽ chơi cờ.

Sầm tối, Ma-mét đi đến nhà quốc vương. Quốc vương đã ngồi đợi sẵn, trước mặt bày một bàn cờ.

— Nay ông lái buôn, — quốc vương nói — hãy nghe những điều kiện của ta. Ta có một con mèo được luyện tập tinh khôn. Từ chiều tối đến sáng nó có thể ngồi yên và mang trên đuôi bảy cây nến. Nếu trong khi chúng ta đánh cờ, con mèo ấy vẫn ngồi yên được từ tối đến sáng thì tất cả cửa cải và hàng hóa của ông sẽ về tay ta, còn ông, ta sẽ ra lệnh trói lại giam vào ngục kìn. Còn nếu mèo của ta không đứng yên tại chỗ thì tất cả kho tàng của ta sẽ thuộc về ông, và ông muốn đối xử với ta như thế nào tùy ý.

Người lái buôn còn biết làm thế nào được nữa? Không thể chạy trốn, cũng không thể bàn cãi gì được. Ông đành phải chấp nhận những điều kiện của quốc vương.

— Đem những cây nến ra đây! — quốc vương ra lệnh.

Quân hầu theo lệnh quốc vương đem ra bảy cây nến và đặt trên đuôi mèo. Quốc vương sắp bàn cờ và hai người bắt đầu đánh cờ.

Ma-mét đi những nước cờ nhưng mắt không ngừng nhìn con mèo. Còn con mèo thì hình như đã hóa thành đá: nó ngồi im không nhúc nhích, không hề xê dịch.

Cứ thế một ngày và một đêm trôi qua, rồi hai ngày hai đêm nữa.

Ma-mét và quốc vương cứ tiếp tục đánh cờ, còn con mèo vẫn cứ ngồi yên như cũ. Cuối cùng Ma-mét không chịu đựng được nữa và nói:

— Tôi không còn sức để chơi nữa! Tôi xin chịu thua!



Quốc vương chỉ cần có thể thôi. Hắn gọi quân hầu vào và ra lệnh:

— Các người hãy mang về cho ta tất cả hàng hóa và vàng bạc của người lái buôn này, còn hắn ta thì các người trói lại và giam vào ngục tối!

Bọn quân hầu liền bắt Ma-mét và làm tất cả những điều quốc vương ra lệnh.

Ma-mét ngồi trong ngục tối, tự nguyện rửa mình đã ghé vào cái thành phố này, chửi thề cả tên quốc vương lẫn con mèo tinh khôn của hắn.

Bây giờ chúng ta hãy để nguyên Ma-mét ở đây và nói về người vợ của ông ta là Dác-ni-a.

Dác-ni-a ở nhà đợi chồng mãi mà vẫn không thấy chồng về. Nàng nghĩ thầm: Hay chồng ta gặp phải tai nạn gì chẳng?

Nàng sống trong lo âu chờ đợi như vậy cũng đã lâu. Cuối cùng, một đầy tớ của Ma-mét chạy về, rách rưới và bần thỉu, hắn nói với bà chủ:

— Khổ quá, bà chủ ơi! Tên quốc vương đã bắt mất ông nhà ta và chiếm lấy tất cả hàng hóa cùng vàng bạc của ông rồi. Chỉ có mình tôi trốn thoát được. Bây giờ ta làm sao đây?

Dác-ni-a hỏi cặn kẽ người đầy tớ đầu đuôi mọi việc đã xảy ra.

Sau đó nàng sai người làm bắt thật nhiều chuột, nhốt trong một chiếc hòm lớn. Rồi nàng đem theo rất nhiều vàng bạc, giấu tọt dưới chiếc mũ bằng lông cừu, cải trang làm đàn ông và ra đi cứu chồng.

Cùng với đoàn lạc đà chở hàng của mình, nàng đi một mạch không dừng lại đâu hết, không chậm trễ ngày nào. Cuối cùng nàng đã đến thành phố chồng nàng đang bị giam trong ngục tối.

Nàng lấy một chiếc mâm lớn bằng vàng chạm trổ, xếp nhiều tặng phẩm quý giá, cho một số gia nhân

chờ mình ở quán trọ rồi bảo một số khác cùng đi theo đến nhà quốc vương, mang theo tặng phẩm và cái hòm lớn đựng toàn chuột.

Khi đến cung điện của quốc vương, Dác-ni-a dẫn những người đi theo:

— Lúc ta chơi cờ với quốc vương, các người cứ thả dần từng con chuột một vào trong phòng nhé!

Những người làm của Dác-ni-a đặt cái hòm ở ngay gần cửa phòng, còn nàng thì vào gặp quốc vương. Nàng chào và nói:

— Xin kính chào vị chúa tể thiên hạ! Theo tục lệ nước Ngài, tôi đến dâng Ngài một tặng phẩm quý giá.

Quốc vương đón tiếp Dác-ni-a rất trọng thể, thết nành những món cao lương mỹ vị rồi mời nàng cùng đánh cờ với mình.

— Thưa Ngài chúa tể thiên hạ, ngài sẽ ra những điều kiện thế nào?

— Chúng ta sẽ đánh cờ đến chừng nào con mèo tinh khôn của ta còn ngồi yên.

— Nhưng nếu con mèo của ngài không chịu ngồi yên thì sao?

— Khi đó ta chịu thua cuộc, và nhà ngươi sẽ đối xử với ta thế nào tùy ý!

— Vâng, xin tuân theo ý muốn của Ngài! — Dác-ni-a trả lời.

Quốc vương gọi con mèo tinh khôn của mình ra. Con mèo ra ngồi chễm chệ trên tấm thảm trải trước mặt quốc vương. Lúc đó quân hầu mang vào bảy cây nến và đặt lên trên đuôi mèo.

Quốc vương bắt đầu đánh cờ với Dác-ni-a, vừa đi các nước cờ vừa cười đắc chí, chờ lúc người lái buôn trẻ chịu nhận thua cuộc.

Lúc đó những người làm của Dác-ni-a đã mở hòm và thả một con chuột nhắt vào trong phòng. Con mèo vừa trông thấy chuột, mắt nó đã sáng long lanh. Nó rất muốn bỏ chỗ ngồi, nhưng vì quốc vương nhìn nó dữ tợn quá, nên con mèo lại cố trấn tĩnh ngay và ngồi yên đường như hóa đá.

Một lúc sau, những người đầy tớ lại thả thêm vài con chuột nữa vào phòng. Những con chuột đó bắt đầu chạy qua chạy lại trong phòng và nhảy ở gần tường. Lúc bấy giờ con mèo tỉnh khôn không nhin nổi nữa. Nó «ngao» lên một tiếng và nhảy chồm tới, làm đổ cả bảy cây nến và bắt đầu săn đuổi chuột trong phòng.

Quốc vương quát thế nào cũng vô hiệu, con mèo tỉnh khôn không nghe hăn nữa.

Lúc đó Dác-ni-a bèn gọi những người làm của mình. Họ lập tức chạy vào trong phòng, trói chặt quốc vương lại và lấy thắt lưng quật hăn túi bụi. Họ cứ đánh mãi cho đến khi hăn phải van vỉ xin tha.

— Ta sẽ thả hết những người ta đang cầm tù ra, — quốc vương hét lên. — Ta sẽ trả lại họ tất cả những gì ta đã lấy của họ, nhưng hãy buông tha cho ta!

Nhưng những người đầy tớ của Dác-ni-a cứ đánh túi bụi, còn quốc vương thì cứ ra sức kêu la giãy giụa. Mọi người đều ghét tính độc ác tham lam của hăn.

Dác-ni-a liền ra lệnh mở ngục tối thả chồng mình và tất cả những người tù khác ra, rồi sai nhốt quốc vương vào đấy.

Xong rồi hai người trở về thành phố Mi-sa quê hương của họ, và họ sống ở đấy rất lâu, ăn uống sung sướng. Và cả các bạn cũng ăn ngon, cũng sống lâu.

Từ trên trời rơi xuống ba quả táo ngon ghê! Một quả phần tôi, một quả xin mang về, dành cho người kể chuyện, quả nữa tặng người nghe!

AN-ĐA CÔ-XÊ VÀ SI-GAI BAI

(Truyện dân gian Ca-dắc-xtăng)

Ngày xưa ngày xưa trong vùng thảo nguyên kia có một người nghèo khổ tên là An-đa Cô-xê sinh sống. Ngoài con ngựa ra, anh không có của cải gì cả. Nhưng bù vào đấy anh lại có rất nhiều mưu mẹo.

Cũng trong thảo nguyên ấy có một tên nhà giàu là Si-gai Bai. Hăn có rất nhiều của cải, nhưng tính bủn xỉn của hăn lại nhiều hơn. Hăn hà tiện đến nỗi khách đến nhà chơi chẳng bao giờ được mời một mẫu bánh và một ngụm nước chè.

Anh An-đa Cô-xê tỉnh khôn quyết định sẽ cho Si-gai Bai một bài học. Anh cưỡi ngựa đến thăm Si-gai Bai. Nhưng những người xung quanh biết ý định đó đều chế nhạo anh:

— Này An-đa Cô-xê, anh cứ chờ xem, rồi lão Si-gai Bai sẽ thết đãi anh tử tế đấy! Anh tha hồ ăn thịt cừu béo và nốc sữa chua nhé!

— Được lắm! — An-đa Cô-xê đáp. — Rồi các ông sẽ thấy!

Anh đã đi rất lâu, băng qua thảo nguyên, cố tìm ra cái lều của Si-gai Bai. Nhưng ở đâu người ta cũng đều nói với anh:

— Không, đừng tìm Si-gai Bai ở đây làm gì. Hăn đã đi đâu rất xa rồi. Hăn cốt lánh xa mọi người chừng nào hay chừng ấy.

An-đa Cô-xê tiếp tục đi nữa. Cuối cùng anh tìm được trong thảo nguyên xa một cái lều trơ trọi. Chung quanh lều lau sậy mọc vây kín.

«A ha! Không phải ngẫu nhiên mà Si-gai Bai lại dựng lều ở giữa bãi lau sậy!» — An-đa Cô-xê nghĩ thầm.

Quả không phải là ngẫu nhiên thật; hẳn làm như vậy cốt để gia đình hẳn có thể biết trước khi có người lạ đi tới gần lều mình. Nếu lau sậy xào xạc nghĩa là có người đang đi tới lều. Và khi có ai tới gần, hẳn sẽ mau mau cất giấu tất cả những thứ có thể ăn được để khỏi phải thết đãi người khách tới thăm.

Anh An-đa Cô-xê nhanh trí đã đoán đúng ra như thế. Anh liền nghĩ cách tới gần lều của Si-gai Bai mà không gây tiếng động. Nhưng làm sao có thể đi qua đám lau sậy mà không gây ra tiếng động?

An-đa Cô-xê bèn nghĩ ra một mẹo:

Anh dắt ngựa giấu vào một chỗ và đi nhặt những hòn đá. Anh đã nhặt rất nhiều đá. Khi trời tối, An-đa Cô-xê liền lấy đá ném từng hòn đá một vào đám lau sậy.

Khi An-đa Cô-xê ném một hòn đá, lau sậy xào xạc. Si-gai Bai nhảy ra khỏi lều và lắng nghe. Hẳn hỏi to:

— Ai đi đấy?

Không có ai cả. Hẳn lại trở vào lều. An-đa Cô-xê lại ném tiếp một hòn đá nữa. Lau sậy lại lay động xào xạc. Si-gai Bai lại nhảy ra khỏi lều, nhìn xung quanh và vẫn không thấy có ai hết.

« Có lẽ là gió làm lay động lau sậy » — Si-gai Bai nghĩ thầm. Và khi An-đa Cô-xê ném tiếp thì Si-gai Bai không ra khỏi lều nữa. Đó chính là điều An-đa Cô-xê đang chờ đợi. Anh cầm cương ngựa và lách qua lau sậy tới gần lều của tên hà tiện. Anh đi một bước rồi đứng lại đợi. Đi một bước nữa lại dừng một lát. Cứ như thế cuối cùng anh đã đến được tận lều của Si-gai Bai.

An-đa Cô-xê nhấc tấm cửa lều lên và nhìn vào trong. Trong lều chật ních những cửa cái: khắp nơi đầy những thảm, những rương to chồng chất lên nhau. Giữa lều, gần bếp lửa, Si-gai Bai đang ngồi với gia đình hẳn. Si-gai Bai đang ninh thịt cừ trong nồi. Hẳn mở nồi và ném

xem đã chín chưa. Hẳn lại còn đang bận làm dồi nữa: đang nhồi những miếng thịt vào một khúc ruột. Vợ Si-gai Bai đang nhào bột làm bánh. Con gái hẳn đang vặt lòng một con ngỗng. Một người đầy tớ đang thui cái đầu cừ trên bếp lửa.

An-đa Cô-xê đột ngột bước vào lều và nói:

— Xin chào cả nhà!

Lập tức Si-gai Bai đẩy nhanh nồi thịt lại và ngồi lên trên khúc dồi. Vợ hẳn ngồi lên trên mớ bột bánh. Còn con gái hẳn vội lấy vạt áo đẩy con ngỗng lại. Anh đầy tớ giấu vội cái đầu cừ cháy bỏng ra sau lưng.

Si-gai Bai chào An-đa Cô-xê và hỏi anh:

— Có chuyện gì mới trong thảo nguyên không anh bạn?

— Ôi bác trọc phú a, trên thảo nguyên có nhiều chuyện hay lắm, có nhiều việc lạ lắm, khó mà kể hết được.

— Nếu không kể hết được tất cả thì ít nhất anh cũng kể cho chúng tôi nghe vài việc chứ!

— Này nhé, khi tới gần lều của ông tôi thấy có một con rắn rất to đang bò, con rắn to hơn nhiều so với khúc dồi mà ông đang ngồi lên trên khi tôi vừa đi vào lều ấy.

Si-gai Bai sa sầm mặt lại nhưng không biết nói gì. An-đa Cô-xê lại nói tiếp:

— Không biết ông có tin hay không, ông trọc phú a, chứ đầu con rắn ấy to và đen thui y như cái đầu cừ mà người làm của ông vừa thui trên lửa và sau đó đã giấu ra sau lưng.

Si-gai Bai lại cau mặt nhưng vẫn nín thinh. Còn anh chàng An-đa Cô-xê tỉnh ranh cứ tiếp tục kể:

— Con rắn ấy bò và phun phì phì như cái nồi ông đang ninh thịt cừ này. Tôi bèn nhảy xuống ngựa cầm một hòn đá to và lấy hết sức đập vào đầu con rắn. Cái

dầu con rắn hẹp gí lại và nát bét y như chỗ bột bánh vợ ông đang ngồi lên trên kia kia. Đó là những chuyện lạ tôi thấy trong thảo nguyên. Nếu có sai xin ông cứ vật lòng tôi như con gái ông đang vật lòng con ngỗng đó.

Si-gai Bai lại cau mặt và tức giận, nhưng không nói được gì hết. Hắn cũng chẳng mõi mọc gì An-đa Cô-xê cả.

An-đa Cô-xê vẫn cứ thức rất khuya cùng Si-gai Bai nói chuyện vãn. Nồi thịt cừu vẫn sôi sùng sục, mùi thơm ngon bay ra khắp cả lều.

An-đa Cô-xê đi đường xa nên đói tợn, cứ nhìn mãi cái nồi và nuốt nước dãi. Si-gai Bai nhận thấy điều đó liền nói:

— Cứ cho cái nồi của tôi tiếp tục sôi trong sáu tháng nữa!

Lúc đó An-đa Cô-xê liền cời ủng ra, ngáp dài, nằm xuống thũng thẳng nói:

— Ủng của ta, cho người nghỉ trong hai năm!

Thấy người khách của mình không có ý định ra về, Si-gai Bai bèn quyết định đi ngủ và không ăn bữa tối nữa.

Thế là nhà chủ và khách đều đi ngủ. Còn nồi thịt cừu vẫn đề trên kiềng bếp. Si-gai Bai nghĩ thầm: « Khi An-đa Cô-xê ngủ rồi, ta sẽ đánh thức cả nhà dậy ăn món thịt cừu ».

An-đa Cô-xê cũng nghĩ: « Ngay khi tên Si-gai Bai buồn xin này ngủ, ta sẽ chén no món thịt cừu. Tội gì nhịn đói khi thịt cừu trong nồi đã chín từ lâu! ».

Si-gai Bai nằm mãi, rồi cuộc ngủ thiếp đi và ngày yang cả lều.

Lúc đó An-đa Cô-xê liền trở dậy lấy thịt cừu trong nồi ăn hết, rồi ném những đôi ủng cũ của Si-gai Bai

thay vào. Sau đó anh lấy vung đẩy nồi lại như cũ và lại nằm xuống theo dõi sự việc sau đó sẽ xảy ra như thế nào.

Một lát sau Si-gai Bai thức dậy, nghe ngóng, nhìn An-đa Cô-xê và đoán là anh đã ngủ say. Hắn cẩn thận đánh thức vợ và con gái dậy.

— Này dậy mau! Dậy mau! Chúng ta hãy ăn thịt cừu trong khi tên An-đa Cô-xê còn ngủ, nhanh lên.

Si-gai Bai mở vung nồi, lôi những miếng da ủng của mình từ trong nồi ra và cắt thành từng mảnh. Họ bắt đầu ăn. Nhưng nhai mãi, nhai hoài mà không thể nuốt được. Cái gì lạ thế? Tại sao thịt lại dai và cứng như vậy?

— Đó là lỗi tại tên An-đa Cô-xê ăn hại kia, — Si-gai Bai nói với vợ. — Chính vì hắn thịt cừu mới bị cứng lại. Nhưng không hề gì. Khi nào hắn đi, ta sẽ bỏ vào nồi ninh lại cho mềm và chúng ta sẽ ăn. Còn bây giờ bà nó nhặt tất cả các miếng vút kia để bỏ lại vào nồi.

Vợ Si-gai Bai nhặt các miếng ủng da lại và bỏ vào trong nồi. Rồi Si-gai Bai sai vợ đốt lò lên nướng bánh bằng chỗ bột hòm qua bà ta đã nhào sẵn.

Khi bánh đã nướng chín, Si-gai Bai không kịp để nguội, giấu ngay vào trong ngực và đi ra thảo nguyên để chăn bầy súc vật.

Tên bunn xin vừa đi ra, An-đa Cô-xê cũng nhảy ra khỏi lều chạy theo Si-gai Bai và nói:

— Ôi, ông trọc phú! May mà tôi thức giấc dậy, nếu không tôi phải đi về nhà không kịp từ biệt ông thì chán quá! Thật thế, hôm nay tôi đi về nhà tôi đây!

Rồi An-đa Cô-xê liền ôm hôn Si-gai Bai. Anh ôm riết hắn thật chặt vào ngực mình làm cho những chiếc bánh nướng còn nóng bỏng ép vào bỏng da thịt tên

bùn xin ấy. Si-gai Bai cố chịu nóng, chịu nóng mãi, cuối cùng không thể nào chịu đựng nổi nữa, hẳn phải kêu lên:

— Ái chà, bánh nóng quá, nóng quá!

Hắn đành phải lôi những chiếc bánh nướng bẹp ra và phát khùng:

— Thế này có mà quảng cho chó nó ăn!

— Ông nói gì lạ vậy, ông trọc phú? — An-đa Cô-xê nói — Tại sao lại quảng cho chó ăn những cái bánh nướng nóng hổi này? Tốt hơn là đưa thết người khách của ông chứ!

Rồi anh giăng lấy những chiếc bánh nướng bỏ vào mồm ăn hết sạch. Vừa ăn anh vừa khen:

— Bà vợ nhà ông nướng bánh ngon quá! Đã lâu lắm tôi chưa được ăn những cái bánh ngon lành như thế!

Si-gai Bai không đáp lại gì hết, hẳn đành chịu nhin đói và vẫn đi vào thảo nguyên.

Mãi chiều tối hẳn ta mới trở về lều. Trông thấy An-đa Cô-xê vẫn còn lù lù trong lều, hẳn nói:

— Ủa! Anh đã chào từ biệt tôi rồi cơ mà, tưởng anh định đi về nhà mình chứ?

— Tôi định về thật, nhưng tôi đã thay đổi ý kiến rồi. Ở nhà ông tôi rất thích thú. — An-đa Cô-xê trả lời.

Si-gai Bai sầm mặt lại, nhưng biết làm thế nào được! Không nhẽ lại đuổi khách đi!

Sáng sớm hôm sau, Si-gai Bai lại chuẩn bị đi vào thảo nguyên. Hẳn bảo vợ:

— Mình lấy cho tôi một bình sữa chua mang theo. Nhưng hãy coi chừng đừng để cho thằng An-đa Cô-xê thấy!

Vợ hẳn rót một bình đầy sữa chua và gửi cho hẳn. Tên trọc phú giấu ngay bình sữa vào trong áo dài và đi ra khỏi lều.

«Lần này thì chắc mọi việc sẽ trôi chảy!» — hẳn nghĩ thầm.

Nhưng đâu có dễ như thế. An-đa Cô-xê chạy ra và ôm chầm lấy hẳn. Anh ôm riết hẳn và cố làm cho bình sữa lộn ngược. Thế là sữa chua chảy tràn trề ra áo dài của tên trọc phú. Si-gai Bai giận lắm, lấy bình sữa ra gửi cho An-đa Cô-xê và kêu lên:

— Đấy muốn thì uống đi! Nốc đi!

— Được lắm! — An-đa Cô-xê trả lời. — Tôi sẽ uống, nếu như ông có lòng mời tôi. Từ chối làm gì cho mất lòng ông chủ nhà kia chứ!

Và anh uống hết cả bình sữa.

Lần này Si-gai Bai lại phải nhin đói đi vào thảo nguyên. Còn anh An-đa Cô-xê tinh khôn lại trở về lều tán chuyện với bà chủ và cô con gái. Cứ thế An-đa Cô-xê đã ở khá lâu trong nhà tên trọc phú bún xin. Dù tên trọc phú có bày ra những mảnh khóe như thế nào hẳn cũng không đánh lừa được người khách của mình. Dù không muốn hẳn vẫn cứ phải nuôi bảo cô An-đa Cô-xê.

Suốt từ sáng đến tối, Si-gai Bai chỉ nghĩ cách làm thế nào đuổi được An-đa Cô-xê đi và trả thù anh một trận. Hẳn nghĩ mãi, nghĩ mãi... cuối cùng nghĩ ra được một kế.

An-đa Cô-xê đã đi đến nhà hẳn bằng con ngựa có đốm trắng ở bên. Si-bai Bai định bụng sẽ giết chết con ngựa ấy. Khi đi qua con ngựa, hẳn cứ nhìn chăm chăm vào con ngựa để nhớ cho thật kỹ.

An-đa Cô-xê đã đề ý thấy thế.

Đến chiều, anh lấy mồ hóng bôi đen chấm trắng trên trán con ngựa của anh, rồi lại lấy đất sét trắng bôi một đốm trắng trên trán con ngựa tốt nhất của Si-gai Bai.

Sau đó anh trở vào lều và đi nằm.

Đêm hôm ấy Si-gai Bai rón rén ra khỏi lều và tìm trong bầy ngựa đúng con ngựa có đốm trắng trên trán. Hắn giết con ngựa ấy xong liền kêu rầm lên:

— Ôi! Khốn rồi, An-đa Cô-xê ơi! Con ngựa của anh bị nạn chết rồi!

Nhưng An-đa Cô-xê thậm chí không thêm bước ra khỏi lều. Anh chỉ trả lời:

— Ông trọc phú a! Đừng lo sợ, đừng kêu lên thế! Ngựa chết thì có gì mà nguy khốn: ông cứ đi làm thịt con ngựa chết ấy, chúng ta lại có thêm thịt ăn!

Si-gai Bai rất sung sướng cười hề hễ vì đã trả thù được người khách không mời mà đến.

Nhưng đến sáng ngày mai hắn mới ngã ngựa ra khi biết rằng hắn đã giết mất chính con ngựa tốt nhất của hắn.

Hắn tức đến nỏ ruột. Nhưng làm thế nào được: đành phải nấu thịt con ngựa đó ăn thôi.

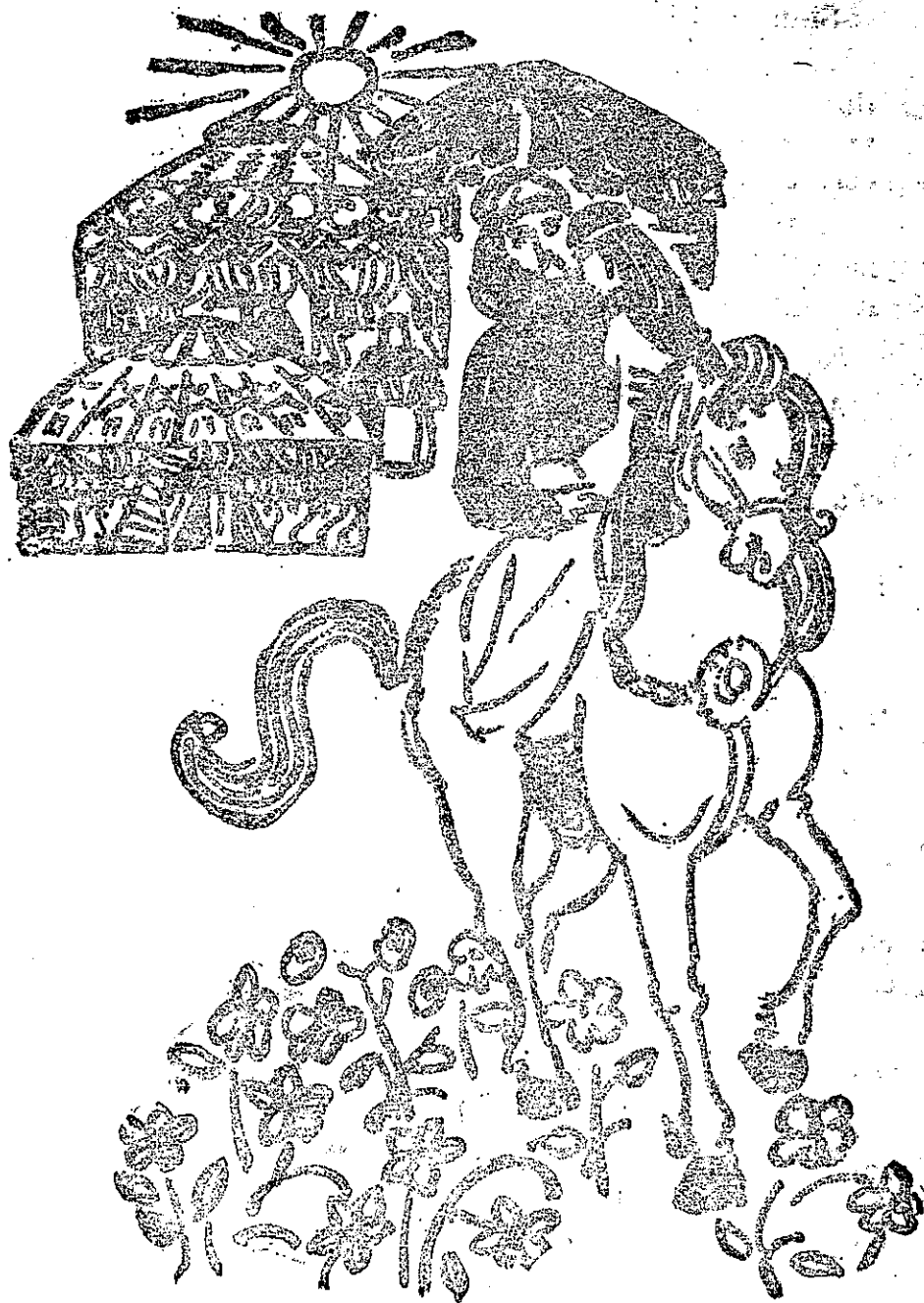
Cuối cùng An-đa Cô-xê cảm thấy ở nhà Si-gai Bai quả đã chán ngấy. Anh quyết định trở về bản của mình và mang theo cả cô con gái nhà trọc phú nữa. Anh thầm nghĩ:

«Cứ để cô ta trở thành vợ mình, nếu không ở bên cạnh người cha như vậy cô cũng trở thành bần xin mất!»

Cô con gái của Si-gai Bai tên là Bi-dơ Bun-đúc. Thấy anh chàng An-đa Cô-xê thông minh vui tính, cô đã phải lòng ngay và thường hay liếc trộm anh.

Sáng sớm ngày hôm sau, như thường lệ, khi Si-gai Bai sửa soạn đi vào thảo nguyên thì An-đa Cô-xê nói với hắn:

— Này ông trọc phú ơi, tôi làm khách nhà ông lâu như vậy cũng đủ rồi. Đã đến lúc tôi phải về nhà đây. Tối nay khi ông trở về, trong nhà ông sẽ rất rộng chỗ.



Si-gai Bai lắng nghe và không tin ở tai mình nữa.

— Tôi cần chữa lại đôi ủng của tôi trước khi lên đường vì chúng đã rách cả rồi. — An-đa Cô-xê nói, — vậy ông cho tôi mượn cái bi-dơ nhà ông nhé! (Bi-dơ là cái dùi, trùng tên với con gái Si-gai Bai).

— Được lắm, được lắm! — Si-gai Bai nói, — Anh cứ lấy cái bi-dơ, sửa lại ủng của anh và đi về đi. Đã đến lúc anh phải lên đường rồi đấy!

Nói xong hăn vội vã ra đi.

An-đa Cô-xê trở vào trong lều nói với vợ tên trọc phú:

— Này bà chủ nhà ơi! Hãy sắm sửa cho cô Bi-dơ của bà đi. Cô ấy sẽ đi với tôi đấy.

— Anh mất trí rồi hay sao đấy? — vợ tên trọc phú kêu lên. — Anh tin là Si-gai Bai sẽ đồng ý gả cái Bi-dơ nhà tôi cho một anh chàng rách rưới như anh à?

— Ông ta đã đồng ý cho tôi rồi đấy. Nếu bà không tin, bà cứ đi hỏi ông ấy xem.

Vợ tên trọc phú chạy ra khỏi lều và kêu tướng lên:

— Si-gai Bai! Si-gai Bai! Có thật ông đã hứa cho An-đa Cô-xê cái Bi-dơ nhà ta không?

— Đúng thế! Đúng thế! — tên trọc phú đáp. — Cứ cho hăn cái bi-dơ và để hăn cút đi càng nhanh càng tốt!

Nói xong Si-gai Bai quất ngựa phi nhanh về phía thảo nguyên.

Vợ hăn không dám trái lời chồng, bèn sửa soạn cho con gái Bi-dơ Bun-dúc và đưa cô ra khỏi lều. An-đa Cô-xê đặt thiếu nữ ngồi lên mình con ngựa trắng có đốm trắng của anh, và hai người phi ngựa đi ra khỏi lều của tên trọc phú.

Dọc đường anh nói với cô gái:

— Em sẽ sống giữa những người tử tế, rồi em cũng sẽ trở thành người tốt!

Đến chiều tối Si-gai Bai trở về lều. Biết được sự việc xảy ra trong khi hăn vắng nhà, Si-gai Bai nổi giận đỏ mặt tía tai, vội nhảy lên ngựa và phóng đuổi theo An-đa Cô-xê. Hăn phi ngựa đi tìm ở khắp vùng thảo nguyên, nhưng không thể nào tìm được An-đa Cô-xê và cô con gái. Cuối cùng tên Si-gai Bai bủn xỉn đành tay không trở về căn lều đã rất rộng chỗ của hăn.

MỤC LỤC

	Trang
1 - Con ngựa thần kỳ	3
2 - Chàng Đậu Lăn	11
3 - Thằng con Gổ-xẻ	26
4 - Chàng Hươu-con và nàng Ê-lê-na tuyệt đẹp	33
5 - A-na-ít	53
6 - An-tun Xa-ca thổi khăng vàng	71
7 - Bô-rôn-đôi Méc-ghe-n và người con trai dũng cảm	83
8 - Cô gái hóa từ cây cỏ	88
9 - Cái chén vàng	96
10 - Thần Gió	104
11 - Nàng Dác-ni-a thông minh	115
12 - An-đa Cô-xê và Si-gai Bai	121